BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI

*****

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10)

TỈNH NINH BÌNH

KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ (RP)





Tháng 9 năm 2026

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

AH	Hộ bị ảnh hưởng
C/WPCs	UBND xã/phường
CARB	Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư
CPO	Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO)
DAE	Sở Nông nghiệp và Môi trường
DMS	Đo đạc kiểm đếm chi tiết
DPs	Người bị ảnh hưởng do thu hồi đất
FS	Báo cáo nghiên cứu khả thi
GIS	Hệ thống Thông tin Địa lý
GOV	Chính phủ Việt Nam
GRM	Cơ chế giải quyết khiếu nại
HHs	Hộ gia đình
ICR	Báo cáo Hoàn thành Thực hiện
IMA	Đơn vị/Tư vấn giám sát độc lập
IOL	Kiểm kê thiệt hại
LFDC	Trung tâm Phát triển quỹ đất
LRO	Văn phòng Đăng ký đất đai
LRP	Chương trình Phục hồi sinh kế
LURC	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
NGO	Tổ chức phi chính phủ
PAHs	Hộ bị ảnh hưởng bởi dự án
PAPs	Người bị ảnh hưởng bởi dự án
PM	Thủ tướng Chính phủ
PPC	UBND tỉnh
RoW	Hành lang an toàn tuyến công trình
SES	Khảo sát Kinh tế - Xã hội
TOR	Điều khoản tham chiếu
USD	Đô la Mỹ
VND	Đồng Việt Nam
WB	Ngân hàng Thế giới

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Người bị ảnh hưởng	:	Là các cá nhân, tổ chức hoặc doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp về mặt xã hội và kinh tế bởi các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ, do việc thu hồi đất và các tài sản khác một cách bắt buộc, dẫn đến: (i) di dời hoặc mất chỗ ở; (ii) mất tài sản hoặc mất quyền tiếp cận tài sản; hoặc (iii) mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế, bất kể người bị ảnh hưởng có phải di chuyển đến nơi khác hay không. Ngoài ra, người bị ảnh hưởng còn bao gồm những người bị hạn chế bắt buộc quyền tiếp cận các khu vực công viên và khu bảo tồn được pháp luật quy định, dẫn đến tác động bất lợi đối với sinh kế của họ.
Công trình liên đới	:	Là các công trình hoặc hoạt động không được tài trợ như một phần của dự án, nhưng theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; (b) được thực hiện hoặc dự kiến thực hiện đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc thực hiện nếu dự án không tồn tại. Để được coi là công trình liên đới, các công trình hoặc hoạt động đó phải đáp ứng đồng thời cả ba tiêu chí nêu trên.
Ngày khóa sổ	:	Ngày khóa sổ sẽ được xác lập cho dự án nhằm xác định điều kiện được hưởng bồi thường và hỗ trợ tái định cư. Người bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo đầy đủ về ngày khóa sổ áp dụng cho từng hạng mục dự án thông qua công bố công khai và tham vấn cộng đồng. Bất kỳ người nào chuyển đến khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án, hoặc tạo lập bất kỳ tài sản nào tại đó, sau ngày khóa sổ sẽ không được hưởng bồi thường hoặc hỗ trợ tái định cư theo dự án. Biện pháp này nhằm ngăn chặn hành vi lấn chiếm, tạo lập tài sản nhằm trục lợi và bảo đảm danh sách hộ bị ảnh hưởng và tài sản đủ điều kiện luôn chính xác, có thể kiểm chứng trong suốt quá trình bồi thường. Tùy theo thời điểm thu hồi đất và tiến độ thực hiện của từng hạng mục dự án hoặc hoạt động đầu tư, Dự án có thể có các ngày khóa sổ khác nhau áp dụng cho từng hợp phần, tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì một ngày khóa sổ chung cho toàn bộ Dự án. Đối với dự án này, Ngày khóa sổ được xác định là ngày Thông báo thu hồi đất được cơ quan có thẩm quyền địa phương chính thức ban hành cho hợp phần hoặc khu vực, hạng mục dự án liên quan, trước khi triển khai đo đạc kiểm đếm chi tiết, theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai 2024. Thông báo thu hồi đất có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ban hành, và thời điểm áp dụng cho từng hạng mục sẽ được xác định theo tiến độ thực hiện tái định cư. Bất kỳ người nào có đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng bởi dự án và được lập danh sách trước ngày khóa sổ sẽ được coi là đủ điều kiện hưởng bồi thường và hỗ trợ tái định cư theo một trong ba nhóm sau: (a) người có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng; (b) người không có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng, nhưng có yêu cầu được pháp luật quốc gia công nhận hoặc có thể công nhận; hoặc (c) người không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu được công nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ đang chiếm dụng hoặc sử dụng.

Đo đạc kiểm đếm chi tiết		Đo đạc kiểm đếm chi tiết là hoạt động khảo sát thực địa toàn diện được thực hiện sau khi thiết kế dự án được hoàn thiện và ngày khóa sổ đã được xác lập. Đo đạc kiểm đếm chi tiết xác minh và đo đạc chính xác toàn bộ đất đai, công trình, cây trồng, hoa màu và các tài sản khác bị ảnh hưởng đối với từng hộ gia đình hoặc tổ chức bị ảnh hưởng. Kết quả đo đạc kiểm đếm chi tiết là cơ sở để xác định mức bồi thường, hỗ trợ và các quyền lợi tái định cư.
Điều kiện hợp lệ	:	Là các tiêu chí để xác lập quyền lợi theo chương trình tái định cư.
Cưỡng chế di dời	:	Được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời trái với ý muốn của cá nhân, hộ gia đình và/hoặc cộng đồng khỏi nơi ở và/hoặc đất đai mà họ đang chiếm dụng, mà không được cung cấp và tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý và bảo vệ khác phù hợp, bao gồm toàn bộ các thủ tục và nguyên tắc áp dụng theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Việc Bên vay thực hiện quyền trưng thu, thu hồi bắt buộc hoặc các quyền tương tự sẽ không bị coi là cưỡng chế di dời, với điều kiện tuân thủ các quy định của pháp luật quốc gia và các quy định của TCMTXH5, đồng thời được thực hiện theo cách phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp (bao gồm việc thông báo trước đầy đủ, tạo cơ hội thực chất để khiếu nại và khiếu kiện, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không tương xứng hoặc quá mức).
Tái định cư không tự nguyện	:	Việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây ra di dời chỗ ở (di dời, mất đất ở hoặc mất chỗ ở), ảnh hưởng kinh tế (mất đất, tài sản hoặc mất quyền tiếp cận tài sản, bao gồm cả trường hợp dẫn đến mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế khác), hoặc cả hai. Thuật ngữ "tái định cư không tự nguyện" dùng để chỉ các tác động này. Tái định cư được coi là không tự nguyện khi người bị ảnh hưởng hoặc cộng đồng không có quyền từ chối việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất dẫn đến di dời.
Kiểm kê thiệt hại		Kiểm kê thiệt hại là hoạt động khảo sát được thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án nhằm xác định và ghi nhận toàn bộ các loại tác động liên quan đến dự án đối với người bị ảnh hưởng và tài sản. Kiểm kê thiệt hại thường bao gồm thông tin về đất đai, nhà ở và công trình, cây trồng, hoa màu, hoạt động kinh doanh, tài sản công và các thiệt hại khác bị ảnh hưởng. Kiểm kê thiệt hại là cơ sở để ước tính tác động của dự án, lập Kế hoạch Tái định cư và hoạch định các biện pháp bồi thường, hỗ trợ.
Thu hồi đất	:	Là các phương thức thu hồi đất phục vụ mục đích của dự án, có thể bao gồm mua đứt, trưng thu tài sản và thu hồi các quyền tiếp cận, chẳng hạn như quyền địa dịch hoặc quyền đi qua. Thu hồi đất cũng có thể bao gồm: (a) thu hồi đất không có người chiếm dụng hoặc không sử dụng, bất kể người sử dụng đất có phụ thuộc vào đất đó để có thu nhập hoặc sinh kế hay không; (b) thu hồi lại đất công đang được cá nhân hoặc hộ gia đình sử dụng hoặc chiếm dụng; và (c) các tác động của dự án khiến đất bị ngập hoặc trở nên không thể sử dụng hay không thể tiếp cận. "Đất" bao gồm mọi thứ mọc trên hoặc gắn liền cố định với đất, như cây trồng, công trình xây dựng và các cải tạo khác, cùng các vùng nước liền kề.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:		Là văn bản pháp lý do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp, chứng nhận quyền sử dụng một thửa đất cụ thể của cá nhân hoặc tổ chức. Giấy chứng nhận nêu rõ loại đất, diện tích, mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng, đồng thời là bằng chứng về quyền sử dụng đất hợp pháp theo pháp luật Việt Nam
Sinh kế	:	Là toàn bộ các phương thức mà cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng sử dụng để mưu sinh, chẳng hạn như thu nhập từ tiền công, tiền lương, nông nghiệp, đánh bắt thủy sản, thu hái tự nhiên, các sinh kế dựa vào tài nguyên thiên nhiên khác, buôn bán nhỏ và trao đổi hàng hóa.
Tác động của dự án	:	Là bất kỳ hậu quả nào liên quan trực tiếp đến việc thu hồi một thửa đất hoặc việc hạn chế sử dụng các khu công viên, khu bảo tồn được pháp luật quy định. Người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi việc thu hồi đất có thể bị mất nhà ở, đất canh tác, tài sản, hoạt động kinh doanh hoặc các phương tiện sinh kế khác. Nói cách khác, họ bị mất quyền sở hữu, quyền chiếm hữu hoặc quyền sử dụng do việc thu hồi đất hoặc hạn chế tiếp cận.
Giá thay thế	:	Được định nghĩa là phương pháp định giá đưa ra mức bồi thường đủ để thay thế tài sản, cộng với các chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Ở những nơi có thị trường vận hành hiệu quả, giá thay thế là giá trị thị trường được xác định thông qua định giá bất động sản độc lập, có năng lực, cộng với chi phí giao dịch. Ở những nơi không có thị trường vận hành hiệu quả, giá thay thế có thể được xác định thông qua các phương pháp khác, chẳng hạn như tính giá trị sản lượng đối với đất đai hoặc tài sản sản xuất, hoặc giá trị chưa khấu hao của vật liệu và nhân công thay thế để xây dựng công trình hoặc tài sản cố định khác, cộng với chi phí giao dịch. Trong mọi trường hợp di dời chỗ ở dẫn đến mất chỗ ở, giá thay thế tối thiểu phải đủ để mua hoặc xây dựng nhà ở đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu được cộng đồng chấp nhận về chất lượng và an toàn. Phương pháp định giá để xác định giá thay thế cần được lập thành văn bản và đưa vào các tài liệu lập kế hoạch tái định cư liên quan. Chi phí giao dịch bao gồm lệ phí hành chính, phí đăng ký hoặc phí cấp giấy chứng nhận, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí tương tự khác áp dụng đối với người bị ảnh hưởng. Để bảo đảm bồi thường theo giá thay thế, đơn giá bồi thường dự kiến có thể cần được cập nhật tại các khu vực dự án có tỷ lệ lạm phát cao hoặc khoảng thời gian giữa thời điểm tính đơn giá bồi thường và thời điểm chi trả bồi thường kéo dài.
Hạn chế sử dụng đất	:	Là các giới hạn hoặc cấm đoán đối với việc sử dụng đất nông nghiệp, đất ở, đất thương mại hoặc các loại đất khác được áp dụng và có hiệu lực trực tiếp như một phần của dự án. Các hạn chế này có thể bao gồm hạn chế tiếp cận các khu công viên, khu bảo tồn được pháp luật quy định, hạn chế tiếp cận các nguồn tài nguyên sở hữu chung khác, hạn chế sử dụng đất trong phạm vi hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc khu vực an toàn.
Bảo đảm quyền sử dụng đất/cư trú ổn định	:	Có nghĩa là các cá nhân hoặc cộng đồng được tái định cư đến một địa điểm mà họ có thể chiếm dụng hợp pháp, được bảo vệ khỏi nguy cơ bị cưỡng chế di dời, và các quyền sử dụng đất được cấp cho họ phù hợp về mặt xã hội và văn hóa. Trong mọi trường hợp, người được tái định cư sẽ không được cấp các quyền sử dụng đất yếu hơn so với quyền mà họ đã có

đối với đất đai hoặc tài sản mà từ đó họ bị di dời.

Bị ảnh hưởng nghiêm trọng	:	Các hộ gia đình đáp ứng một hoặc cả hai tiêu chí sau đây do việc thu hồi đất liên quan đến dự án sẽ được coi là hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và đủ điều kiện nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế bổ sung: (i) hộ bị mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc nguồn thu nhập, hoặc từ 10% trở lên đối với hộ dễ bị tổn thương, hoặc mất tỷ lệ thấp hơn nhưng theo cách gây gián đoạn đáng kể đến sinh kế của họ; và/hoặc (ii) hộ phải di dời chỗ ở do dự án.
Khảo sát Kinh tế - Xã hội		Khảo sát Kinh tế - Xã hội là hoạt động khảo sát được thực hiện nhằm thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học, xã hội và kinh tế của các hộ bị ảnh hưởng. Khảo sát Kinh tế - Xã hội thường bao gồm cơ cấu hộ gia đình, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nguồn thu nhập, sinh kế, điều kiện sống, tình trạng dễ bị tổn thương và nhận thức về tác động của dự án. Khảo sát này cung cấp thông tin nền để đánh giá tác động của dự án và thiết kế các biện pháp bồi thường, phục hồi sinh kế và tái định cư phù hợp.
Nhóm thiệt thòi hoặc dễ bị tổn thương	:	Là những người có nhiều khả năng bị tác động bất lợi hơn bởi các tác động của dự án và/hoặc có khả năng hạn chế hơn so với người khác trong việc tận dụng các lợi ích của dự án. Cá nhân/nhóm này cũng có nhiều khả năng bị loại trừ khỏi hoặc không thể tham gia đầy đủ vào quá trình tham vấn chung, do đó có thể cần các biện pháp và/hoặc hỗ trợ đặc thù để bảo đảm sự tham gia của họ. Việc xác định này sẽ xem xét các yếu tố liên quan đến độ tuổi, bao gồm người cao tuổi và trẻ vị thành niên, kể cả trong trường hợp họ có thể bị tách khỏi gia đình, cộng đồng hoặc những cá nhân khác mà họ phụ thuộc vào. Người dễ bị tổn thương có thể bao gồm: (i) hộ có phụ nữ đơn thân làm chủ hộ, có người phụ thuộc và gặp khó khăn về kinh tế (độc thân, góa chồng, chồng khuyết tật); (ii) người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần (mất khả năng lao động); (iii) hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; (iv) người già neo đơn; (v) người dân tộc thiểu số; và (vi) gia đình chính sách xã hội (theo quy định của từng tỉnh).
Các bên liên quan	:	Là tất cả các cá nhân, nhóm, tổ chức và cơ quan quan tâm đến Dự án, có khả năng bị ảnh hưởng bởi Dự án hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đến Dự án.

MỤC LỤC

TÓM TẮT 9
1. GIỚI THIỆU 13
1.1 Tổng quan Dự án 13
1.2 Mục tiêu Dự án 14
1.3 Khu vực Dự án và phạm vi phục vụ 14
1.4 Tổng quan về Tiểu hợp phần Ninh Bình thuộc Dự án WB10 15
1.5 Mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư 16
2. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 18
2.1 Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư 18
2.2 Tác động vĩnh viễn của dự án 19
2.3 Bãi đổ thải và tác động thi công tạm thời 26
2.4 Tác động phát sinh ngoài dự kiến trong quá trình thực hiện dự án 27
2.5 Công trình liên đới 27
3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI KHU VỰC DỰ ÁN 28
3.1 Mục tiêu và phương pháp thực hiện Khảo sát Kinh tế - Xã hội 28
3.2 Điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình 29
3.3 Điều kiện kinh tế - xã hội các xã thuộc Tiểu hợp phần 30
3.4 Đặc điểm kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát 31
4. KHUNG PHÁP LÝ 40
4.1 Pháp luật Việt Nam 40
4.2 Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (TCMTXH5) 42
4.3 So sánh Pháp luật, Quy định của Quốc gia với Chính sách của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất và Tái định cư và các biện pháp khắc phục 43
5. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 49
5.1 Các Ngoại lệ Cần thiết 49
5.2 Nguyên tắc và Mục tiêu 49
5.3 Xác định các nhóm hoặc hộ dễ bị tổn thương 51
5.4 Phân loại điều kiện hợp lệ 51
5.5 Hộ tách hộ sau ngày khóa sổ 52
5.6 Tiêu chí xác định điều kiện hợp lệ theo ngày khóa sổ 53
5.7 Hiến đất tự nguyện 53
5.8 Cưỡng chế di dời 53
5.9 Định giá theo giá thay thế 54
5.10 Yêu cầu về tài khoản ký quỹ 54
5.11 Chính sách của Dự án về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư 55
5.12 Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư 63
6. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ 73
6.1 Mục tiêu của Chương trình Phục hồi sinh kế (LRP) 73
6.2 Hộ được quyền tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế 73
6.3 Hộ/Người đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế 73
6.4 Đánh giá nhu cầu của các hộ gia đình 73
6.5 Giám sát và cung cấp hỗ trợ bổ sung 74
7. THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN 75
7.1 Mục tiêu 75
7.2 Sự tham gia, tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin 75
8. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 84

8.1 Mục tiêu của cơ chế giải quyết khiếu nại 84
8.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại 84
9. BỐ TRÍ THỰC HIỆN 88
9.1 Khung thể chế 88
9.2 Trách nhiệm của các cơ quan liên quan 88
9.3 Điều phối và giám sát liên ngành 92
10. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 93
10.1 Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện 93
10.2 Tiến độ thực hiện 94
11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ 96
11.1 Mục tiêu giám sát 96
11.2 Giám sát nội bộ 96
11.3 Giám sát bên ngoài (giám sát độc lập) 97
11.4 Các chỉ số giám sát chính 98
12. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH 100
12.1 Nguồn vốn 100
12.2 Phương pháp xác định giá thay thế 100
12.3 Chi phí ước tính 101
PHỤ LỤC 103
Phụ lục 1. Mẫu Biên bản các cuộc họp tham vấn cộng đồng trong quá trình lập RP 103
Phụ lục 2. Phiếu khảo sát Kinh tế - Xã hội 116
Phụ lục 3. Khảo sát nhanh giá thay thế 124
Phụ lục 4. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn trong quá trình lập RP 132
Phụ lục 5. Hướng dẫn lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế trong quá trình thực hiện dự án 138
Phụ lục 6. Một số hình ảnh khảo sát, tham vấn trong quá trình lập RP 141

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1-1. Quy mô dự án 13
Bảng 2-1. Thông tin về các hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng 19
Bảng 2-2. Thông tin về đất bị ảnh hưởng của Hạng mục 4 - Ninh Bình 21
Bảng 2-3. Tác động đến nhà ở và công trình xây dựng 22
Bảng 2-4. Tác động đến cây trồng và hoa màu 24
Bảng 2-5. Tác động đến công trình công cộng 26
Bảng 3-1. Điều kiện kinh tế - xã hội các xã thuộc hạng mục nâng cấp đê biển Bình Minh 2 . 31
Bảng 3-2. Đặc điểm của các hộ được khảo sát 31
Bảng 3-3. Cơ cấu tuổi của dân số được khảo sát 32
Bảng 3-4. Trình độ học vấn của các thành viên hộ gia đình 32
Bảng 3-5. Nghề nghiệp chính của các thành viên hộ gia đình 33
Bảng 3-6. Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của các hộ được khảo sát 34
Bảng 3-7. Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ gia đình 35
Bảng 3-8. Sử dụng nguồn lợi sông và biển cho hoạt động sinh kế 35
Bảng 3-9. Hộ gia đình bị thiệt hại thu nhập do thiên tai 36
Bảng 3-10. Loại nhà ở của các hộ được khảo sát 37
Bảng 3-11. Thay đổi mức sống của hộ gia đình trong ba năm qua 38
Bảng 3-12. Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Hạng mục nâng cấp đê biển Bình Minh 2 39
Bảng 4-1. Phân tích khác biệt giữa quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và giải pháp áp dụng cho dự án 45
Bảng 5-1. Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư 65
Bảng 7-1. Tổng hợp các cuộc họp tham vấn với hộ bị ảnh hưởng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư 78
Bảng 7-2. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện RP 80
Bảng 10-1. Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư 93
Bảng 10-2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư 95
Bảng 11-1. Các chỉ số giám sát chính 98
Bảng 12-1. Chi phí ước tính thực hiện Kế hoạch Tái định cư 101

DANH MỤC HÌNH

Hình 1-1. Vị trí các hạng mục đầu tư tại tỉnh Ninh Bình 16
Hình 2-2. Hiện trạng tuyến đê, cây trồng và hoạt động nuôi cá, tôm gần đê 24
Hình 3-3. Bản đồ hành chính tỉnh Ninh Bình 30

TÓM TẮT

Giới thiệu dự án

1. Chính phủ Việt Nam đã đề xuất khoản vay từ Ngân hàng Thế giới cho Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) (sau đây gọi là Dự án), được thực hiện tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Mục tiêu đầu tư của Dự án là bảo đảm an toàn các tuyến đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và cơ sở hạ tầng phía sau đê, cải thiện giao thông tại địa phương, qua đó tăng cường khả năng chống chịu với rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh/thành phố được lựa chọn thuộc vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, đồng thời góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) chịu trách nhiệm lập, thực hiện và giám sát Kế hoạch Tái định cư của Dự án. Công việc này bao gồm điều phối công tác thu hồi đất, quản lý hoạt động tham vấn với người bị ảnh hưởng, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của quốc gia và yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), đồng thời giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến bồi thường, phục hồi sinh kế và giải quyết khiếu nại.

Sự cần thiết của Kế hoạch Tái định cư

3. Việc thực hiện **Tiểu hợp phần** đòi hỏi phải thu hồi vĩnh viễn đất và các tài sản khác, dẫn đến ảnh hưởng kinh tế đối với các hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng. Mặc dù dự kiến không có trường hợp di dời chỗ ở, Tiểu hợp phần sẽ gây ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất, hoa màu, cây trồng, công trình và các tài sản bị ảnh hưởng khác. Do đó, Kế hoạch Tái định cư này được lập nhằm xác định và đánh giá các ảnh hưởng nêu trên, đồng thời thiết lập các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế phù hợp theo yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế sử dụng đất và Tái định cư không tự nguyện, chính sách tái định cư của Dự án, cũng như các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư, cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành thông báo thu hồi đất; do đó, Ngày khóa sổ chính thức chưa được xác lập. Kết quả Kiểm kê thiệt hại được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư là cơ sở để đánh giá các ảnh hưởng của dự án. Việc Đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong quá trình triển khai sau khi ngày khóa sổ được xác lập nhằm xác minh phạm vi ảnh hưởng cuối cùng phục vụ công tác lập kế hoạch bồi thường. Trường hợp kết quả đo đạc kiểm đếm chi tiết cho thấy có thay đổi đáng kể về ảnh hưởng của dự án, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được rà soát và cập nhật khi cần thiết theo TCMTXH5.

Mục tiêu và Phạm vi của Kế hoạch Tái định cư

5. Kế hoạch Tái định cư này được lập trên cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tiểu hợp phần và thiết kế cơ sở kỹ thuật tương ứng sẵn có trong giai đoạn chuẩn bị dự án. Việc đánh giá ảnh hưởng của thu hồi đất và tái định cư dựa trên mặt bằng thiết kế đã được phê duyệt của dự án, kết quả Kiểm kê thiệt hại, Khảo sát Kinh tế - Xã hội, Khảo sát nhanh giá thay thế, kết quả kiểm tra thực địa và tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Trong quá trình triển khai dự án, việc Đo đạc kiểm đếm chi tiết và khảo sát giá thay thế đầy đủ sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành thiết kế kỹ thuật chi tiết nhằm xác minh ảnh hưởng cuối cùng và làm cơ sở cho công tác bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có thay đổi đáng kể về thiết kế dự án hoặc ảnh hưởng tái định cư trong quá trình triển khai, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được cập nhật khi cần thiết theo Tiêu chuẩn Môi

trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Các biện pháp giảm thiểu

6. Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) đã lồng ghép các biện pháp nhằm tránh và giảm thiểu ảnh hưởng của thu hồi đất và tái định cư thông qua việc tối ưu hóa thiết kế kỹ thuật, tận dụng hành lang đê hiện có và giảm ảnh hưởng tại các khu vực đông dân cư. Hoạt động tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan đã được thực hiện trong quá trình chuẩn bị dự án nhằm bảo đảm các giải pháp phù hợp và khả thi tại địa phương.

7. Mặc dù đã có các nỗ lực nêu trên, một số ảnh hưởng vĩnh viễn và tạm thời đối với đất đai, tài sản và sinh kế vẫn không thể tránh khỏi. Kế hoạch Tái định cư này được lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng. Kiểm kê thiệt hại đã được hoàn thành, và Đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong quá trình triển khai để phục vụ công tác bồi thường và thực hiện tái định cư.

Ảnh hưởng và phạm vi thu hồi đất của Tiểu hợp phần

8. Các ảnh hưởng tái định cư trình bày trong Kế hoạch Tái định cư này được xác định trên cơ sở thiết kế của báo cáo nghiên cứu khả thi, kết quả Kiểm kê thiệt hại, kiểm tra thực địa và tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Việc đánh giá không chỉ bao gồm thu hồi đất vĩnh viễn mà còn bao gồm các ảnh hưởng đến việc sử dụng đất, công trình, hoa màu, cây trồng, hoạt động sinh kế, hạ tầng công cộng và các tài sản bị ảnh hưởng khác. Kết quả tham vấn về các ảnh hưởng tiềm ẩn liên quan đến thi công cũng đã được xem xét trong quá trình đánh giá và xây dựng các biện pháp giảm thiểu.

9. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến 143 hộ gia đình và 3 tổ chức tại các xã Bình Minh, Kim Đông và Định Hóa, tỉnh Ninh Bình, và sẽ thu hồi vĩnh viễn khoảng 27.286 m² đất, bao gồm 7.398 m² đất thuộc quyền sử dụng của các hộ gia đình và 19.888 m² đất do UBND các xã quản lý (trong đó 1.342 m² là đất trồng cây lâu năm, 822 m² là đất trồng lúa, 6.014 m² là đất nuôi trồng thủy sản, 77 m² là đất trồng cây hằng năm và 11.633 m² là đất công cộng khác). Không có hộ gia đình nào bị di dời chỗ ở, không có hộ gia đình nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, và dự kiến không có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động tạo thu nhập. Hai hộ bị ảnh hưởng được xếp loại là hộ dễ bị tổn thương, gồm một hộ người già neo đơn và một hộ chính sách, trong khi không có hộ bị ảnh hưởng nào thuộc nhóm dân tộc thiểu số. Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến 5 căn nhà ở, tất cả đều bị ảnh hưởng một phần và vẫn phù hợp để tiếp tục sinh sống; do đó, không cần thực hiện di dời chỗ ở. Ngoài ra, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến các công trình phụ trợ thuộc 87 hộ gia đình, cây trồng và hoa màu thuộc 92 hộ gia đình, cùng một số công trình hạ tầng công cộng, bao gồm cột điện hạ thế, đường dây điện và cột đèn chiếu sáng công cộng. Đánh giá cũng xác định các ảnh hưởng tạm thời tiềm ẩn đối với hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (ao nuôi cá hoặc tôm) trong quá trình thi công; các ảnh hưởng này sẽ được giảm thiểu thông qua các biện pháp quản lý thi công phù hợp và được xử lý theo các quy định của Kế hoạch Tái định cư này khi có thể áp dụng.

Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu hợp phần

10. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư áp dụng cho Tiểu hợp phần sẽ tuân thủ Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế sử dụng đất và Tái định cư không tự nguyện, các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam, và chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của tỉnh Ninh Bình. Nguyên tắc chủ đạo trong việc lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư này là tất cả người bị ảnh hưởng đủ điều kiện sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ và được hỗ trợ kịp thời cùng các biện pháp

phục hồi sinh kế nhằm bảo đảm mức sống và sinh kế của họ được khôi phục bằng hoặc tốt hơn mức trước khi có dự án.

Khảo sát nhanh giá thay thế

11. Khảo sát nhanh giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư nhằm đánh giá giá trị thị trường hiện hành của đất và các tài sản hợp lệ khác bị ảnh hưởng. Khảo sát thu thập thông tin từ nhiều nguồn, bao gồm các giao dịch thị trường gần đây, phỏng vấn các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Kết quả khảo sát được sử dụng để đánh giá mức độ phù hợp của đơn giá bồi thường hiện hành của tỉnh so với nguyên tắc giá thay thế theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới. Trường hợp phát hiện có khác biệt, các biện pháp phù hợp sẽ được áp dụng nhằm bảo đảm việc bồi thường được thực hiện theo giá thay thế đầy đủ theo TCMTXH5.

Tham vấn và sự tham gia

12. Trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư, các hoạt động tham vấn đã được thực hiện từ ngày 8 đến ngày 24 tháng 6 năm 2026 nhằm phổ biến thông tin dự án và thu thập ý kiến phản hồi về Tiểu hợp phần đề xuất, thiết kế sơ bộ, các ảnh hưởng dự kiến, chính sách bồi thường và hỗ trợ (bao gồm các yêu cầu của TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện), các biện pháp phục hồi sinh kế, các phương án di dời và cơ chế giải quyết khiếu nại. Các hoạt động tham vấn bao gồm ba cuộc họp cộng đồng với 183 người tham dự, trong đó có 73 phụ nữ (39,9%), 11 cuộc phỏng vấn sâu với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm cả các hộ có khả năng bị ảnh hưởng, và ba cuộc thảo luận nhóm tập trung với người bị ảnh hưởng, trưởng thôn và người hưởng lợi. Người tham dự nhìn chung bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Tiểu hợp phần và ghi nhận các lợi ích dự kiến trong việc cải thiện khả năng phòng chống lũ, nâng cấp hạ tầng địa phương và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các ý kiến và kiến nghị thu được trong quá trình tham vấn đã được tiếp thu vào Kế hoạch Tái định cư nhằm tăng cường các biện pháp giảm thiểu, sự tham gia của các bên liên quan và công tác tổ chức thực hiện dự án.

Chương trình Phục hồi sinh kế

13. Căn cứ kết quả Kiểm kê thiệt hại, không có hộ gia đình nào được xác định là hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do không có hộ nào bị di dời chỗ ở hoặc mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên. Chỉ có hai hộ dễ bị tổn thương, gồm một hộ người già neo đơn và một hộ chính sách, được đưa vào đánh giá nhu cầu sinh kế; tuy nhiên, cả hai hộ đều không có nhu cầu tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế. Ban CPO sẽ tiếp tục theo dõi các hộ này trong quá trình thực hiện Dự án và cung cấp hỗ trợ sinh kế bổ sung khi cần thiết, theo trình tự quy định tại Phụ lục 5 của Kế hoạch Tái định cư này.

Cơ chế giải quyết khiếu nại

14. Để bảo đảm các ý kiến, khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phục hồi sinh kế và các vấn đề khác liên quan đến Tiểu hợp phần được giải quyết kịp thời và thỏa đáng, một cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ được thiết lập trong khuôn khổ Tiểu hợp phần. Tất cả người bị ảnh hưởng, bao gồm các nhóm dễ bị tổn thương, có thể gửi ý kiến và khiếu nại bằng lời nói hoặc bằng văn bản thông qua các kênh tiếp nhận khiếu nại đã được thiết lập. Nếu người khiếu nại không hài lòng với kết quả giải quyết ở bất kỳ giai đoạn nào, họ vẫn có quyền tiếp tục khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại của Việt Nam. Ban CPO, phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương và các cơ quan thực hiện liên quan, sẽ theo dõi và hỗ trợ giải quyết khiếu nại nhằm bảo đảm các khiếu nại được xử lý công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với các quy định hiện hành cũng như yêu cầu của TCMTXH5.

Tổ chức thực hiện

15. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu hợp phần sẽ được đặt dưới sự quản lý và giám sát của Ban CPO, UBND tỉnh Ninh Bình và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư được thành lập cho dự án. Trong quá trình thực hiện, đơn vị thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, chính quyền xã và cộng đồng nhằm bảo đảm công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện công khai, minh bạch, đúng tiến độ và tuân thủ Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt.

Giám sát và đánh giá

16. Kế hoạch Tái định cư này sẽ được thực hiện dưới sự giám sát của Ban CPO và UBND tỉnh Ninh Bình. Ban CPO cũng sẽ tuyển dụng một đơn vị/cá nhân giám sát độc lập để theo dõi việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư cho toàn bộ dự án. Sau khi hoàn thành dự án, đơn vị giám sát độc lập sẽ tiến hành đánh giá để xác định các mục tiêu của chính sách tái định cư đã đạt được hay chưa. Trường hợp các mục tiêu này chưa đạt được, Ban CPO sẽ đề xuất các biện pháp bổ sung để đạt được các mục tiêu đó.

Dự toán chi phí

17. Chi phí ước tính để thực hiện Kế hoạch Tái định cư của Tiểu hợp phần Ninh Bình là 29.460.374.417 VNĐ, tương đương 1.119.613 USD (theo tỷ giá 1 USD = 26.313 VNĐ). Khoản kinh phí này bao gồm chi phí bồi thường đất và tài sản phi đất theo nguyên tắc giá thay thế, các khoản trợ cấp và biện pháp hỗ trợ, chi phí khảo sát giá thay thế, chi phí quản lý và thực hiện, cùng khoản dự phòng. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ được chi trả từ nguồn vốn đối ứng.

1. GIỚI THIỆU

1.1 Tổng quan Dự án

18. Chính phủ Việt Nam đã đề xuất khoản vay từ Ngân hàng Thế giới cho Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) (sau đây gọi là "Dự án"). Dự án được thực hiện tại năm tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ sau khi sáp nhập hành chính có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025), Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án do Bộ Nông nghiệp và Môi trường giám sát. Chủ dự án là Ban CPO (Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi). Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và được tài trợ bằng vốn vay của Ngân hàng Thế giới (NHTG) và vốn đối ứng từ ngân sách trung ương.

19. Tổng mức đầu tư của Dự án là 3.522,81 tỷ đồng, tương đương khoảng 137,50 triệu USD (tỷ giá 1 USD = 25.620 đồng theo Thông báo số 6818/TB-KBNN tháng 10/2026 của Kho bạc Nhà nước), bao gồm vốn vay NHTG 107,98 triệu USD và vốn đối ứng 29,52 triệu USD. Dự toán này bao gồm tất cả các hợp phần, gồm xây dựng công trình, xây dựng lại cống, xây dựng kè mỏ hàn, quản lý dự án và thực hiện các biện pháp an toàn môi trường và xã hội. Dự án gồm hai hợp phần: Hợp phần 1: Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố ven biển: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa; và Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Hợp phần 1 gồm hai nhóm hoạt động đầu tư chính:

- Nâng cấp, mở rộng các tuyến đê biển, đê cửa sông hiện có và các cống dưới đê tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên và Ninh Bình, cũng như đê tả Lạch Trường tại tỉnh Thanh Hóa.
- Xây dựng mới hệ thống 16 kè mỏ hàn chữ T và thềm giảm sóng để bảo vệ đê biển Hậu Lộc tại tỉnh Thanh Hóa, thềm giảm sóng bằng khối Tetrapod trên đê biển 6 tại tỉnh Hưng Yên, và 18 điểm canh đê mới kết hợp kho vật tư phòng chống lụt bão.

20. Dự án dự kiến nâng cấp, mở rộng tổng cộng khoảng 109 km đê biển và đê cửa sông, và xây dựng lại 11 cống dưới đê trên địa bàn tất cả các tỉnh/thành phố thuộc Dự án. Đầu tư được thực hiện trên 10 tuyến đê thuộc năm hạng mục công trình: Hạng mục 1: Nâng cấp đê biển Hà Nam, thành phố Quảng Ninh; Hạng mục 2: Nâng cấp đê cửa sông tả Hóa và hữu Thái Bình, thành phố Hải Phòng; Hạng mục 3: Nâng cấp đê biển 6, đê biển 8 và đê cửa sông hữu Hóa, hữu Trà Lý, tỉnh Hưng Yên; Hạng mục 4: Nâng cấp đê biển Bình Minh II, tỉnh Ninh Bình; và Hạng mục 5: Nâng cấp đê biển Hậu Lộc và đê cửa sông tả Lạch Trường, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô chi tiết theo từng tỉnh/thành phố và từng tuyến đê được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 1-1. Tổng hợp quy mô đầu tư theo tuyến đê

TT	Tỉnh/thành phố — Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Số cống nâng cấp (cái)
1	**Thành phố Quảng Ninh**		
1.1	Đê biển Hà Nam (từ Km0+000 đến Km1+925, từ Km3+480 đến Km13+480 và từ Km21+880 đến Km33+670)	23,715	0
2	**Thành phố Hải Phòng**		
2.1	Đê tả cửa sông Hóa (từ Km30+100 đến Km37+326)	7,226	0
2.2	Đê hữu sông Thái Bình (từ Km16+500 đến Km24+108)	7,608	2
3	**Tỉnh Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ)**		
3.1	Đê biển 6 (từ Km0+000 đến Km17+800)	17,800	3
3.2	Đê biển 8 (từ Km0+000 đến Km13+491 và từ	16,499	3

TT	Tỉnh/thành phố — Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Số cống nâng cấp (cái)
	Km14+992 đến Km18+000)		
3.3	Đê cửa sông hữu Trà Lý (từ Km0+000 đến Km1+800 và từ Km8+850 đến Km12+000)	4,950	0
3.4	Đê cửa sông hữu Hóa (từ Km6+000 đến Km10+000)	4,000	0
4	**Tỉnh Ninh Bình**		
4.1	Đê Bình Minh II, cấp III (từ Km0+000 đến Km6+200 và từ Km16+400 đến Km25+200)	15,000	2
5	**Tỉnh Thanh Hóa**		
5.1	Đê tả Lạch Trường (từ Km15+800 đến Km20+072)	4,272	1
5.2	Đê biển Hậu Lộc (từ Km0+000 đến Km1+800, từ Km3+670 đến Km6+870 và từ Km7+000 đến Km9+795)	7,795	0
	TỔNG CỘNG	**108,865**	**11**

Nguồn: Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Dự án. Ghi chú: Tỉnh Hưng Yên bao gồm tỉnh Thái Bình cũ, được sáp nhập vào tỉnh Hưng Yên kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2025 theo chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính của Việt Nam. Các tuyến đê trước đây thuộc tỉnh Thái Bình nay do tỉnh Hưng Yên quản lý.

21. Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Hợp phần này sẽ hỗ trợ công tác quản lý dự án; theo dõi và đánh giá dự án; giám sát độc lập về môi trường và xã hội; và kiểm toán theo yêu cầu.

1.2 Mục tiêu Dự án

22. Mục tiêu đầu tư của Dự án là đảm bảo an toàn cho các tuyến đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và hệ thống hạ tầng phía sau đê, cải thiện giao thông địa phương, qua đó tăng cường khả năng ứng phó với rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh/thành phố được lựa chọn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

1.3 Khu vực Dự án và phạm vi phục vụ

23. Dự án nằm trên địa bàn năm tỉnh, thành phố gồm Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa, với tổng phạm vi phục vụ bảo vệ hàng trăm nghìn người dân và hàng chục nghìn ha đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở dọc theo dải bờ biển phía Bắc và Bắc Trung Bộ của Việt Nam.

24. Tại Quảng Ninh, đê biển Hà Nam dài khoảng 33,67 km bao quanh đảo Hà Nam, bảo vệ hơn 5.100 ha diện tích đất tự nhiên và gần 60.000 người dân sinh sống trên đảo.

25. Tại Hải Phòng, hai tuyến đê liên thông gồm đê tả cửa sông Hóa (Km30+100 đến Km37+326) và đê hữu sông Thái Bình (K16+500 đến K24+108) kết hợp với các tuyến đê sông hiện có tạo thành hệ thống bảo vệ khép kín. Hai tuyến đê này cùng bảo vệ bảy xã thuộc huyện Vĩnh Bảo cũ, gồm: Vĩnh Bảo, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh và Vĩnh Thuận, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 18.316 ha và dân số khoảng 224.813 người.

26. Tại Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ), Dự án bao gồm hai vùng bảo vệ riêng biệt. Đê biển 6, kết hợp với đê biển 5, bảo vệ tám xã thuộc huyện Tiền Hải cũ, gồm: Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Ái Quốc, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú và Nam Tiền Hải, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 22.600 ha và dân số khoảng 218.616 người. Đê biển 7 và đê biển 8, cùng với các tuyến đê cửa sông Diêm Hộ, Trà Lý và Hóa, bảo vệ mười

một xã thuộc huyện Thái Thụy cũ, với diện tích khoảng 25.683 ha và dân số khoảng 267.012 người.

27. Tại Ninh Bình, đê Bình Minh II bảo vệ khoảng 13.000 người dân, cùng với 900 ha đất nuôi trồng thủy sản và 105 ha diện tích trồng lúa.

28. Tại Thanh Hóa, đê tả Lạch Trường (K15+800 đến K20+072, cấp II) là đoạn đê cửa sông dài 4,272 km nằm trên địa bàn xã Hoa Lộc, bảo vệ diện tích 7,3 km² và dân số khoảng 10.242 người. Đê biển Hậu Lộc là tuyến đê biển xung yếu, trực tiếp bảo vệ các khu dân cư, hạ tầng cộng đồng và sinh kế của người dân tại các xã Vạn Lộc và Hoa Lộc dọc theo bờ biển Hậu Lộc. Tổng hợp phạm vi bảo vệ của Dự án được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 1-2. Tổng hợp phạm vi phục vụ của Dự án theo tỉnh/thành phố

Tỉnh/thành phố	Tuyến đê	Diện tích được bảo vệ (ha)	Dân số được bảo vệ (người)
Quảng Ninh	Đê Hà Nam	~5.100	~60.000
Hải Phòng	Đê Tả Hóa; Đê Thái Bình	~18.316	~224.813
Hưng Yên	Đê biển 6 (vùng Tiền Hải)	~22.600	~218.616
Hưng Yên	Đê biển 7 và 8; các tuyến đê cửa sông (vùng Thái Thụy)	~25.683	~267.012
Ninh Bình	Đê Bình Minh II	900 (nuôi trồng thủy sản); 105 (lúa)	~13.000
Thanh Hóa	Đê tả Lạch Trường	~730 (7,3 km²)	~10.242
Thanh Hóa	Đê biển Hậu Lộc	—	Xã Vạn Lộc và xã Hoa Lộc

Ghi chú: Tỉnh Hưng Yên bao gồm tỉnh Thái Bình cũ sau khi sáp nhập hành chính có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025. Số liệu dân số và diện tích được lấy từ hồ sơ nghiên cứu khả thi của Dự án và cần được đối chiếu với số liệu điều tra dân số mới nhất trước khi hoàn thiện báo cáo này.

1.4 Tổng quan về Tiểu hợp phần Ninh Bình thuộc Dự án WB10

29. Dự án WB10 tại tỉnh Ninh Bình bao gồm việc nâng cấp và gia cố các đoạn được lựa chọn của tuyến đê biển Bình Minh II hiện có. Hạng mục đầu tư đề xuất được thiết kế nhằm nâng cao khả năng phòng chống lũ, tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và nước dâng do bão, đồng thời bảo đảm an toàn lâu dài cho hệ thống đê ven biển.

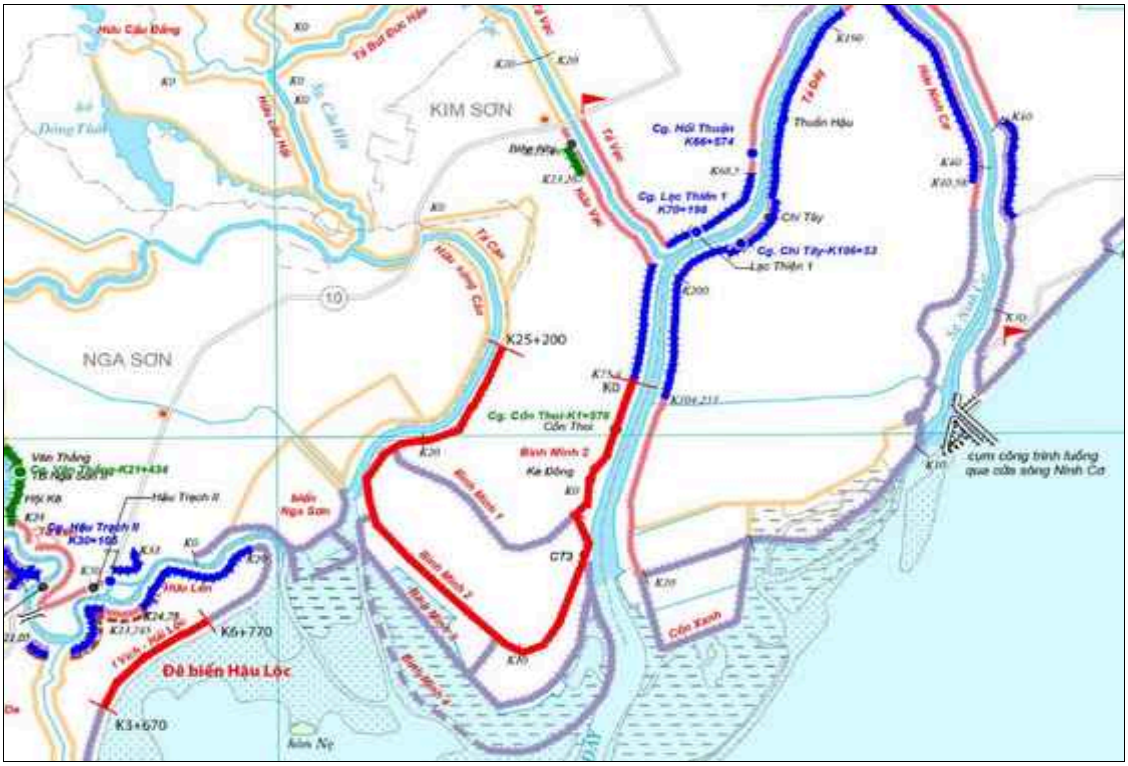
30. Căn cứ kết quả đánh giá kỹ thuật, đoạn từ Km6+200 đến Km16+400 sẽ không được đưa vào phạm vi Dự án do đã được bảo vệ bởi đê Bình Minh III, và cao trình đỉnh đê hiện trạng, lưu lượng tràn đỉnh cũng như kết cấu bảo vệ mái phía biển hiện có đều đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế áp dụng. Do đó, đầu tư trong khuôn khổ Tiểu hợp phần này sẽ tập trung vào hai đoạn đê cửa sông từ Km0+000 đến Km6+200 và từ Km16+400 đến Km25+200.

31. Tổng chiều dài nâng cấp: 15,0 km. Đắp áp trúc nâng cao đỉnh đê toàn tuyến đến cao trình thiết kế từ +3,9 m đến +4,95 m. Mặt đê được mở rộng đến chiều rộng 7,0 m và rải mặt đường bê tông nhựa (asphalt) hạt trung rộng 6,0–6,5 m trên lớp móng cấp phối đá dăm. Các đoạn mặt đê bằng tấm bê tông hiện trạng đã xuống cấp được cải tạo bằng các lớp đá dăm bù vênh và tăng cường, sau đó rải mặt bê tông nhựa. Các đoạn mở rộng mới được thi công bằng đất đắp đầm chặt, các lớp móng đá dăm và mặt đường bê tông nhựa theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

32. Đoạn từ Km0+000 đến Km6+200 và từ Km16+400 đến Km22+700: mái phía sông giữ nguyên, mái phía đồng đắp áp trúc và trồng cỏ bảo vệ nhằm tăng khả năng chống xói và ổn định mái. Đoạn từ Km22+700 đến Km25+200: mái phía sông đắp áp trúc và trồng cỏ bảo vệ, mái phía đồng giữ nguyên hiện trạng. Tại các vị trí đê đi qua đầm ao phía đồng, chân đê được gia cố bằng rọ đá. Tiểu hợp phần cũng bao gồm việc xây dựng mới hai cống hộp bê tông cốt thép dưới đê, thay thế các cống hiện có:

- Cống Kè Đông tại Km3+528: gồm ba khoang, mỗi khoang có kích thước 4,5 m × 5,0 m, cao trình đáy -2,7 m, tổng chiều dài 46 m;
- Cống CT3 tại Km6+040: gồm hai khoang, mỗi khoang có kích thước 3,5 m × 5,0 m, cao trình đáy -2,7 m, tổng chiều dài 46 m.

33. Cả hai cống được lắp đặt cửa van phẳng bằng thép không gỉ (hai lớp phía biển và một lớp phía đồng), vận hành bằng máy đóng mở vít me chạy điện kết hợp thủ công. Ngoài ra, Tiểu hợp phần sẽ xây dựng mới 06 điếm canh đê (mỗi điếm 63 m², quy mô kết cấu: nhà cấp IV) kết hợp kho vật tư phòng chống lụt bão tại Km0+000, Km3+400, Km6+180, Km17+516, Km19+400 và Km22+800, thay thế các điếm canh đê cũ đã xuống cấp tại các cống Như Tân, Kè Đông, CT3, CT1, Tháng 10 và Càn, nhằm tăng cường năng lực quản lý, duy tu và ứng phó khẩn cấp đê điều. Tiểu hợp phần cũng bao gồm việc lắp đặt cột mốc ki-lô-mét, biển báo và cải tạo các dốc lên đê cho phù hợp với mặt cắt đê sau nâng cấp. Chi tiết các hạng mục đầu tư thuộc dự án WB10 tại tỉnh Ninh Bình được thể hiện trong hình dưới đây



Hình 1-1. Vị trí các hạng mục đầu tư tại tỉnh Ninh Bình

1.5 Mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư

34. Kế hoạch Tái định cư này chứng minh rằng Tiểu hợp phần có thể (i) Tránh tái định cư không tự nguyện; (ii) Giảm tái định cư không tự nguyện thông qua các giải pháp thiết kế; (iii) Cải thiện tốt hơn hoặc ít nhất khôi phục điều kiện sống của người dân về mức trước khi có dự án; và (iv) Cải thiện điều kiện sống cho người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương.

35. Kế hoạch Tái định cư này là văn bản hướng dẫn xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết nhằm (i) đáp ứng các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới/TCMTXH5 về Tái định cư không tự nguyện; và (ii) phù hợp với các chính sách của Chính phủ và các quy định liên quan nêu trên của tỉnh:

(i) Các hướng dẫn về chính sách và trình tự thu hồi tài sản, bồi thường, tái định cư, cùng các chiến lược nhằm bảo đảm khôi phục đầy đủ sinh kế và mức sống của hộ bị ảnh hưởng;

(ii) Xác định các hộ gia đình và cộng đồng bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần, công tác bồi thường và giảm nghèo;

(iii) Kế hoạch về sự tham gia của người bị ảnh hưởng trong các giai đoạn khác nhau của dự án, bao gồm cả việc giải quyết khiếu nại;

(iv) Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư; và

(v) Cơ chế giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

36. Kế hoạch Tái định cư được lập trên cơ sở thiết kế cơ sở, kết quả kiểm kê thiệt hại (IOL), khảo sát nhanh giá thay thế (RCS), Khảo sát Kinh tế - Xã hội (SES) và kết quả tham vấn với người bị ảnh hưởng cùng các cơ quan liên quan. Trong quá trình thực hiện dự án, việc đo đạc kiểm đếm chi tiết và khảo sát giá thay thế đầy đủ sẽ được tiến hành sau khi hoàn thành thiết kế kỹ thuật chi tiết nhằm xác minh các tác động cuối cùng và làm cơ sở cho công tác bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có thay đổi đáng kể về thiết kế dự án hoặc tác động tái định cư trong quá trình thực hiện, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được cập nhật khi cần thiết, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

2.1 Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư

37. Nhằm tránh và giảm thiểu các tác động bất lợi đối với cộng đồng địa phương, bao gồm cả các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp, một loạt biện pháp giảm thiểu đã được lồng ghép vào quá trình thiết kế và chuẩn bị Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10). Đặc biệt chú trọng đến việc giảm thiểu thu hồi đất, giảm di dời chỗ ở và ảnh hưởng kinh tế, cũng như hạn chế xáo trộn sinh kế và các hoạt động cộng đồng tại khu vực dự án.

38. Trong quá trình chuẩn bị dự án, các hoạt động tham vấn có ý nghĩa và huy động sự tham gia của các bên liên quan đã được thực hiện với người bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan, Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và các đơn vị tư vấn thiết kế. Quá trình tham vấn đã tạo cơ hội để cộng đồng địa phương tham gia thảo luận về các giải pháp kỹ thuật đề xuất, phương án tổ chức thi công và các biện pháp giảm thiểu tác động, qua đó góp phần bảo đảm các can thiệp của dự án khả thi về mặt kỹ thuật, phù hợp với điều kiện địa phương và đáp ứng các mối quan tâm của cộng đồng.

39. Trong quá trình thiết kế, đã có nhiều nỗ lực nhằm tránh và giảm thiểu tác động thu hồi đất và tái định cư thông qua việc đánh giá các phương án kỹ thuật thay thế, phương pháp thi công và bố trí tuyến công trình. Dự án chủ yếu tập trung vào việc nâng cấp, mở rộng các tuyến đê biển, đê sông và các công trình cống hiện có trong phạm vi hành lang an toàn tuyến công trình hiện hữu ở những nơi khả thi, qua đó giảm nhu cầu thu hồi đất mới và giảm thiểu tác động đến khu dân cư, đất nông nghiệp và tài sản của cộng đồng.

40. Đối với các hạng mục nâng cấp đê và cải tạo thân đê, các giải pháp kỹ thuật đã được lựa chọn nhằm tối ưu hóa việc sử dụng mặt bằng công trình hiện có và đất công. Tại các khu vực đông dân cư hoặc nhạy cảm, thiết kế kết cấu và ranh giới thi công đã được điều chỉnh nhằm giảm tác động đến nhà ở, cơ sở kinh doanh và các công trình cộng đồng. Ngoài ra, việc cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tiếp cận và đường thi công hiện có đã được ưu tiên nhằm giảm thiểu tác động tạm thời đến giao thông địa phương, hoạt động sản xuất và tài sản tư nhân trong quá trình thi công.

41. Nhờ các biện pháp tối ưu hóa thiết kế nêu trên, các tác động tái định cư của Tiểu hợp phần đã được giảm thiểu đáng kể. Thiết kế cuối cùng tránh được việc di dời chỗ ở đối với các hộ gia đình, giới hạn diện tích đất tư nhân bị thu hồi ở mức khoảng 7.398 m², đồng thời tận dụng tối đa đất công và hành lang an toàn tuyến công trình hiện có. Không có hộ gia đình nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất nông nghiệp trở lên, và không có cơ sở kinh doanh nào bị di dời. Các kết quả này cho thấy các nguyên tắc tránh và giảm thiểu tái định cư đã được lồng ghép vào thiết kế dự án ở mức tối đa có thể về mặt kỹ thuật và kinh tế.

42. Mặc dù đã có các nỗ lực nêu trên, một số tác động thu hồi đất vĩnh viễn và tạm thời vẫn không thể tránh khỏi do quy mô và yêu cầu kỹ thuật của dự án. Các tác động tiềm ẩn có thể bao gồm thu hồi đất ở, đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, chiếm dụng đất tạm thời trong quá trình thi công, và tác động đến công trình, cây trồng, hoa màu và sinh kế. Các tác động này được đánh giá là mang tính cục bộ theo từng địa điểm và có thể quản lý được thông qua các biện pháp giảm thiểu và bồi thường phù hợp. Theo đó, Kế hoạch Tái định cư này được lập phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, hạn chế sử dụng

đất và tái định cư không tự nguyện, nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường và hỗ trợ khôi phục sinh kế và điều kiện sống.

43. Trong quá trình thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo trước về việc thu hồi đất, tối thiểu 60 ngày đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất ở. Ban CPO cùng với các đơn vị tư vấn giám sát thi công sẽ giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu của nhà thầu, đồng thời các kế hoạch thi công sẽ được công khai để cộng đồng có thể giám sát.

44. Công tác kiểm kê thiệt hại đã được thực hiện dựa trên thiết kế cơ sở nhằm xác định các hộ bị ảnh hưởng và định lượng các tác động đối với đất đai và tài sản không phải đất phục vụ việc lập Kế hoạch Tái định cư. Việc đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án, sau khi hoàn thiện thiết kế kỹ thuật chi tiết, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và thực hiện bồi thường.

2.2 Tác động vĩnh viễn của dự án

2.2.1 Tác động đến hộ gia đình và tổ chức

45. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện cho Tiểu hợp phần, tổng cộng có 143 hộ gia đình và 3 tổ chức bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất tại 3 xã Bình Minh, Kim Đông và Định Hóa, tỉnh Ninh Bình. Trong số 143 hộ bị ảnh hưởng, không có hộ nào bị di dời chỗ ở do bị thu hồi toàn bộ nhà ở, không có hộ nào bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, và không có hộ nào bị ảnh hưởng do mất hoạt động kinh doanh hoặc nguồn thu nhập. Hai hộ bị ảnh hưởng được xác định là hộ dễ bị tổn thương, bao gồm hộ do người già neo đơn làm chủ hộ và hộ thuộc diện chính sách xã hội. Ngoài ra, không có hộ bị ảnh hưởng nào thuộc nhóm dân tộc thiểu số, và không có cộng đồng dân tộc thiểu số nào cư trú trong khu vực Tiểu hợp phần. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.[1]

Bảng 2-1. Thông tin về các hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng

STT	Xã	Tổng số hộ/tổ chức bị ảnh hưởng			Hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng		Hộ kinh doanh	Hộ dễ bị tổn thương
		Hộ gia đình	Tổ chức	Tổng	Hộ phải di dời chỗ ở	Hộ mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất		
1	Bình Minh	94	1	95	0	0	0	1
2	Kim Đông	8	1	9	0	0	0	0
3	Định Hóa	41	1	42	0	0	0	1
Tổng		**143**	**3**	**146**	**0**	**0**	**0**	**2**

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026; Tổ chức = UBND xã

2.2.2 Tác động đến đất đai

46. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại, tổng cộng 27.286 m² đất sẽ bị thu hồi vĩnh viễn từ 143 hộ gia đình và 3 tổ chức. Đất trồng cây lâu năm do hộ gia đình sở hữu chiếm số lượng người sử dụng đất tư nhân bị ảnh hưởng lớn nhất, với 60 hộ (42,0% số hộ bị ảnh hưởng) và tổng diện tích bị ảnh hưởng là 4.408 m². Đất ở bị ảnh hưởng đối với 31 hộ (21,7%), diện tích 773

[1] Bao gồm UBND xã Bình Minh, Kim Đông và Định Hóa

m², trong khi đất nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng đối với 18 hộ (12,6%), tổng diện tích 1.093 m². Đất trồng cây hàng năm bị ảnh hưởng đối với 14 hộ (9,8%), diện tích bị ảnh hưởng là 1.005 m², và đất lúa bị ảnh hưởng đối với 2 hộ (1,4%), diện tích 119 m².

47. Ngoài ra, Tiểu hợp phần sẽ thu hồi vĩnh viễn 6.014 m² đất nuôi trồng thủy sản, 1.342 m² đất trồng cây lâu năm, 822 m² đất lúa và 77 m² đất trồng cây hàng năm do UBND xã quản lý. Phần lớn diện tích đất công bị thu hồi là 11.633 m² đất công khác, bao gồm đất giao thông, sông suối, đất thủy lợi, đất chưa sử dụng, đất văn hóa và các loại đất công khác, ảnh hưởng đến 3 tổ chức (100%). Tính chung, đất do nhà nước quản lý chiếm 19.888 m² (72,9%) tổng diện tích đất bị thu hồi, trong khi đất thuộc sở hữu tư nhân chiếm 7.398 m² (27,1%), cho thấy phần lớn diện tích đất bị thu hồi là đất công và tác động đến đất tư nhân tương đối hạn chế về quy mô.

48. Trong số 143 hộ bị ảnh hưởng, có 125 hộ (87,4%) có đất thuộc sở hữu tư nhân và do đó có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật hiện hành. Cần lưu ý rằng có 27 hộ bị ảnh hưởng bởi nhiều hơn một loại đất thuộc sở hữu tư nhân; do đó, việc thu hồi đất tư nhân trên thực tế liên quan đến 98 hộ gia đình riêng lẻ. Ngoài ra, có 45 hộ (31,5%) bị ảnh hưởng do thu hồi đất thuê của UBND xã. Do đất công cho thuê không đủ điều kiện được bồi thường về đất, các hộ này sẽ không được bồi thường về giá trị đất. Tuy nhiên, các hộ này sẽ được bồi thường đối với toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng gắn liền với đất đủ điều kiện được bồi thường, bao gồm cây trồng, hoa màu và công trình xây dựng (nếu có), cũng như chi phí đầu tư vào đất còn lại (nếu đủ điều kiện), theo quy định hiện hành. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 2-2. Thông tin về đất bị ảnh hưởng của Tiểu hợp phần

STT	Xã	Đơn vị	Đất do hộ gia đình sở hữu					Đất do UBND xã quản lý (đất công)					Tổng
			Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất lúa	Đất trồng cây hàng năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất trồng cây lâu năm	Đất lúa	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất trồng cây hàng năm (BHK)	Đất công khác (đất giao thông, sông suối, đất thủy lợi, đất chưa sử dụng, đất văn hóa, v.v.)	
1	Bình Minh	Hộ/Tổ chức	14	45	2	1	10	13	10	12	2	1	94 hộ bị ảnh hưởng và UBND xã
		Diện tích (m²)	341	3.823	119	45	521	1.342	822	2.385	77	11.114	20.588
2	Kim Đông	Hộ/Tổ chức	0	0	0	0	0	0	0	8	0	1	8 hộ bị ảnh hưởng và UBND xã
		Diện tích (m²)	0	0	0	0	0	0	0	3.629	0	41	3.670
3	Định Hóa	Hộ/Tổ chức	17	15	0	13	8	0	0	0	0	1	41 hộ bị ảnh hưởng và UBND xã
		Diện tích (m²)	432	585	0	960	573	0	0	0	0	478	3.029
	Tổng	Hộ/Tổ chức	31	60	2	14	18	13	10	20	2	3	143 hộ bị ảnh hưởng và 3 UBND xã
		Diện tích (m²)	773	4.408	119	1.005	1.093	1.342	822	6.014	77	11.633	27.286

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026; Ghi chú: Một hộ gia đình có thể bị mất nhiều hơn một loại đất.

2.2.3 Tác động đến nhà ở và công trình xây dựng

49. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại, tổng cộng 87 hộ bị ảnh hưởng sẽ chịu tác động đến nhà ở và công trình phụ trợ trong phạm vi Tiểu hợp phần. Tác động đến nhà ở là hạn chế, với 5 hộ (3,5% số hộ bị ảnh hưởng) bị ảnh hưởng một phần đối với nhà cấp 4, tổng diện tích sàn bị ảnh hưởng là 215 m². Không có hộ nào trong số này bị di dời chỗ ở, do chỉ một phần nhà ở bị ảnh hưởng, và phần công trình còn lại vẫn bảo đảm an toàn và phù hợp để tiếp tục sử dụng làm nhà ở sau khi được bồi thường và khôi phục.

50. Ngoài nhà ở, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến 20 lều/chòi tạm với tổng diện tích 880 m², cùng nhiều công trình phụ trợ và các cải tạo khác gắn liền với đất. Tường rào xây gạch là loại tài sản bị ảnh hưởng phổ biến nhất, liên quan đến 67 hộ (46,9% số hộ bị ảnh hưởng) với tổng chiều dài bị ảnh hưởng là 2.002 m, tiếp theo là sân bê tông ảnh hưởng đến 42 hộ (29,4%) với tổng diện tích 1.850 m², mái che tôn ảnh hưởng đến 30 hộ (21,0%) với 764 m², cột bê tông ảnh hưởng đến 25 hộ (17,5%) với 504 m, hàng rào lưới B40 ảnh hưởng đến 23 hộ (16,1%) với 1.017 m, lều/chòi tạm ảnh hưởng đến 20 hộ (14,0%) với 880 m², cổng sắt ảnh hưởng đến 20 hộ (14,0%) với tổng chiều dài bị ảnh hưởng là 667 m, trụ cổng ảnh hưởng đến 20 hộ (14,0%) với 85,52 m, hàng rào dây thép gai ảnh hưởng đến 14 hộ (9,8%) với 1.581 m, chuồng trại chăn nuôi ảnh hưởng đến 8 hộ (5,6%) với 355 m², nhà kho ảnh hưởng đến 7 hộ (4,9%) với 187 m², nhà vệ sinh ảnh hưởng đến 3 hộ (2,1%) với 21 m², và bếp ảnh hưởng đến 2 hộ (1,4%) với 124 m². Nhìn chung, các tác động đến công trình chủ yếu tập trung vào công trình tạm và công trình phụ trợ, trong khi tác động đến nhà ở là hạn chế về quy mô và không yêu cầu di dời chỗ ở. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 2-3. Tác động đến nhà ở và công trình xây dựng

STT	Loại tài sản bị ảnh hưởng	Bình Minh		Kim Đông		Định Hóa		Tổng	
		Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng
1	Nhà cấp 4	5	215	0	0	0	0	5	215
2	Lều/chòi tạm	15	525	1	120	4	235	20	880
3	Nhà kho	4	45	0	0	3	142	7	187
4	Bếp	2	124	0	0	0	0	2	124
5	Nhà vệ sinh	3	21	0	0	0	0	3	21
6	Chuồng trại chăn nuôi	5	280	0	0	3	75	8	355
7	Tường rào xây gạch	57	1.653	3	125	7	224	67	2.002
8	Hàng rào lưới thép B40	16	480	3	410	4	127	23	1.017
9	Cổng sắt	11	135	2	6	7	526	20	667
10	Sân bê tông	35	1.215	3	420	4	215	42	1.850
11	Mái che tôn	19	475	4	136	7	153	30	764
12	Trụ cổng	11	3,52	2	62	7	20	20	85,52
13	Cột bê tông	25	504	0	0	0	0	25	504
14	Hàng rào dây thép gai	11	1.536	0	0	3	45	14	1.581

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026.

2.2.4 Tác động đến cây trồng, hoa màu và nuôi trồng thủy sản

51. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại, tổng cộng 92 hộ bị ảnh hưởng sẽ chịu tác động đến cây trồng và hoa màu. Cây ăn quả chiếm tỷ lệ lớn nhất trong số thực vật bị ảnh hưởng, trong đó chuối là loài bị ảnh hưởng nhiều nhất (25 hộ, 755 cây), tiếp theo là nhãn (22 hộ, 84 cây), mít

(21 hộ, 63 cây), dừa (10 hộ, 16 cây), ổi (6 hộ, 56 cây), bưởi (6 hộ, 18 cây), xoài (5 hộ, 12 cây) và một số loài cây ăn quả khác với số lượng nhỏ hơn.

52. Cây lấy gỗ bị ảnh hưởng ở mức độ hạn chế, bao gồm 96 khóm tre thuộc 7 hộ, 26 cây xà cừ ảnh hưởng đến 4 hộ, 12 cây xoan ảnh hưởng đến 5 hộ, cùng với số lượng nhỏ cây keo và cây sưa. Cây trồng hàng năm chỉ bị ảnh hưởng tại xã Bình Minh, bao gồm 941 m² lúa, 310 m² rau màu, 240 m² ngô và 120 m² sắn, ảnh hưởng đến một số lượng hạn chế hộ gia đình (xem chi tiết tại Bảng 2-4). Ngoài ra, cây cảnh cũng bị ảnh hưởng, chủ yếu là cau (13 hộ, 132 cây), cây si/đa (9 hộ, 19 cây), cây phượng (10 hộ, 11 cây), cùng một số loài cây cảnh khác với số lượng tương đối nhỏ. Nhìn chung, các tác động đến cây trồng và hoa màu phân bố rải rác trên nhiều loài khác nhau, trong đó cây ăn quả chiếm phần lớn số thực vật bị ảnh hưởng. Tiểu hợp phần cũng sẽ gây tác động vĩnh viễn đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, với 20 hộ bị ảnh hưởng do mất ao nuôi cá, tôm với tổng diện tích 6.014 m² do UBND xã quản lý và hiện đang cho 20 hộ thuê (xem chi tiết tại Bảng 2-2). Trong quá trình thi công, nếu cá, tôm chưa đến giai đoạn thu hoạch, Nhà thầu sẽ áp dụng các biện pháp như đóng cừ, xây dựng công trình ngăn nước tạm thời và thi công cuốn chiếu để giảm thiểu tác động đến hoạt động nuôi trồng thủy sản (nuôi cá, tôm). Các thiệt hại hoặc tác động phát sinh từ hoạt động thi công sẽ được bồi thường.

53. Bên cạnh các tác động vĩnh viễn được xác định qua kiểm kê thiệt hại, các cuộc tham vấn với hộ bị ảnh hưởng cho thấy có những lo ngại về khả năng phát sinh tác động tạm thời đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm, trong thời gian thi công. Những lo ngại này liên quan đến việc hạn chế tạm thời khả năng tiếp cận ao nuôi tôm, khả năng gây xáo trộn hệ thống cấp, thoát nước, và khả năng ảnh hưởng đến chất lượng nước trong quá trình thi công. Trong quá trình thực hiện, nhà thầu sẽ phải áp dụng các biện pháp quản lý thi công phù hợp nhằm tránh hoặc giảm thiểu các tác động nêu trên. Trường hợp không thể tránh được các tác động tạm thời và gây thiệt hại cho hộ bị ảnh hưởng, các thiệt hại này sẽ được xử lý theo các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ của Kế hoạch Tái định cư này và các yêu cầu của TCMTXH5. Xem hình minh họa về hiện trạng tuyến đê và hoạt động nuôi cá, tôm gần đê trong hình dưới đây.



Đê biển Bình Minh II hiện trạng (Km6)



Ao nuôi tôm hoặc cá của hộ bị ảnh hưởng gần đê biển Bình Minh II hiện trạng



Đê biển Bình Minh II hiện trạng (Km22)



Đê biển Bình Minh II hiện trạng (Km20)

Hình 2-2. Hiện trạng tuyến đê, cây trồng và hoạt động nuôi cá, tôm gần đê

Bảng 2-4. Tác động đến cây trồng và hoa màu

Loại cây bị ảnh hưởng		Bình Minh		Kim Đông		Định Hóa		Tổng	
		Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng	Số hộ	Số lượng
I	**Cây ăn quả (Cây)**								
1	Chuối	20	605	2	25	3	125	25	755
2	Nhãn	18	48	1	2	3	34	22	84
3	Na	11	78	1	4	0	0	12	82
4	Đu đủ	4	14	0	0	0	0	4	14
5	Xoài	4	9	1	3	0	0	5	12
6	Ổi	5	55	1	1	0	0	6	56
7	Vú sữa	2	4	0	0	0	0	2	4
8	Mít	16	47	2	4	3	12	21	63
9	Dừa	8	12	2	4			10	16
10	Bưởi	3	3	1	4	2	11	6	18
11	Hồng quân	1	2	0	0	0	0	1	2
12	Bơ	3	22	0	0	0	0	3	22
13	Sấu	1	2	0	0	0	0	1	2
14	Sung	6	9	0	0	1	2	7	11
15	Lê	2	3	0	0	0	0	2	3
16	Vải	0	0	1	3	0	0	1	3
II	**Cây lấy gỗ (Cây)**								
1	Tre	5	86	0	0	2	10	7	96
2	Xoan	3	8	0	0	2	4	5	12
3	Xà cừ	3	25	0	0	1	1	4	26
4	Keo	2	5	0	0	0	0	2	5
5	Sưa	1	6	0	0	0	0	1	6
III	**Cây trồng nông nghiệp (m^2)**								
1	Lúa	12	941	0	0	0	0	12	941
2	Ngô	2	240	0	0	0	0	2	240
3	Sắn	2	120	0	0	0	0	2	120
4	Rau màu	3	310	0	0	0	0	3	310

Loại cây bị ảnh hưởng		Bình Minh		Kim Đông		Định Hóa		Tổng	
IV	**Cây cảnh (Cây)**								
1	Lộc vừng	0	0	0	0	2	4	2	4
2	Phượng vĩ	8	9	0	0	2	2	10	11
3	Đa	4	8	2	7	3	4	9	19
4	Cau	10	124	0	0	3	8	13	132
5	Đào	2	3	0	0			2	3
6	Hoa giấy	2	3	0	0	2	2	4	5

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026

2.2.5 Tác động đến hoạt động kinh doanh

54. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại, không có hộ kinh doanh nào bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất trong phạm vi Tiểu hợp phần; do đó, dự kiến không có tác động đến hoạt động kinh doanh hoặc thu nhập từ kinh doanh.

2.2.6 Tác động đến hộ dễ bị tổn thương

55. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại và Khảo sát Kinh tế - Xã hội, trong tổng số 143 hộ bị ảnh hưởng, có hai hộ được xác định là hộ dễ bị tổn thương trong phạm vi Tiểu hợp phần. Trong đó có một hộ người già neo đơn tại xã Bình Ninh và một hộ chính sách tại xã Định Hóa. Các hộ bị ảnh hưởng còn lại không thuộc diện dễ bị tổn thương. Cả hai hộ dễ bị tổn thương đều được hưởng các biện pháp hỗ trợ bổ sung quy định trong Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư nhằm giúp giảm thiểu tác động và hỗ trợ khôi phục sinh kế, điều kiện sống của họ.

2.2.7 Tác động đến thu nhập và sinh kế của cộng đồng và hộ gia đình

56. Theo kết quả kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần dự kiến không gây ra tác động bất lợi đáng kể đến sinh kế và các hoạt động tạo thu nhập của hộ gia đình và cộng đồng tham gia hoạt động nuôi trồng hoặc đánh bắt thủy sản trong khu vực Tiểu hợp phần. Phần lớn các hoạt động thi công sẽ được thực hiện trên tuyến đê hiện có và phía đồng của tuyến đê hiện có. Do đó, các tác động trực tiếp đến hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản được dự kiến là hạn chế, đặc biệt đối với cộng đồng và hộ gia đình tham gia hoạt động đánh bắt tại khu vực ven biển. Tiểu hợp phần dự kiến không hạn chế khả năng tiếp cận ngư trường hoặc gây gián đoạn đáng kể đến hoạt động đánh bắt và các hoạt động tạo thu nhập liên quan.

57. Trong quá trình thi công, có thể xảy ra gián đoạn tạm thời đối với việc đi lại, di chuyển và vận chuyển hàng hóa của người dân địa phương. Để giảm thiểu các tác động này, hoạt động thi công sẽ được thực hiện theo hình thức cuốn chiếu theo từng đoạn, kết hợp với các biện pháp quản lý giao thông và bố trí lối đi phù hợp cho từng đoạn thi công. Các biện pháp này sẽ giúp giảm thiểu các gián đoạn tiềm ẩn đối với sinh kế và hoạt động kinh tế của người dân địa phương trong thời gian thi công.

58. Nhìn chung, xét đến tính chất và vị trí của các hoạt động thi công đề xuất cũng như các biện pháp giảm thiểu đã được lập kế hoạch, Tiểu hợp phần dự kiến không gây ra tác động bất lợi đáng kể đến sinh kế hoặc nguồn thu nhập của hộ gia đình và cộng đồng tham gia hoạt động nuôi trồng thủy sản, đánh bắt thủy sản hoặc các hoạt động sinh kế khác trong khu vực

Tiểu hợp phần. Theo đó, hiện dự kiến không phát sinh tác động đáng kể nào đòi hỏi phải phục hồi sinh kế do Tiểu hợp phần gây ra.

2.2.8 Tài sản công và di sản văn hóa bị ảnh hưởng

59. Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến một số công trình hạ tầng công cộng tại xã Bình Minh và xã Định Hóa. Các tài sản bị ảnh hưởng bao gồm 21 cột điện hạ thế (0,4 kV), 1.650 m đường dây điện hạ thế (0,4 kV) và 14 cột đèn chiếu sáng công cộng. Các cột điện và đường dây điện do Công ty Điện lực Ninh Bình (Chi nhánh Kim Sơn) quản lý, trong khi các cột đèn chiếu sáng công cộng do UBND xã Bình Minh quản lý. Các tài sản hạ tầng công cộng này sẽ được di dời và khôi phục bởi các cơ quan có trách nhiệm phối hợp với dự án nhằm bảo đảm duy trì tính liên tục của dịch vụ công cộng và giảm thiểu gián đoạn đối với cộng đồng địa phương trong quá trình thi công. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 2-5. Tác động đến công trình công cộng

Hạng mục hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng	Cơ quan quản lý	Đơn vị tính	Khối lượng bị ảnh hưởng
Xã Bình Minh			
Cột điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Ninh Bình – Chi nhánh Kim Sơn	cột	15
Đường dây điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Ninh Bình – Chi nhánh Kim Sơn	m	1.200
Cột đèn chiếu sáng công cộng	Do UBND xã quản lý	cột	14
Xã Định Hóa			
Cột điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Ninh Bình – Chi nhánh Kim Sơn	cột	6
Đường dây điện 0,4 kV	Công ty Điện lực Ninh Bình – Chi nhánh Kim Sơn	m	450

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026.

2.3 Bãi đổ thải và tác động thi công tạm thời

60. Để tiếp nhận khối lượng vật liệu nạo vét phát sinh từ Tiểu hợp phần, các bãi đổ thải hiện đang được xác định với sự phối hợp của chính quyền địa phương. Tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư này, số lượng, vị trí và tổng diện tích cụ thể của các bãi đổ thải chưa được xác định cuối cùng. Ở những nơi khả thi, các bãi đổ thải sẽ được bố trí trên đất công do UBND xã quản lý, nhờ đó tránh phải thu hồi thêm đất. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng đất thuộc sở hữu tư nhân hoặc đang được sử dụng riêng làm bãi đổ thải, đất đó chỉ được sử dụng thông qua thỏa thuận thuê đất tự nguyện với người sử dụng đất, theo trình tự quy định tại Mục 5.11.11 của Kế hoạch Tái định cư này. Trong mọi trường hợp, việc sử dụng bãi đổ thải phải tránh hoặc giảm thiểu tác động đến tài sản tư nhân, công trình xây dựng, sinh kế và các khu vực nhạy cảm về môi trường. Sau khi xác định được các bãi đổ thải cuối cùng, nhu cầu sử dụng đất liên quan và các tác động tiềm ẩn sẽ được xác minh và ghi nhận thông qua đo đạc kiểm đếm chi tiết, khi cần thiết. Nếu phát hiện thêm bất kỳ tác động nào đến đất đai, tài sản hoặc sinh kế, các biện pháp giảm thiểu, bồi thường và hỗ trợ phù hợp sẽ được thực hiện theo các quy định của Kế hoạch Tái định cư này và các yêu cầu của TCMTXH5.

61. Trong quá trình thi công, Tiểu hợp phần sẽ bao gồm việc nâng cấp, cải tạo đê cửa sông Bình Ninh II, có thể gây ra tác động tạm thời đến đất sử dụng làm lán trại nhà thầu, bãi tập kết

vật liệu, đường tiếp cận hoặc các hoạt động thi công khác. Để tránh hoặc giảm thiểu các tác động này, hợp đồng xây lắp sẽ bao gồm các điều khoản cụ thể yêu cầu nhà thầu: (i) đạt được thỏa thuận tự nguyện và trả tiền thuê đối với bất kỳ đất đang sử dụng riêng nào thông qua đàm phán với người sử dụng đất bị ảnh hưởng; (ii) ưu tiên sử dụng đất bằng chưa sử dụng hoặc đất trống khi khả thi; (iii) khôi phục đất sử dụng tạm thời về hiện trạng ban đầu hoặc tốt hơn sau khi hoàn thành các hoạt động thi công; và (iv) bảo đảm mọi thỏa thuận sử dụng đất tạm thời đều dựa trên cơ sở tự nguyện. Với các biện pháp nêu trên, các tác động tạm thời được dự kiến là nhỏ và có thể khắc phục được. Ban CPO sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát việc tuân thủ các yêu cầu này của nhà thầu, bao gồm nghĩa vụ bồi thường và khôi phục đất.

2.4 Tác động phát sinh ngoài dự kiến trong quá trình thực hiện dự án

62. Các tác động ngoài dự kiến có thể phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đặc biệt là trong giai đoạn thi công, khi hoạt động của nhà thầu, máy móc thi công hoặc công trình tạm vượt quá ranh giới thi công đã được phê duyệt, hoặc gây ra các tác động ngoài ý muốn đến đất đai, công trình, cây trồng, hoa màu, sinh kế, lối đi hoặc các tài sản khác chưa được xác định trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Trường hợp phát sinh các tác động như vậy, dự án sẽ áp dụng các nguyên tắc và yêu cầu của TCMTXH5 nhằm bảo đảm mọi người bị ảnh hưởng được bảo vệ thỏa đáng. Khi cần thiết, các khảo sát thực địa xác minh sẽ được thực hiện, đặc biệt đối với các công trình nằm liền kề khu vực thi công, nhằm xác lập hiện trạng ban đầu trước khi thi công và tạo cơ sở cho việc đánh giá bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến thi công.

63. Ban CPO, phối hợp với tư vấn giám sát, chính quyền địa phương, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư, và các nhà thầu, sẽ chịu trách nhiệm xác định, xác minh và đánh giá bất kỳ tác động ngoài dự kiến nào trong quá trình thực hiện dự án. Bất kỳ người bị ảnh hưởng nào được xác định qua quá trình này sẽ đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ và các hình thức hỗ trợ khác theo Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư của Kế hoạch Tái định cư này, TCMTXH5 và pháp luật hiện hành của Việt Nam. Trường hợp tác động ngoài dự kiến đòi hỏi bổ sung biện pháp giảm thiểu hoặc điều chỉnh chính sách bồi thường, hỗ trợ, các biện pháp phù hợp sẽ được xây dựng theo từng trường hợp cụ thể và trình Ngân hàng Thế giới xem xét khi cần thiết.

64. Sau khi được phê duyệt, các chính sách bồi thường, hỗ trợ này sẽ được công khai cho các hộ bị ảnh hưởng, và việc thực hiện sẽ tuân theo các tiêu chuẩn về công khai minh bạch, tham vấn và giải quyết khiếu nại tương tự như áp dụng đối với các hạng mục khác của Kế hoạch Tái định cư. Thông qua cách tiếp cận quản lý thích ứng này, dự án bảo đảm rằng những người chịu tác động tái định cư ngoài dự kiến sẽ được hỗ trợ kịp thời và phù hợp, và sẽ không bị rơi vào tình trạng khó khăn hơn do các hoạt động của dự án.

2.5 Công trình liên đới

65. Khung Môi trường và Xã hội (ESF) yêu cầu áp dụng các Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội đối với các công trình liên đới không được tài trợ trong khuôn khổ dự án, nhưng theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; và (b) đang được thực hiện hoặc dự kiến được thực hiện đồng thời với dự án; và (c) là cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc thực hiện nếu không có dự án. Căn cứ các tiêu chí nêu trên của ESF, tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư này, Tiểu hợp phần không có công trình hoặc dự án nào được coi là công trình liên đới.

3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI KHU VỰC DỰ ÁN

3.1 Mục tiêu và phương pháp thực hiện Khảo sát Kinh tế - Xã hội

3.1.1 Mục tiêu

66. Khảo sát Kinh tế - Xã hội đối với các hộ bị ảnh hưởng giúp hiểu rõ bối cảnh chung của khu vực dự án và điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại của các hộ bị ảnh hưởng. Khảo sát Kinh tế - Xã hội cung cấp dữ liệu đầu vào cho việc lập các văn kiện tái định cư và xây dựng các biện pháp phục hồi sinh kế phù hợp với hoàn cảnh của từng hộ gia đình nhằm bảo đảm tính bền vững của các chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án.

67. Cụ thể, Khảo sát Kinh tế - Xã hội nhằm thu thập thông tin về: (a) đặc điểm nhân khẩu học, (b) nghề nghiệp, (c) mức sống (thu nhập, chi tiêu, khả năng tiếp cận tín dụng, tình trạng sức khỏe, vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt, sự tham gia của người bị ảnh hưởng, v.v.), (d) hộ dễ bị tổn thương, (e) tác động của dự án đến tài sản của người dân, (f) tham vấn với người bị ảnh hưởng về các tác động tiềm ẩn và biện pháp giảm thiểu, (g) năng lực phục hồi sinh kế của họ, (h) nguyện vọng về các phương án tái định cư, và (i) sự ủng hộ đối với việc thực hiện dự án.

3.1.2 Phương pháp khảo sát

68. Khảo sát Kinh tế - Xã hội sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng, bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung, đánh giá nhanh và điều tra chọn mẫu. Ngoài ra, nghiên cứu tài liệu và quan sát thực địa cũng được thực hiện để thu thập số liệu và thông tin.

3.1.2.1 Phương pháp nghiên cứu tài liệu

69. Các tài liệu liên quan đã được thu thập, rà soát, nghiên cứu và phân tích/đánh giá, bao gồm: đề xuất dự án, bản đồ đất đai, trích lục địa chính và các báo cáo kinh tế - xã hội; Khung Môi trường và Xã hội (ESF) của Ngân hàng Thế giới và các văn bản hướng dẫn; Luật Đất đai năm 2024 của Việt Nam và các nghị định, quyết định liên quan của UBND tỉnh Ninh Bình. Khung Môi trường và Xã hội (ESF) của Ngân hàng Thế giới, đặc biệt là Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5), đã được rà soát và đối chiếu với Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định liên quan nhằm xác định các khác biệt và đề xuất biện pháp áp dụng cho dự án.

3.1.2.2 Phương pháp nghiên cứu định tính

70. Các phương pháp định tính được sử dụng bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, họp tham vấn cộng đồng, và thu thập, phân tích tài liệu thứ cấp. Chi tiết như sau:

71. **Phỏng vấn sâu:** Phỏng vấn sâu với tư vấn thiết kế và Ban CPO, lãnh đạo UBND các xã. Bên cạnh đó, 11 cuộc phỏng vấn sâu đã được thực hiện với đại diện chính quyền địa phương và các hộ bị ảnh hưởng được lựa chọn, như một phần của đánh giá định tính, kết hợp với các cuộc phỏng vấn phục vụ kiểm kê thiệt hại và Khảo sát Kinh tế - Xã hội.

72. **Thảo luận nhóm tập trung:** 03 cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với người bị ảnh hưởng, bao gồm trưởng thôn và người thụ hưởng (nhóm từ 5-10 người).

73. **Họp tham vấn cộng đồng:** Đã được tổ chức với nhiều bên liên quan khác nhau, bao gồm các cơ quan thực hiện, tổ chức xã hội dân sự, đại diện lãnh đạo địa phương, hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và các nhóm dễ bị tổn thương. Trước khi tổ chức tham vấn, Tư vấn đã có văn bản thông báo chính thức cho UBND xã về lịch trình tham vấn dự kiến, kèm theo thông tin về dự án và phạm vi tham vấn. Sau đó, Tư vấn đã phối hợp trực tiếp với UBND xã để giới

thiệu dự án và thống nhất kế hoạch triển khai hoạt động thực địa, bao gồm tham vấn cộng đồng và khảo sát hộ gia đình bằng bảng hỏi có cấu trúc. Trên cơ sở lịch trình đã thống nhất, UBND xã đã gửi giấy mời đến các hộ bị ảnh hưởng trước khoảng một đến hai tuần và thông báo công khai qua hệ thống loa truyền thanh xã. Nhờ đó, phần lớn các hộ bị ảnh hưởng đã được thông báo và biết trước về các hoạt động tham vấn và khảo sát.

74. 03 cuộc họp tham vấn cộng đồng đã được tổ chức tại trụ sở của 03 UBND xã với tổng số 183 người bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần tham dự, trong đó có 73/183 phụ nữ, chiếm 39,9%. Thành phần tham dự bao gồm đại diện chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn/phó thôn và các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, người thụ hưởng và/hoặc các bên quan tâm. Ngoài ra, 03 cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với đại diện nhóm phụ nữ và các hộ có khả năng bị ảnh hưởng trên địa bàn Tiểu hợp phần. Các cuộc thảo luận tập trung vào các tác động tiềm ẩn của dự án, các mối quan tâm về sinh kế, biện pháp giảm thiểu môi trường, phương án bồi thường và các kiến nghị đối với việc thực hiện dự án. Ý kiến phản hồi của người bị ảnh hưởng đã được tổng hợp vào đánh giá tác động của dự án và việc xây dựng các biện pháp phục hồi sinh kế và hỗ trợ tái định cư trong Kế hoạch Tái định cư này.

75. **Phân tích số liệu thứ cấp:** Việc phân tích số liệu thứ cấp bao gồm rà soát: (i) các báo cáo kết quả thực hiện kinh tế - xã hội cấp xã năm 2025; (ii) các báo cáo hoạt động của Hội Phụ nữ và Hội Nông dân; (iii) bản đồ địa chính cấp xã; và (iv) báo cáo quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã.

3.1.2.3 Phương pháp nghiên cứu định lượng

76. Đã phỏng vấn bằng bảng hỏi 86 hộ bị ảnh hưởng phục vụ Khảo sát Kinh tế - Xã hội (tương đương 60,1% tổng số hộ bị ảnh hưởng), bao gồm 73 hộ bị ảnh hưởng kinh tế (chiếm 58,7% tổng số hộ bị ảnh hưởng) và 100% số hộ dễ bị tổn thương (2 hộ).

77. Khảo sát Kinh tế - Xã hội bao phủ các hộ bị ảnh hưởng với các hoạt động sinh kế khác nhau trong khu vực dự án, bao gồm các hộ tham gia hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản khi có liên quan. Ngoài bảng hỏi hộ gia đình, các cuộc tham vấn có mục tiêu cũng được thực hiện với các hộ bị ảnh hưởng nhằm hiểu rõ hơn về đặc điểm sinh kế, các tác động tiềm ẩn của dự án và các vấn đề đặc thù liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, bao gồm các tác động tiềm ẩn liên quan đến thi công đối với việc tiếp cận ao nuôi, cấp thoát nước, và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất.

3.1.3 Xử lý số liệu

78. Xử lý số liệu định lượng bằng phiên bản mới nhất của phần mềm SPSS.

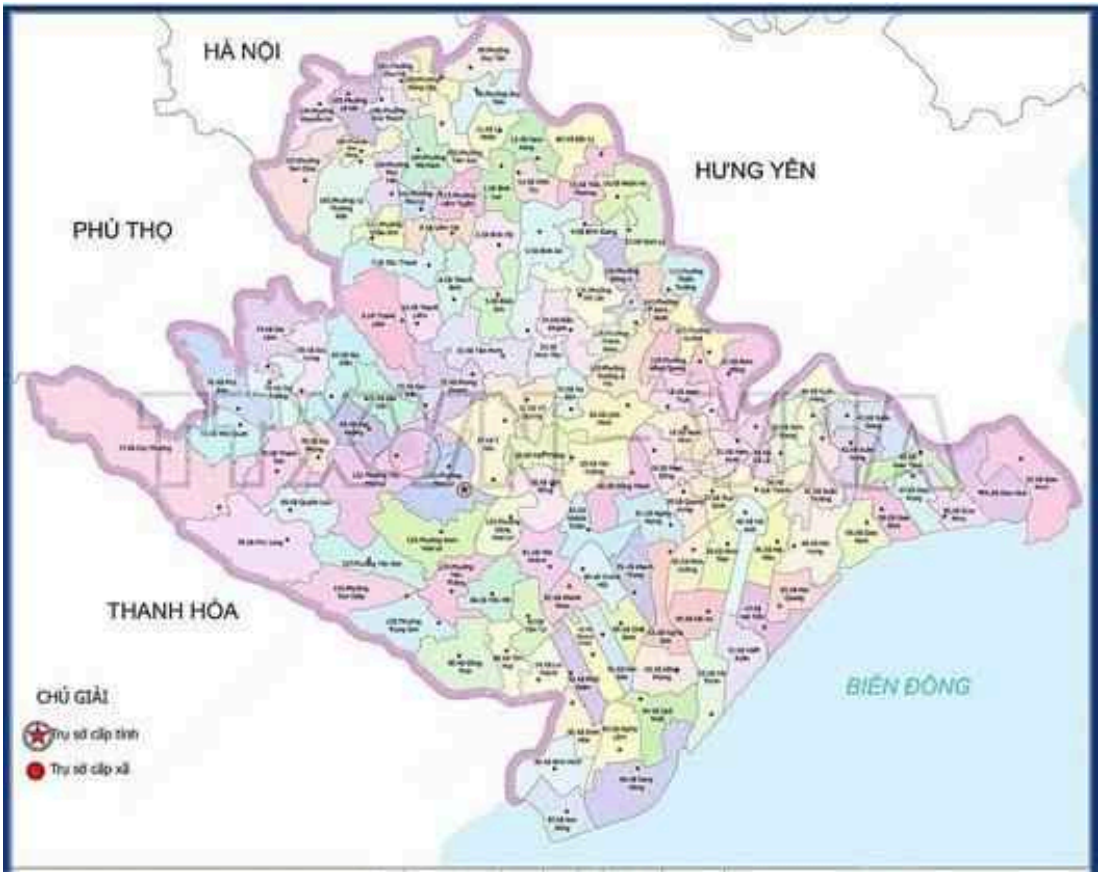
3.2 Điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình

79. Sau khi thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính năm 2025, tỉnh Ninh Bình được thành lập trên cơ sở hợp nhất các tỉnh Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình trước đây, có diện tích khoảng 3.943 km² với dân số khoảng 4,41 triệu người, là một trong những tỉnh có diện tích lớn nhất vùng đồng bằng sông Hồng. Tỉnh có vị trí chiến lược, nằm giữa vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Bắc Trung Bộ, đóng vai trò là cửa ngõ quan trọng cho giao lưu kinh tế và giao thông của khu vực. Dân số chủ yếu là người Kinh (khoảng 99%), trong đó người Mường là nhóm dân tộc thiểu số đông nhất, tập trung tại khu vực miền núi thuộc tỉnh Ninh Bình cũ.

80. Kinh tế tỉnh đã cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ, với tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hằng năm đạt khoảng 9,3%. Cơ cấu kinh tế chủ yếu là phi nông nghiệp, trong đó công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm khoảng 91% giá trị sản xuất, còn nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 9% còn lại. Thu nhập bình quân đầu người hằng năm ước đạt khoảng 89,5 triệu VNĐ. Tỷ lệ nghèo đa chiều là 2,87%, trong đó hộ nghèo chiếm 0,96% và hộ cận nghèo

chiếm 1,91%, phản ánh điều kiện kinh tế - xã hội nhìn chung thuận lợi so với các tỉnh khác của Việt Nam.

81. Tỉnh có hệ thống cơ sở hạ tầng giáo dục và y tế phát triển tốt, với hơn 1.600 trường học phục vụ gần một triệu học sinh, 46 bệnh viện, hơn 11.000 cán bộ y tế và 451 trạm y tế cấp xã. Kết nối giao thông thuận lợi, với tuyến cao tốc Bắc - Nam, đường sắt Bắc - Nam, các quốc lộ chính và mạng lưới đường thủy nội địa rộng khắp. Kinh tế của tỉnh còn được hỗ trợ bởi nền tảng công nghiệp đa dạng bao gồm sản xuất chế biến, lắp ráp ô tô, dệt may và điện tử, cùng với ngành du lịch phát triển mạnh, lấy Quần thể danh thắng Tràng An và Chùa Bái Đính làm trung tâm. Các khoản đầu tư đang triển khai vào các khu công nghiệp, hạ tầng số và hệ thống thủy lợi, ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu được kỳ vọng sẽ duy trì tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.



Hình 3-3. Bản đồ hành chính tỉnh Ninh Bình

3.3 Điều kiện kinh tế - xã hội các xã thuộc Tiểu hợp phần

82. Tiểu hợp phần được thực hiện tại 3 xã là Định Hóa, Bình Minh và Kim Đông. Trong đó, xã Kim Đông có diện tích đất tự nhiên lớn nhất (8.184 ha), tiếp theo là xã Bình Minh (6.982 ha), trong khi xã Định Hóa có diện tích nhỏ nhất (2.261 ha). Về dân số, xã Bình Minh là xã đông dân nhất, với 30.985 người và 8.312 hộ, tiếp theo là xã Định Hóa với 23.889 người và 6.496 hộ. Xã Kim Đông có dân số ít nhất, với 9.465 người và 2.222 hộ.

83. Điều kiện kinh tế - xã hội tại 3 xã nhìn chung ổn định, với tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo tương đối thấp. Tỷ lệ hộ nghèo dao động từ 1,2% tại xã Kim Đông đến 2,09% tại xã Bình Minh, trong khi tỷ lệ hộ cận nghèo dao động từ 2,67% đến 3,15%. Thu nhập bình quân đầu người hằng năm tương đối đồng đều giữa 3 xã, dao động từ 69,5 triệu VNĐ tại xã Kim Đông đến 73,0 triệu VNĐ tại xã Bình Minh, cho thấy mức sống nhìn chung thuận lợi trong khu vực Tiểu hợp phần.

84. Bảng dưới đây tóm tắt các đặc điểm kinh tế - xã hội chính của 3 xã, bao gồm diện tích đất tự nhiên, dân số, số hộ gia đình, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo, và thu nhập bình quân đầu người hằng năm.

Bảng 3-1. Điều kiện kinh tế - xã hội các xã thuộc Tiểu hợp phần

STT	Xã	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Hộ gia đình	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)	Thu nhập bình quân đầu người/năm (VND)
1	Định Hóa	2.261	23.889	6.496	1,97	2,83	70.900.000
2	Bình Minh	6.982	30.985	8.312	2,09	2,67	73.000.000
3	Kim Đông	8.184	9.465	2.222	1,2	3,15	69.500.000

Nguồn: Theo số liệu thống kê của xã năm 2025

3.4 Đặc điểm kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát

3.4.1 Quy mô hộ gia đình và cơ cấu giới tính của các hộ được khảo sát

85. Tổng cộng có 86 hộ được khảo sát, gồm 315 thành viên hộ gia đình, được đưa vào Khảo sát Kinh tế - Xã hội. Quy mô hộ gia đình trung bình là 3,66 người/hộ, dao động từ 3,00 người ở Kim Đông đến 4,55 người ở Định Hóa. Trong tổng số nhân khẩu được khảo sát, có 155 người (49,2%) là nam và 160 người (50,8%) là nữ, cho thấy cơ cấu giới tính nhìn chung khá cân bằng. Xét theo cấp xã, Định Hóa có 70 nam (46,7%) và 80 nữ (53,3%), trong khi Bình Minh có cơ cấu giới tính gần như tương đương với 74 nam (50,3%) và 73 nữ (49,7%). Tại Kim Đông, số nhân khẩu được khảo sát gồm 11 nam (61,1%) và 7 nữ (38,9%). Khảo sát Kinh tế - Xã hội đã thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học của hộ gia đình, sinh kế, nguồn thu nhập, sử dụng đất và các tác động tiềm tàng của Tiểu hợp phần. Thông tin này được bổ sung thông qua các cuộc tham vấn có trọng tâm với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm cả các hộ tham gia hoạt động nuôi trồng thủy sản khi có liên quan, nhằm hiểu rõ hơn về đặc điểm sinh kế và các mối quan tâm của họ liên quan đến Tiểu hợp phần. Xem thêm chi tiết tại bảng dưới đây.

Bảng 3-2. Đặc điểm của các hộ được khảo sát

STT	Địa điểm	Tổng số hộ khảo sát	Tổng dân số	Quy mô hộ trung bình	Nam		Nữ	
					người	%	người	%
1	Định Hóa	33	150	4,55	70	46,7	80	53,3
2	Bình Minh	47	147	3,13	74	50,3	73	49,7
3	Kim Đông	6	18	3,00	11	61,1	7	38,9
Tổng		**86**	**315**	**3,66**	**155**	**49,2**	**160**	**50,8**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.2 Cơ cấu tuổi của dân số được khảo sát

86. Cơ cấu tuổi của dân số được khảo sát cho thấy phần lớn thành viên hộ gia đình đang trong độ tuổi lao động (15–60 tuổi), chiếm 185 người (58,7%) trong tổng số nhân khẩu được khảo sát. Trong đó, có 58 người (18,4%) trong độ tuổi 15–29, 35 người (11,1%) trong độ tuổi 30–40, và 92 người (29,2%) trong độ tuổi 41–60, đây là nhóm tuổi chiếm tỷ lệ lớn nhất. Tỷ lệ

tương đối cao thành viên hộ gia đình trong độ tuổi lao động cho thấy phần lớn các hộ bị ảnh hưởng phụ thuộc vào các thành viên có khả năng lao động để tạo thu nhập và duy trì sinh kế.

87. 130 người còn lại (41,3%) nằm ngoài độ tuổi lao động, gồm 63 trẻ em dưới 15 tuổi (20,0%) và 67 người cao tuổi trên 60 tuổi (21,3%). Các nhóm này nhìn chung phụ thuộc về kinh tế vào các thành viên hộ gia đình trong độ tuổi lao động. So sánh giữa 3 xã cho thấy xã Bình Minh có tỷ lệ người cao tuổi cao nhất (37 người, 25,2%), trong khi xã Kim Đông có tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động 41–60 tuổi cao nhất (11 người, 61,1%), mặc dù con số này dựa trên một mẫu khảo sát tương đối nhỏ. Do đó, cơ cấu tuổi của dân số bị ảnh hưởng là cơ sở quan trọng để đánh giá các tác động tiềm tàng đến thu nhập và sinh kế của hộ gia đình, cũng như để thiết kế các biện pháp phục hồi sinh kế và hỗ trợ xã hội phù hợp trong khuôn khổ Kế hoạch Tái định cư. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-3. Cơ cấu tuổi của dân số được khảo sát

STT	Nhóm tuổi	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng	
		người	%	người	%	người	%	người	%
1	< 15	35	23,3	27	18,4	1	5,6	63	20,0
2	15–29	30	20,0	25	17,0	3	16,7	58	18,4
3	30–40	21	14,0	12	8,2	2	11,1	35	11,1
4	41–60	35	23,3	46	31,3	11	61,1	92	29,2
5	> 60	29	19,3	37	25,2	1	5,6	67	21,3
Tổng		**150**	**100**	**147**	**100**	**18**	**100**	**315**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.3 Trình độ học vấn của các thành viên hộ gia đình

88. Trình độ học vấn của dân số được khảo sát cho thấy phần lớn người dân đã hoàn thành các cấp học chính quy. Trong tổng số 315 người được khảo sát, có 137 người (43,5%) đã tốt nghiệp trung học cơ sở, đây là nhóm chiếm tỷ lệ lớn nhất, tiếp theo là 67 người (21,3%) đã tốt nghiệp tiểu học, 39 người (12,4%) đã tốt nghiệp trung học phổ thông, và 27 người (8,6%) đã đạt trình độ đại học hoặc sau đại học. Các tỷ lệ nhỏ hơn gồm 17 người (5,4%) chưa tốt nghiệp trung học phổ thông, 15 trẻ em dưới sáu tuổi (4,8%), 11 người (3,5%) có trình độ cao đẳng nghề và 2 người (0,6%) mù chữ. Xem thêm chi tiết tại bảng dưới đây.

Bảng 3-4. Trình độ học vấn của các thành viên hộ gia đình

STT	Trình độ học vấn	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng số	
		người	%	người	%	người	%	người	%
1	Mù chữ	0	0,0	2	1,4	0	0,0	2	0,6
2	Tiểu học	41	27,3	25	17,0	1	5,6	67	21,3
3	Trung học cơ sở	57	38,0	72	49,0	8	44,4	137	43,5
4	Chưa hoàn thành trung học phổ thông	7	4,7	10	6,8	0	0,0	17	5,4
5	Đã hoàn thành trung học phổ thông	16	10,7	17	11,6	6	33,3	39	12,4

STT	Trình độ học vấn	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng số	
6	Trung cấp/Cao đẳng nghề	6	4,0	5	3,4	0	0,0	11	3,5
7	Đại học/Sau đại học	14	9,3	10	6,8	3	16,7	27	8,6
8	Trẻ em dưới 6 tuổi	9	6,0	6	4,1	0	0,0	15	4,8
Tổng số		**150**	**100,0**	**147**	**100,0**	**18**	**100,0**	**315**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.4 Nghề nghiệp chính của các thành viên hộ được khảo sát

89. Các hoạt động tạo sinh kế của thành viên hộ được khảo sát chủ yếu tập trung vào nông nghiệp và các sinh kế dựa vào nguồn nước, chiếm tổng cộng 33,0% dân số được khảo sát. Cụ thể, có 44 người (14,0%) làm nông nghiệp, 59 người (18,7%) nuôi trồng thủy sản và chỉ 1 người (0,3%) làm nghề đánh bắt thủy sản. Tỷ lệ vượt trội của nuôi trồng thủy sản phản ánh sự phụ thuộc mạnh mẽ của cộng đồng địa phương vào các sinh kế dựa vào nguồn nước, cho thấy tầm quan trọng của việc giảm thiểu các gián đoạn tiềm tàng đối với hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản và duy trì khả năng tiếp cận nguồn nước trong quá trình thực hiện dự án. Lao động tự do là nhóm tạo thu nhập lớn thứ hai, chiếm 37 người (11,7%), tiếp theo là công nhân nhà máy với 15 người (4,8%). Ngoài ra, có 67 người (21,3%) là học sinh, sinh viên chưa tham gia lực lượng lao động nên chưa tham gia các hoạt động tạo thu nhập. Chỉ có 5 người (1,6%) được ghi nhận là thất nghiệp. Nông nghiệp tập trung ở xã Định Hóa (22,7%), trong khi nuôi trồng thủy sản là nghề nghiệp chủ đạo ở các xã Bình Minh (29,3%) và Kim Đông (61,1%). Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-5. Nghề nghiệp chính của các thành viên hộ gia đình

STT	Nghề nghiệp chính	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng số	
		người	%	người	%	người	%	người	%
1	Nông nghiệp	34	22,7	10	6,8	0	0,0	44	14,0
2	Đánh bắt thủy sản	0	0,0	1	0,7	0	0,0	1	0,3
3	Nuôi trồng thủy sản	5	3,3	43	29,3	11	61,1	59	18,7
4	Chế biến thủy hải sản	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
5	Buôn bán nhỏ	1	0,7	3	2,0	1	5,6	5	1,6
6	Chăn nuôi	10	6,7	0	0,0	0	0,0	10	3,2
7	Kinh doanh/Thương mại	1	0,7	0	0,0	0	0,0	1	0,3
8	Công nhân nhà máy	8	5,3	7	4,8	0	0,0	15	4,8
9	Cán bộ, công chức nhà nước	5	3,3	5	3,4	0	0,0	10	3,2
10	Nhân viên công ty tư nhân	3	2,0	2	1,4	2	11,1	7	2,2
11	Lái xe	1	0,7	0	0,0	0	0,0	1	0,3
12	Học sinh/Sinh viên	36	24,0	30	20,4	1	5,6	67	21,3
13	Nội trợ	6	4,0	6	4,1	1	5,6	13	4,1
14	Lao động tự do	15	10,0	20	13,6	2	11,1	37	11,7
15	Nghỉ hưu	2	1,3	3	2,0	0	0,0	5	1,6
16	Không có việc làm	4	2,7	1	0,7	0	0,0	5	1,6
17	Trẻ em dưới 6 tuổi	9	6,0	7	4,8	0	0,0	16	5,1

ST	Nghề nghiệp chính	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng số	
18	Người cao tuổi không còn khả năng lao động	9	6,0	8	5,4	0	0,0	17	5,4
19	Khác	1	0,7	1	0,7	0	0,0	2	0,6
Tổng số		**150**	**100,0**	**147**	**100,0**	**18**	**100,0**	**315**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.5 Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của các hộ được khảo sát

90. Thông tin về thu nhập hộ gia đình được thu thập từ 86 hộ được khảo sát. Nhìn chung, có 49 hộ (57,0%) báo cáo thu nhập hộ gia đình hàng tháng dao động từ trên 3.860.000 VNĐ đến 7.000.000 VNĐ, đây là nhóm thu nhập chiếm tỷ lệ lớn nhất. Tiếp theo là 20 hộ (23,3%) có thu nhập hàng tháng từ 2.200.000 VNĐ đến 3.860.000 VNĐ, và 11 hộ (12,8%) có thu nhập từ trên 7.000.000 VNĐ đến 10.000.000 VNĐ. Số hộ có thu nhập cao hơn tương đối hạn chế, với 4 hộ (4,7%) có thu nhập hàng tháng từ trên 10.000.000–15.000.000 VNĐ và 2 hộ (2,3%) có thu nhập trên 15.000.000 VNĐ. Không có hộ được khảo sát nào báo cáo thu nhập hàng tháng dưới 1.500.000 VNĐ. Do đó, không có hộ nào được khảo sát được xác định là hộ nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ Việt Nam quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021–2025. Xem chi tiết tại bảng dưới đây.[2]

Bảng 3-6. Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của các hộ được khảo sát

STT	Mức thu nhập (VND/người/tháng)	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng số	
		hộ	%	hộ	%	hộ	%	hộ	%
1	< 1.500.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	1.500.000–3.860.000	9	27,3	11	23,4	0	0,0	20	23,3
3	>3.860.000–7.000.000	19	57,6	27	57,4	3	50,0	49	57,0
4	>7.000.000–10.000.000	3	9,1	6	12,8	2	33,3	11	12,8
5	>10.000.000–15.000.000	2	6,1	1	2,1	1	16,7	4	4,7
6	> 15.000.000	0	0,0	2	4,3	0	0,0	2	2,3
Tổng số		**33**	**100,0**	**47**	**100,0**	**6**	**100,0**	**86**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.6 Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ được khảo sát

91. Nhìn chung, có 28 hộ (32,6%) báo cáo chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ gia đình trên 12.000.000 VNĐ, đây là nhóm chi tiêu chiếm tỷ lệ lớn nhất. Tiếp theo là 24 hộ (27,9%) có chi tiêu hàng tháng từ trên 8.000.000 VNĐ đến 12.000.000 VNĐ, 16 hộ (18,6%) chi tiêu từ trên 5.000.000–8.000.000 VNĐ, và 12 hộ (14,0%) chi tiêu từ trên 3.000.000–5.000.000 VNĐ mỗi tháng. Chỉ có 3 hộ (3,5%) báo cáo chi tiêu hàng tháng dưới 1.500.000 VNĐ, và 3 hộ khác (3,5%) chi tiêu từ 1.500.000 VNĐ đến 3.000.000 VNĐ. Xem thêm chi tiết tại bảng dưới đây.

[2] Theo Điều 2, Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026–2030. Chuẩn nghèo đa chiều áp dụng trong năm 2026 tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Bảng 3-7. Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ gia đình

STT	Tổng chi tiêu hàng tháng của hộ gia đình (VND)	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng số	
		hộ	%	hộ	%	hộ	%	hộ	%
1	< 1.500.000	0	0,0	3	6,4	0	0,0	3	3,5
2	1.500.000–3.000.000	0	0,0	3	6,4	0	0,0	3	3,5
3	>3.000.000–5.000.000	3	9,1	8	17,0	1	16,7	12	14,0
4	>5.000.000–8.000.000	10	30,3	5	10,6	1	16,7	16	18,6
5	>8.000.000–12.000.000	9	27,3	13	27,7	2	33,3	24	27,9
6	> 12.000.000	11	33,3	15	31,9	2	33,3	28	32,6
Tổng số		**33**	**100,0**	**47**	**100,0**	**6**	**100,0**	**86**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.7 Sử dụng nguồn lợi sông và biển cho hoạt động sinh kế

92. Trong số 86 hộ được khảo sát, có 38 hộ (44,2%) cho biết có sử dụng sông và vùng nước ven biển lân cận cho các hoạt động sinh kế, trong khi 48 hộ còn lại (55,8%) không phụ thuộc vào các nguồn lợi này. Tỷ lệ hộ sử dụng các nguồn lợi này cao nhất ở xã Bình Minh (63,8%), tiếp theo là xã Kim Đông (50,0%) và xã Định Hóa (15,2%). Các hộ bị ảnh hưởng chủ yếu dựa vào sông và vùng nước ven biển lân cận để nuôi trồng thủy sản và đánh bắt thủy sản. Các hoạt động này thường được thực hiện quanh năm và phụ thuộc vào việc duy trì khả năng tiếp cận các vùng nước và chất lượng nước phù hợp.

93. Trong số 38 hộ sử dụng nguồn lợi sông và vùng nước ven biển, nuôi trồng thủy sản là hoạt động chủ yếu, chiếm 34 hộ (89,5%), trong khi 4 hộ (10,5%) làm nghề đánh bắt thủy sản. Kết quả Kiểm kê thiệt hại xác nhận có các tác động vĩnh viễn đối với ao nuôi trồng thủy sản, bao gồm tác động đến diện tích và việc sử dụng ao do thu hồi đất cho Tiểu hợp phần, ảnh hưởng đến 18 hộ và 03 UBND xã. Các ao này do UBND xã quản lý và hiện đang cho 20 hộ thuê. Các tác động vĩnh viễn này có thể ảnh hưởng đến khả năng của các hộ trong việc tiếp tục hoạt động nuôi trồng thủy sản với cùng quy mô hoặc phương thức như trước khi có dự án (xem chi tiết tại Bảng 2-2). Ngoài ra, trong quá trình tham vấn, các hộ tham gia nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, bao gồm cả những hộ bị ảnh hưởng do thu hồi ao nuôi trồng thủy sản, các hộ thuê đất của UBND xã để nuôi trồng thủy sản và các hộ có đất nuôi trồng thủy sản không thuộc diện thu hồi, đã bày tỏ lo ngại rằng các hoạt động thi công, nếu không được quản lý phù hợp, có thể tạm thời ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận ao nuôi trồng thủy sản và khu vực đánh bắt, việc cấp và tiêu thoát nước cho ao nuôi trồng thủy sản, việc đi lại trên các tuyến đường thủy địa phương, cũng như chất lượng nước. Các mối quan ngại này đã được xem xét trong quá trình đánh giá các tác động tiềm tàng của dự án, và các biện pháp giảm thiểu phù hợp đã được đưa vào Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP) cũng như Kế hoạch Tái định cư này và các yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-8. Sử dụng nguồn lợi sông và biển cho hoạt động sinh kế

STT	Tình hình sử dụng nguồn nước của hộ gia đình	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng số	
		hộ	%	hộ	%	hộ	%	hộ	%
1	**Khai thác nguồn nước từ sông/biển lân cận**								
1.1	Có	5	15,2	30	63,8	3	50,0	38	44,2
1.2	Không	28	84,8	17	36,2	3	50,0	48	55,8
	Tổng số	**33**	**100**	**47**	**100**	**6**	**100**	**86**	**100**
2	**Các hoạt động chính liên quan đến sử dụng nước**								
2.1	Đánh bắt thủy sản tự nhiên	1	20,0	3	10,0	0	0,0	4	10,5
2.2	Nuôi trồng thủy sản	4	80,0	27	90,0	3	100,0	34	89,5

STT	Tình hình sử dụng nguồn	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng số	
2.3	Hoạt động kinh doanh	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2.4	Khác	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tổng số		**5**	**100**	**30**	**100**	**3**	**100**	**38**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.8 Tác động của thiên tai đến thu nhập hộ gia đình

94. Kết quả khảo sát hộ gia đình cho thấy có 43 trong tổng số 86 hộ (50,0%) bị thiệt hại thu nhập do bão, ngập lụt và các hiện tượng thời tiết khác, trong khi 43 hộ còn lại (50,0%) không bị tác động như vậy. Tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng có sự khác biệt đáng kể giữa 3 xã, trong đó xã Kim Đông ghi nhận tỷ lệ cao nhất (6 trên 6 hộ, 100,0%), tiếp theo là xã Bình Minh (28 trên 47 hộ, 59,6%) và xã Định Hóa (9 trên 33 hộ, 27,3%). Trong số các hộ bị ảnh hưởng, có 23 hộ (53,5%) báo cáo tác động nghiêm trọng đến thu nhập, 13 hộ (30,2%) chịu tác động ở mức trung bình, và 7 hộ (16,3%) báo cáo tác động nhẹ.

95. Các kết quả này phù hợp với đặc điểm rủi ro thiên tai của khu vực Tiểu hợp phần. Các khu vực ven biển và cửa sông thấp trũng của tỉnh Ninh Bình, bao gồm các xã Định Hóa, Bình Minh và Kim Đông, thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt do sông và ven biển, cũng như nước dâng do bão. Gần đây nhất, cơn bão Yagi (tháng 9 năm 2024) đã gây ngập lụt và thiệt hại trên diện rộng khắp tỉnh, ảnh hưởng đến khu dân cư, sản xuất nông nghiệp, hoạt động nuôi trồng thủy sản và hạ tầng địa phương. Tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng đặc biệt cao ở các xã Kim Đông và Bình Minh cho thấy sinh kế tại các khu vực này dễ bị tổn thương trước các rủi ro liên quan đến khí hậu hơn so với xã Định Hóa.

96. Với 50,0% số hộ được khảo sát báo cáo bị thiệt hại thu nhập do thiên tai, kết quả khảo sát cho thấy các hiện tượng liên quan đến khí hậu gây ra rủi ro đáng kể đối với sinh kế địa phương, đặc biệt đối với các hộ phụ thuộc vào nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đánh bắt thủy sản và các hoạt động kinh tế nhạy cảm với thời tiết khác. Do đó, các kết quả này ủng hộ đề xuất đầu tư hạ tầng chống ngập lụt và tăng cường khả năng chống chịu ven biển trong khuôn khổ Tiểu hợp phần, dự kiến sẽ tăng cường khả năng phòng chống bão, ngập lụt và nước dâng do bão, giảm rủi ro sinh kế liên quan đến thiên tai, đồng thời nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng địa phương, tài sản sản xuất và hạ tầng thiết yếu trong khu vực Tiểu hợp phần. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-9. Hộ gia đình bị thiệt hại thu nhập do thiên tai

STT	Tác động của thiên tai đến hộ gia đình	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	**Thiệt hại thu nhập do thiên tai**								
1.1	Có	9	27,3	28	59,6	6	100,0	43	50,0
1.2	Không	24	72,7	19	40,4	0	0,0	43	50,0
	Tổng	**33**	**100,0**	**47**	**100,0**	**6**	**100,0**	**86**	**100,0**
2	**Mức độ ảnh hưởng**								
2.1	Ảnh hưởng nghiêm trọng	2	22,2	16	57,1	5	83,3	23	53,5
2.2	Ảnh hưởng trung bình	4	44,4	9	32,1	0	0,0	13	30,2
2.3	Ảnh hưởng nhẹ	3	33,3	3	10,7	1	16,7	7	16,3
Tổng		**9**	**100**	**28**	**100**	**6**	**100**	**43**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.9 Nguồn cấp nước chính của các hộ được khảo sát

97. Giếng khoan là nguồn nước phổ biến nhất, được 45 hộ (52,3%) sử dụng, tiếp theo là nước máy được 39 hộ (45,3%) sử dụng. Một tỷ lệ nhỏ hộ gia đình (2 hộ, 2,3%) cho biết sử dụng nước mưa, trong khi không có hộ nào sử dụng giếng đào. Việc sử dụng giếng khoan đặc biệt phổ biến ở Định Hóa (21 hộ, 63,6%) và Kim Đông (4 hộ, 66,7%), trong khi nước máy được sử dụng phổ biến hơn ở Bình Minh (25 hộ, 53,2%). Nhìn chung, kết quả cho thấy khả năng tiếp cận nguồn nước sinh hoạt tại khu vực dự án có sự đa dạng nhưng nhìn chung đã được cải thiện.

3.4.10 Công trình vệ sinh

98. Phần lớn các hộ sử dụng nhà vệ sinh tự hoại (84 hộ, 97,7%), trong khi chỉ có 2 hộ (2,3%) ở xã Bình Minh cho biết sử dụng nhà vệ sinh hai ngăn. Tất cả các hộ ở xã Định Hóa và xã Kim Đông đều sử dụng nhà vệ sinh tự hoại (100%). Nhìn chung, kết quả cho thấy mức độ tiếp cận công trình vệ sinh hợp vệ sinh rất cao tại các xã được khảo sát, với hệ thống nhà vệ sinh tự hoại được sử dụng gần như phổ biến tuyệt đối.

3.4.11 Nguồn năng lượng chính dùng cho nấu ăn

99. Phần lớn các hộ sử dụng gas hoặc dầu đốt (78 hộ, 90,7%), trong khi một tỷ lệ nhỏ sử dụng điện (8 hộ, 9,3%). Xét theo địa bàn, việc sử dụng điện cao hơn một chút ở Bình Minh (7 hộ, 14,9%), trong khi hầu hết các hộ ở Định Hóa (32 hộ, 97,0%) và tất cả các hộ ở Kim Đông (6 hộ, 100,0%) đều sử dụng gas hoặc nhiên liệu đốt để nấu ăn. Nhìn chung, kết quả cho thấy sự phụ thuộc mạnh vào gas/nhiên liệu đốt để nấu ăn trên toàn khu vực dự án, trong khi việc sử dụng điện để nấu ăn còn hạn chế.

3.4.12 Điều kiện nhà ở

100. Nhà bán kiên cố chiếm tỷ lệ lớn nhất với 32 hộ (37,2%), tiếp theo là nhà kiên cố một tầng với 28 hộ (32,6%), và nhà nhiều tầng với 26 hộ (30,2%). Không ghi nhận nhà tạm trong số các hộ được khảo sát. Theo từng xã, nhà bán kiên cố phổ biến hơn ở Bình Minh (21 hộ, 44,7%) và Kim Đông (3 hộ, 50,0%), trong khi nhà kiên cố một tầng phổ biến hơn ở Định Hóa (13 hộ, 39,4%). Xem thêm chi tiết tại bảng dưới đây.

Bảng 3-10. Loại nhà ở của các hộ được khảo sát

STT	Loại nhà ở	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Nhà kiên cố một tầng	13	39,4	14	29,8	1	16,7	28	32,6
2	Nhà nhiều tầng (từ 2 tầng trở lên)	12	36,4	12	25,5	2	33,3	26	30,2
3	Nhà bán kiên cố	8	24,2	21	44,7	3	50,0	32	37,2
4	Nhà tạm	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tổng		**33**	**100**	**47**	**100**	**6**	**100**	**86**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.13 Nhận định của hộ gia đình về thay đổi mức sống trong ba năm qua

101. Gần một nửa số hộ được khảo sát, 39 hộ (45,3%), cho biết mức sống của họ không thay đổi, trong khi 37 hộ (43,0%) cho biết mức sống đã được cải thiện. Không có hộ nào báo

cáo mức sống bị suy giảm, và 10 hộ (11,6%) không thể đánh giá được sự thay đổi.

102. Xét theo cấp xã, mức sống được cải thiện được báo cáo nhiều nhất ở Bình Minh (23 hộ, 48,9%), trong khi các hộ ở Định Hóa và Kim Đông có xu hướng nhận định mức sống không thay đổi phổ biến hơn (lần lượt là 17 hộ, 51,5% và 3 hộ, 50,0%). Nhìn chung, kết quả cho thấy điều kiện kinh tế - xã hội tại khu vực Tiểu hợp phần tương đối ổn định, với một tỷ lệ đáng kể hộ gia đình báo cáo mức sống được cải thiện và không có hộ nào cho biết mức sống bị suy giảm. Bảng dưới đây mô tả chi tiết nhận định của hộ gia đình về mức sống.

Bảng 3-11. Thay đổi mức sống của hộ gia đình trong ba năm qua

STT	Mức sống trong 3 năm qua	Định Hóa		Bình Minh		Kim Đông		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Không thay đổi	17	51,5	19	40,4	3	50,0	39	45,3
2	Tốt hơn trước	12	36,4	23	48,9	2	33,3	37	43,0
3	Kém hơn trước	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
4	Không biết	4	12,1	5	10,6	1	16,7	10	11,6
Tổng		**33**	**100**	**47**	**100**	**6**	**100**	**86**	**100**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.14 Nhận định của hộ gia đình về thay đổi dịch vụ công và hạ tầng

103. Nhìn chung, người trả lời khảo sát báo cáo sự cải thiện tích cực ở hầu hết các nhóm dịch vụ. Mức độ cải thiện cao nhất được ghi nhận đối với công tác phòng chống và ứng phó thiên tai, với 70 hộ (81,4%) cho biết dịch vụ đã tốt hơn, tiếp theo là cơ sở thể thao, văn hóa và vui chơi giải trí (68 hộ, 79,1%), hạ tầng và giao thông (63 hộ, 73,3%), và giáo dục, trường học (61 hộ, 70,9%). Sự cải thiện cũng được ghi nhận đối với dịch vụ y tế (56 hộ, 65,1%), điều kiện ăn uống và sinh hoạt hàng ngày (48 hộ, 55,8%), và cấp nước tưới phục vụ sản xuất (48 hộ, 55,8%).

104. Phần lớn các hộ còn lại không nhận thấy thay đổi đáng kể về chất lượng dịch vụ, trong khi chỉ một tỷ lệ nhỏ báo cáo sự suy giảm ở từng lĩnh vực riêng lẻ. Tỷ lệ đánh giá tiêu cực cao nhất được ghi nhận đối với hạ tầng và giao thông (5 hộ, 5,8%), tiếp theo là cấp nước tưới phục vụ sản xuất (3 hộ, 3,5%).

3.4.15 Vai trò giới trong việc ra quyết định của hộ gia đình

105. Kết quả khảo sát cho thấy các hoạt động tạo thu nhập chính chủ yếu do cả nam và nữ cùng thực hiện, theo báo cáo của 52 hộ (60,5%), trong khi 23 hộ (26,7%) cho biết các hoạt động này chủ yếu do nam giới thực hiện và 11 hộ (12,8%) do nữ giới thực hiện.

106. Việc sửa chữa và bảo dưỡng nhà cửa vẫn chủ yếu là trách nhiệm của nam giới trong hộ gia đình, với 46 hộ (53,5%) cho biết nam giới là người chủ trì, trong khi 33 hộ (38,4%) cho biết trách nhiệm này được cả nam và nữ cùng chia sẻ. Ngược lại, việc quản lý chi tiêu hộ gia đình chủ yếu do nữ giới đảm nhiệm ở 45 hộ (52,3%), trong khi 36 hộ (41,9%) cho biết đây là trách nhiệm chung. Tương tự, việc chăm sóc sức khỏe và giáo dục con cái phần lớn được quản lý chung (lần lượt là 42 hộ, 48,8% và 44 hộ, 51,2%), mặc dù nữ giới vẫn đóng vai trò nổi bật trong các hoạt động này (39 hộ, 45,3% đối với chăm sóc sức khỏe và 37 hộ, 43,0% đối với giáo dục con cái).

107. Việc mua sắm thiết bị gia đình cũng nhìn chung là trách nhiệm chung (36 hộ, 41,9%), theo sát sau đó là các hộ có nữ giới chủ trì (34 hộ, 39,5%). Việc tham gia các cuộc họp cộng đồng và hoạt động xã hội tương đối cân bằng, với 32 hộ (37,2%) cho biết cùng tham gia, 31

hộ (36,0%) cho biết nam giới tham gia thường xuyên hơn, và 23 hộ (26,7%) cho biết nữ giới tham gia nhiều hơn. Việc thờ cúng tổ tiên cũng chủ yếu là trách nhiệm chung, được 41 hộ (47,7%) báo cáo, trong khi 24 hộ (27,9%) và 21 hộ (24,4%) lần lượt cho biết nữ giới và nam giới là người đảm nhiệm vai trò chính.

3.4.16 Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Tiểu hợp phần

108. Nhìn chung, Dự án nhận được sự ủng hộ tích cực áp đảo, với 85 hộ (98,8%) bày tỏ ủng hộ hoàn toàn. Chỉ có 1 hộ (1,2%) cho biết ủng hộ một phần, và không có hộ nào phản đối Dự án. Xét theo cấp xã, tất cả các hộ được khảo sát tại Bình Minh (47 hộ, 100,0%) và Kim Đông (6 hộ, 100,0%) đều ủng hộ hoàn toàn Dự án. Tại Định Hóa, 32 hộ (97,0%) ủng hộ hoàn toàn Dự án, trong khi 1 hộ (3,0%) bày tỏ ủng hộ một phần. Xem chi tiết tại bảng dưới đây.

Bảng 3-12. Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Tiểu hợp phần

STT	Địa điểm	Hoàn toàn ủng hộ		Ủng hộ một phần		Không ủng hộ		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Định Hóa	32	97,0	1	3,0	0	0,0	33	100,0
2	Bình Minh	47	100,0	0	0,0	0	0,0	47	100,0
3	Kim Đông	6	100,0	0	0,0	0	0,0	6	100,0
Tổng		**85**	**98,8**	**1**	**1,2**	**0**	**0,0**	**86**	**100,0**

Nguồn: Kết quả Khảo sát Kinh tế - Xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

4. KHUNG PHÁP LÝ

4.1 Pháp luật Việt Nam

109. Các văn bản pháp luật sau đây liên quan đến thu hồi đất và tái định cư hiện đang được áp dụng tại Việt Nam:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013).
- Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2024.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết thi hành Luật Tố cáo.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định khung pháp lý về quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống đê điều tại Việt Nam.
- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Văn bản hợp nhất số 77/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 3 năm 2026, hợp nhất Luật Đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành một văn bản pháp luật thống nhất.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 1 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền giữa hai cấp chính quyền địa phương trong các chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra.
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai giữa hai cấp chính quyền địa phương.

- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 quy định bổ sung các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định của các nghị định trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị Nhà nước thu hồi.
- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 về kế hoạch đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030".
- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định một số cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Đất đai.
- Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực đất đai thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ.
- Văn bản hợp nhất số 53/VBHN-BNNMT do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành ngày 5 tháng 5 năm 2025, hợp nhất Nghị định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

110. **Chính sách cấp tỉnh: Các quy định của tỉnh Ninh Bình về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bao gồm:**

- Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 của UBND tỉnh Ninh Bình, ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
- Công văn số 722/UBND-VP5 ngày 4 tháng 2 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình, cho phép tiếp tục xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai.
- Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình ban hành Bảng giá đất áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
- Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành đơn giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc làm cơ sở tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Quyết định số 178/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di chuyển vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

4.2 Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (TCMTXH5)

111. Vào tháng 10 năm 2018, Ngân hàng Thế giới đã ban hành Khung Môi trường và Xã hội (ESF), trong đó Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5: Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (sau đây gọi là "TCMTXH5") thừa nhận rằng việc thu hồi đất và hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây tác động bất lợi đến cộng đồng và cá nhân. Các hoạt động này có thể dẫn đến di dời (bao gồm tái định cư, mất đất ở hoặc nhà ở), tác động kinh tế (mất đất, tài sản hoặc khả năng tiếp cận tài sản, dẫn đến giảm thu nhập hoặc cơ hội sinh kế), hoặc cả hai. Các tác động này được gọi là "tái định cư không tự nguyện", vì người bị ảnh hưởng không có lựa chọn từ chối việc tái định cư hoặc hạn chế sử dụng đất do dự án áp đặt.

112. Kinh nghiệm thực tiễn và các nghiên cứu cho thấy việc di dời và tác động kinh tế có thể gây ra những rủi ro nghiêm trọng về kinh tế, xã hội và môi trường nếu không có biện pháp giảm thiểu. Các rủi ro này bao gồm: thiệt hại đối với hệ thống sản xuất, nghèo đói do mất thu nhập từ sản xuất hoặc các nguồn thu nhập khác, phải di chuyển đến những nơi có điều kiện không phù hợp hoặc gia tăng cạnh tranh về nguồn lực, các tổ chức cộng đồng và mạng lưới xã hội suy yếu, phải xa cách các thành viên gia đình, bản sắc văn hóa, truyền thống và khả năng hỗ trợ lẫn nhau bị mai một và mất dần. Do đó, cần tránh tái định cư không tự nguyện. Trường hợp không thể tránh được tái định cư không tự nguyện, dự án phải được thiết kế và thực hiện một cách thận trọng nhằm giảm thiểu tái định cư không tự nguyện, đồng thời có các biện pháp cần thiết để giảm nhẹ các tác động bất lợi đối với người dân chịu tác động và cộng đồng nơi người phải tái định cư không tự nguyện đến sinh sống.

113. Do đó, TCMTXH5 hướng đến các mục tiêu sau:

- Tránh tái định cư không tự nguyện, hoặc nếu không thể tránh được thì giảm thiểu tái định cư không tự nguyện thông qua việc xem xét các phương án thiết kế dự án khác,
- Tránh cưỡng chế.
- Giảm thiểu các tác động tiêu cực về kinh tế và xã hội do thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất thông qua: (a) bồi thường kịp thời cho tài sản bị mất theo giá thay thế; và (b) hỗ trợ người bị di dời trong việc cải thiện hoặc phục hồi sinh kế và mức sống của họ bằng hoặc cao hơn mức trước khi có dự án, tùy theo mức nào cao hơn.
- Cải thiện điều kiện sống của người nghèo và người dễ bị tổn thương phải di dời thông qua việc cung cấp nhà ở, dịch vụ và tiện ích phù hợp, đồng thời bảo vệ quyền sở hữu.
- Công nhận và thực hiện các hoạt động tái định cư như các Chương trình Phát triển Bền vững, bố trí đủ nguồn lực đầu tư để tạo điều kiện cho người bị di dời được hưởng lợi trực tiếp từ dự án, tùy theo tính chất của dự án.
- Bảo đảm các hoạt động tái định cư được lập kế hoạch và thực hiện với các biện pháp công khai thông tin phù hợp, tham vấn có ý nghĩa và sự tham gia trên cơ sở được cung cấp thông tin đầy đủ của các bên bị ảnh hưởng.
- Bảo đảm việc tham vấn có ý nghĩa với cộng đồng bị ảnh hưởng được thực hiện tại các giai đoạn quan trọng trong quá trình lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm xác định tác động, công khai các phương án tái định cư và quyền lợi, và giám sát thực hiện.

114. Ngoài ra, các biện pháp sau đây sẽ được áp dụng trong khuôn khổ Kế hoạch Tái định cư này nhằm đạt được kết quả tái định cư tối ưu. Chi tiết như sau:

- Người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn về các biện pháp đề xuất trong Kế hoạch Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư trước khi hoàn thiện và triển khai thực hiện.
- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các phương án tái định cư và phục hồi sinh kế.
- Thực hiện bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với thiệt hại tài sản không phải là đất.
- Khu tái định cư phải bảo đảm điều kiện sống tối thiểu bằng với điều kiện trước đây hoặc theo các quy định, tiêu chuẩn tối thiểu hiện hành, tùy theo mức nào cao hơn.
- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các khoản trợ cấp và hỗ trợ trong quá trình di chuyển, đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm để phục hồi thu nhập.
- Xác định và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương phục hồi sinh kế.

115. Ngoài ra, phương pháp được áp dụng để đánh giá thiệt hại trong các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ là giá thay thế đầy đủ. Đối với dự án này, thiệt hại về đất, công trình xây dựng và các tài sản khác, cũng như giá thay thế sẽ được xác định như sau:

- Đối với đất, giá thay thế bao gồm giá trị đất được xác định theo giá thị trường hiện hành cộng với các chi phí giao dịch (như lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký, xác nhận quyền sở hữu...).
- Đối với nhà ở và các công trình khác, việc định giá được thực hiện dựa trên giá thị trường của vật liệu xây dựng và chi phí nhân công để xây dựng một căn nhà hoặc công trình mới có chất lượng và diện tích tương đương hoặc tốt hơn nhà ở/công trình bị ảnh hưởng, bao gồm tất cả các lệ phí hành chính, thuế và chi phí giao dịch liên quan.
- Đối với các công trình công cộng bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ bởi dự án, dự án sẽ xây dựng lại hoặc sửa chữa để bảo đảm khôi phục đầy đủ chức năng của các công trình này. Trường hợp bồi thường bằng tiền mặt, mức bồi thường bao gồm giá thị trường của vật liệu xây dựng cộng với chi phí vận chuyển, chi phí nhân công và nhà thầu, lệ phí đăng ký và thuế chuyển nhượng. Không khấu hao tài sản và không khấu trừ giá trị vật liệu có thể tận dụng,
- Một đơn vị tư vấn định giá tài sản độc lập và có đủ năng lực sẽ thực hiện Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS) trước khi thực hiện bồi thường nhằm xác định giá thay thế đầy đủ đối với đất và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng. Khảo sát phải xem xét giá thị trường hiện hành và toàn bộ các chi phí giao dịch liên quan, bao gồm lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký, xác nhận quyền, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí khác do người bị ảnh hưởng chi trả.

4.3 So sánh Pháp luật, Quy định của Quốc gia với Chính sách của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất và Tái định cư và các biện pháp khắc phục

116. Pháp luật và thực tiễn của Việt Nam về bồi thường và tái định cư có nhiều điểm tương đồng với các hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện, cụ thể như sau:

- Việt Nam đã ban hành các thủ tục bồi thường cho những người có đất bị ảnh hưởng nhưng chưa có quyền sử dụng đất hợp pháp mà có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất.
- Những người có hộ khẩu thường trú có thể lựa chọn hình thức bồi thường phù hợp, bao gồm di chuyển đến khu tái định cư được chỉ định, bồi thường bằng tiền mặt, hoặc kết hợp cả hai hình thức.

- Khu tái định cư cho người bị di dời cần có hạ tầng và tiện ích công cộng tốt hơn nơi ở hiện tại của họ.
- Người bị di dời sẽ được hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp.
- Người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn và có cơ hội thương lượng về mức bồi thường và hỗ trợ phục hồi thu nhập.
- Khiếu nại của người bị ảnh hưởng được giải quyết theo các bước quy định trong Luật Khiếu nại.
- Người bị ảnh hưởng không đủ điều kiện được bồi thường đối với đất đang sử dụng sẽ được hỗ trợ để phục hồi sinh kế.
- Bên cạnh những điểm tương đồng, chính sách của Việt Nam có một số khác biệt so với TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi sinh kế cho người bị ảnh hưởng.

117. Bảng dưới đây tóm tắt những khác biệt chính và các biện pháp được đề xuất cho dự án nhằm hài hòa các yêu cầu của cả Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.

Bảng 4-1. Phân tích khác biệt giữa quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và giải pháp áp dụng cho dự án

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách Dự án
Đất đai			
Mục tiêu	Người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ để cải thiện hoặc khôi phục sinh kế và mức sống về mức trước khi có dự án, tùy theo mức nào cao hơn.	Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai 2024 và các nghị định hướng dẫn liên quan. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống và sản xuất, công bằng đối với người có đất bị thu hồi	Sinh kế và nguồn thu nhập sẽ được cải thiện hoặc ít nhất được khôi phục về mức trước khi có dự án, tùy theo mức nào cao hơn.
Hỗ trợ đối với hộ bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với đất đang sử dụng trước ngày khóa sổ của dự án	Không bồi thường về đất. Tuy nhiên, người bị ảnh hưởng được bồi thường theo giá thay thế đối với công trình, cây trồng, hoa màu và các tài sản khác không phải là đất bị ảnh hưởng, cùng với hỗ trợ phù hợp để khôi phục hoặc cải thiện sinh kế và mức sống theo quy định của TCMTXH5.	Chỉ đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 và người bị ảnh hưởng trực tiếp sản xuất nông nghiệp mới được bồi thường. Các trường hợp khác có thể được xem xét bồi thường theo Điều 95 Luật Đất đai 2024 và Điều 5 Nghị định 88/2024/NĐ-CP; hoặc có thể được xem xét hỗ trợ theo Nghị định 88/2024/NĐ-CP và do UBND tỉnh quyết định nếu cần thiết (Khoản 3, Điều 96 Luật Đất đai 2024)	Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp được công nhận đối với đất bị ảnh hưởng sẽ không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường theo giá thay thế đối với tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng (bao gồm cây trồng, hoa màu, công trình và các tài sản hợp lệ khác) cùng với hỗ trợ phù hợp để khôi phục sinh kế theo quy định của TCMTXH5.
Xác định đơn giá bồi thường	Bồi thường đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng được tính theo giá thay thế đầy đủ.	Đơn giá bồi thường đối với đất và tài sản gắn liền với đất được xác định trên cơ sở giá thị trường hoặc giá xây dựng mới. UBND tỉnh có trách nhiệm quyết định đơn giá bồi thường đối với từng loại tài sản. Đơn vị tư vấn định giá có nhiệm vụ xác định giá đất, sau đó được Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.	Đơn vị tư vấn định giá độc lập, có đủ năng lực xác định giá thay thế đầy đủ đối với toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng, có tính đến giá thị trường hiện hành, chi phí giao dịch và các chi phí khác cần thiết để thay thế tài sản bị ảnh hưởng mà không khấu hao hay khấu trừ giá trị vật liệu tận thu. Kết quả định giá sau đó được Hội đồng thẩm định giá đất rà soát và UBND tỉnh phê duyệt để bảo đảm việc bồi thường được chi trả theo giá thay thế đầy đủ.
Bồi thường và hỗ trợ			
Quy định đối với công trình không đủ điều kiện/xây dựng	Hỗ trợ được cung cấp nhằm giảm thiểu thiệt hại và tránh các	Hỗ trợ chi phí xây dựng mới theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, tùy thuộc vào "tình trạng	Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng mới cộng với chi phí giao dịch.

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách Dự án
trái phép	tác động bất lợi.	pháp lý".	Đối với công trình xây dựng trái phép trước ngày khóa sổ, nếu chính quyền địa phương đã thông báo và/hoặc ngăn chặn việc xây dựng và lập biên bản về việc xây dựng trái phép, quy định của địa phương sẽ được áp dụng; nếu không, chính sách của dự án sẽ được áp dụng.
Tái định cư	Hộ bị di dời được cung cấp các phương án tái định cư và hỗ trợ phù hợp.	Chỉ áp dụng đối với hộ bị di dời đủ điều kiện tái định cư. Nếu hộ bị di dời không đủ điều kiện được bồi thường và không có chỗ ở nào khác, họ sẽ được xem xét bố trí tái định cư theo từng trường hợp cụ thể.	Hộ bị di dời sẽ được bảo đảm quyền sử dụng đất/nhà ở ổn định, có nhà ở phù hợp, được tiếp cận các dịch vụ thiết yếu và công trình cộng đồng, được hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ chuyển tiếp để điều kiện sống của họ được khôi phục hoặc cải thiện so với trước khi có dự án.
Bồi thường thiệt hại thu nhập hoặc hoạt động kinh doanh	Bồi thường và hỗ trợ được cung cấp đối với thiệt hại thu nhập và sinh kế.	Hỗ trợ chủ yếu được cung cấp cho các hoạt động kinh doanh đủ điều kiện và có đăng ký.	Hộ bị ảnh hưởng bị thiệt hại thu nhập sẽ được bồi thường đối với thu nhập bị mất và được hỗ trợ phục hồi sinh kế phù hợp trong khoảng thời gian cần thiết một cách hợp lý để khôi phục khả năng tạo thu nhập.
Bồi thường đối với tác động gián tiếp do mất đất hoặc công trình	Cần có các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động kinh tế và xã hội gián tiếp, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.	Không có quy định cụ thể đối với tác động gián tiếp.	Đánh giá xã hội và các biện pháp giảm thiểu được áp dụng nhằm giảm thiểu tác động gián tiếp, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.
Phục hồi sinh kế	Phục hồi sinh kế là yêu cầu bắt buộc để đạt được các mục tiêu của TCMTXH5.	Cung cấp hỗ trợ và các biện pháp phục hồi sinh kế. Không có hoạt động giám sát toàn diện đối với việc phục hồi sinh kế sau tái định cư	Các biện pháp phục hồi sinh kế sẽ được thực hiện, giám sát và điều chỉnh khi cần thiết cho đến khi hộ bị ảnh hưởng khôi phục được, hoặc nếu khả thi thì cải thiện được, sinh kế và mức sống của họ so với trước khi có dự án.
Hỗ trợ đối với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng (bao gồm hộ dễ bị tổn thương)	Hỗ trợ chuyển tiếp sẽ được cung cấp khi cần thiết cho tất cả người bị ảnh hưởng kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời gian cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập, mức sản xuất và mức	Mất trên 30% diện tích đất nông nghiệp và người sử dụng đất trực tiếp canh tác trên đất bị ảnh hưởng. Cung cấp các hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 19, 20, 21 và 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP.	Ngoài các khoản hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam, hỗ trợ tài chính chuyển tiếp sẽ được cung cấp khi cần thiết cho tất cả người bị ảnh hưởng kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời gian cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập, mức sản xuất

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách Dự án
	sống của họ.		và mức sống của họ. Việc này dựa trên đánh giá sinh kế và thu nhập hộ gia đình được thực hiện trong quá trình Đo đạc kiểm đếm chi tiết. Cung cấp các hỗ trợ khác theo quy định tại Điều 19, 20, 21 và 22 Nghị định 88/2024, nếu cần thiết.
Tham vấn cộng đồng và Công bố thông tin	Tham vấn có ý nghĩa và công bố thông tin xuyên suốt quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10.	Chủ yếu tập trung tham vấn trong quá trình lập phương án (lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường); và công bố thông tin.	Việc tham vấn và công bố thông tin sẽ được thực hiện xuyên suốt quá trình chuẩn bị và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10.
Thủ tục Giải quyết khiếu nại			
Thủ tục giải quyết khiếu nại	Bên vay sẽ bảo đảm thiết lập thủ tục giải quyết khiếu nại cho dự án theo quy định của TCMTXH10 càng sớm càng tốt trong quá trình phát triển dự án nhằm giải quyết kịp thời các quan ngại cụ thể về bồi thường, di dời hoặc các biện pháp phục hồi sinh kế do người bị di dời (hoặc các bên khác) nêu ra. Trong một số trường hợp, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề xuất theo phương án đã được phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, trên cơ sở ngoại lệ, với sự chấp thuận trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn	Người bị ảnh hưởng có quyền gửi khiếu nại/kiến nghị về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tới cơ quan có thẩm quyền (cơ chế một cửa) để giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai. Ở cấp xã, khiếu nại có thể được đưa ra tòa án ở bất kỳ giai đoạn nào theo nguyện vọng của người bị ảnh hưởng (Điều 28, 32, 33 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011). Trường hợp người bị ảnh hưởng không đồng ý với phương án bồi thường hoặc có khiếu nại, khoản tiền bồi thường của người bị ảnh hưởng sẽ được gửi tại Kho bạc địa phương cho đến khi vấn đề được giải quyết và tiếp tục thực hiện các hoạt động thu hồi đất.	Ban CPO sẽ thiết lập, điều phối và giám sát cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư để bảo đảm khiếu nại được tiếp nhận, ghi nhận, xác minh và giải quyết kịp thời, minh bạch. Hoạt động giám sát độc lập sẽ định kỳ đánh giá hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại. Trong một số trường hợp, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề xuất theo phương án đã được phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, trên cơ sở ngoại lệ, với sự chấp thuận trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề này, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của phương án (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có lãi suất hoặc tài khoản tiền gửi

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Chính phủ Việt Nam	Chính sách Dự án
	đề này, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của phương án (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có lãi suất hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được giữ trong tài khoản ký quỹ sẽ được chi trả kịp thời cho người đủ điều kiện ngay khi các vấn đề được giải quyết.		khác và tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được giữ trong tài khoản ký quỹ sẽ được chi trả kịp thời cho người đủ điều kiện ngay khi các vấn đề được giải quyết.
Giám sát và đánh giá			
Cơ chế giám sát và đánh giá về bồi thường và tái định cư	Giám sát nội bộ và giám sát độc lập là yêu cầu bắt buộc và được thiết lập trong Kế hoạch Tái định cư	Công dân được quyền tự mình (hoặc thông qua tổ chức đại diện) giám sát và phản ánh các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất, bao gồm việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Điều 231 Luật Đất đai 2024). Không có yêu cầu cụ thể về giám sát công tác tái định cư, bao gồm cả giám sát nội bộ và giám sát độc lập (bên ngoài)	Cả giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài (độc lập) đều được duy trì thường xuyên (hằng tháng đối với giám sát nội bộ và 6 tháng một lần đối với giám sát độc lập) trong suốt quá trình thực hiện dự án. Báo cáo kết thúc dự án sẽ được lập để xác nhận liệu các mục tiêu của TCMTXH5 đã đạt được hay chưa.

5. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

5.1 Các Ngoại lệ Cần thiết

118. Để bảo đảm tuân thủ TCMTXH5, Kế hoạch Tái định cư này áp dụng các quy định của TCMTXH5 trong những trường hợp các quy định đó có mức độ bảo vệ cao hơn so với pháp luật và quy định hiện hành của Việt Nam. Theo đó, trong trường hợp có sự không thống nhất liên quan đến điều kiện được bồi thường, giá thay thế, phục hồi sinh kế hoặc hỗ trợ tái định cư, các yêu cầu của TCMTXH5 được thể hiện trong Kế hoạch Tái định cư này sẽ được áp dụng.

119. Theo khung pháp lý áp dụng đối với các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ tại Việt Nam, trường hợp các quy định của hiệp định tài trợ hoặc các cam kết Quốc tế khác có liên quan khác với khung pháp lý trong nước về tái định cư, các quy định đã thống nhất với Ngân hàng Thế giới cho Dự án sẽ được áp dụng.

120. Nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025, là *"Tuân thủ các quy định hiện hành và các điều ước Quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên. Trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Chính phủ Việt Nam và quy định của điều ước Quốc tế thì áp dụng quy định của điều ước Quốc tế".*

5.2 Nguyên tắc và Mục tiêu

121. Các nguyên tắc nêu trong TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới được sử dụng để xây dựng Kế hoạch Tái định cư này. Các nguyên tắc và mục tiêu sau đây sẽ được áp dụng:

(i) Việc thu hồi đất, tác động đến tài sản cũng như việc tái định cư đối với người bị di dời phải được giảm thiểu tối đa có thể.

(ii) Tất cả người bị ảnh hưởng đang cư trú, làm việc, kinh doanh hoặc canh tác trong khu vực dự án sẽ được áp dụng các biện pháp phục hồi đầy đủ để cải thiện hoặc ít nhất duy trì mức sống, thu nhập và năng lực sản xuất của họ bằng với điều kiện trước khi có dự án. Việc không có quyền hợp pháp đối với đất bị thu hồi sẽ không cản trở người bị ảnh hưởng được hưởng các biện pháp phục hồi này.

(iii) Các kế hoạch thu hồi đất và tài sản khác cũng như việc áp dụng các biện pháp phục hồi phải được thực hiện trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng nhằm giảm thiểu xáo trộn đối với họ. Các quyền lợi phải được cung cấp cho người bị ảnh hưởng trước thời điểm dự kiến khởi công công trình tại khu vực dự án liên quan.

(iv) Các dịch vụ công hiện có phải được duy trì hoặc cải thiện.

(v) Ngân sách cho tái định cư phải sẵn có trong các giai đoạn thực hiện dự án.

(vi) Cơ quan thực hiện phải bảo đảm việc thiết kế, lập kế hoạch, tham vấn và triển khai Kế hoạch Tái định cư được thực hiện hiệu quả và kịp thời.

(vii) Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư cần được tiến hành kịp thời và hiệu quả.

(viii) Tất cả người bị ảnh hưởng có tài sản trong hoặc cư trú trong khu vực thu hồi đất của dự án trước ngày khóa sổ đều được bồi thường cho các thiệt hại của họ theo Kế hoạch Tái định cư này. Những người bị mất thu nhập và/hoặc nguồn sinh kế sẽ đủ điều kiện nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế dựa trên các tiêu chí hợp lệ do dự án xác định trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng. Nếu đến khi

kết thúc dự án mà sinh kế được xác định là chưa được phục hồi về mức trước khi có dự án, cần xem xét áp dụng các biện pháp bổ sung.

(ix) Đất nông nghiệp bị mất sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ. Những người bị ảnh hưởng này sẽ được hỗ trợ về sinh kế và tự thu xếp việc di chuyển.

(x) Người bị ảnh hưởng phải di chuyển sẽ được tái định cư theo quy định; nhà ở, đất đai và tài sản khác của họ bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ.

(xi) Bồi thường đối với tất cả các công trình nhà ở, công trình kinh doanh hoặc công trình khác sẽ được thực hiện theo giá thay thế, không tính khấu hao công trình và không khấu trừ giá trị vật liệu có thể tận dụng.

(xii) Người bị ảnh hưởng sẽ được cấp khoản trợ cấp vận chuyển để di chuyển đồ đạc cá nhân và tài sản đến nơi tái định cư mới, ngoài khoản bồi thường theo giá thay thế đối với nhà ở, đất đai và tài sản khác của họ.

(xiii) Việc thu hồi đất cho dự án sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo cho người bị ảnh hưởng ít nhất 60 ngày trước khi thu hồi đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Nội dung thông báo bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát và đo đạc kiểm đếm chi tiết.

(xiv) Việc bàn giao đất đã thu hồi cho dự án sẽ được hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ khi người bị ảnh hưởng nhận đủ tiền bồi thường hoặc hỗ trợ từ dự án.

(xv) Các dịch vụ công và nguồn lực tại khu tái định cư sẽ được cải thiện tốt hơn so với nơi ở trước đây của người bị ảnh hưởng.

(xvi) Tái định cư tạm thời: Cần tránh việc di chuyển bất kỳ hộ gia đình nào nhiều hơn một lần, vì điều này khiến người bị ảnh hưởng chịu tác động hai lần hoặc nhiều hơn và làm chậm quá trình phục hồi sinh kế. Nếu trường hợp này xảy ra, các hộ gia đình này cần được xem xét hưởng thêm quyền lợi bổ sung do đã chịu tác động hai lần. Việc tái định cư tạm thời chỉ được thực hiện khi Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) xác nhận rằng việc tái định cư tạm thời là không thể tránh khỏi vì các lý do như:

- Người bị di dời có kế hoạch tái định cư tại khu tái định cư của Dự án được yêu cầu bàn giao đất cho Dự án, nhưng khu tái định cư của Dự án chưa sẵn sàng để tiếp nhận họ.
- Người bị ảnh hưởng có nhà ở bị ảnh hưởng một phần và cần xây dựng lại hoặc sửa chữa, cần được tái định cư tạm thời trong thời gian nhà ở của họ đang được xây dựng lại hoặc sửa chữa.
- Người bị di dời lựa chọn hình thức tự di chuyển cần được tái định cư tạm thời trong thời gian tìm kiếm nơi ở mới.

(xvii) Trường hợp không thể liên hệ được với hộ bị ảnh hưởng để chi trả tiền bồi thường và hỗ trợ mặc dù đã có nhiều thông báo trên các phương tiện truyền thông (truyền hình, báo chí, đài phát thanh, v.v.) trong thời gian quy định, khoản tiền bồi thường và hỗ trợ sẽ được gửi vào tài khoản ký quỹ mở tại ngân hàng thương mại có tính lãi suất nhằm không làm gián đoạn tiến độ dự án, đồng thời bảo đảm việc chi trả bồi thường khi có thể liên hệ được với các hộ bị ảnh hưởng này.

5.3 Xác định các nhóm hoặc hộ dễ bị tổn thương

122. Theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 của Ngân hàng Thế giới và các quy định của Việt Nam, các cá nhân hoặc nhóm cá nhân có thể bị tác động bất lợi bởi việc thu hồi đất và tái định cư và/hoặc ít có khả năng tiếp cận các lợi ích do dự án mang lại cũng như bồi thường tài sản, bao gồm phục hồi sinh kế, được coi là đối tượng dễ bị tổn thương so với các đối tượng bị ảnh hưởng khác của dự án. Theo kết quả khảo sát kinh tế - xã hội ban đầu, các nhóm dễ bị tổn thương của dự án nhìn chung bao gồm:

- Hộ do phụ nữ đơn thân làm chủ hộ, có người phụ thuộc và gặp khó khăn về kinh tế (độc thân, góa chồng, có chồng khuyết tật);
- Người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần (mất khả năng lao động);
- Hộ nghèo theo chuẩn quốc gia;
- Người già neo đơn;
- Hộ chính sách xã hội (theo quy định của từng tỉnh)

123. Có những nhóm đặc biệt có thể chịu các tác động không phù hợp hoặc có nguy cơ bị bần cùng hóa thêm do tái định cư. Do đó, trong quá trình xây dựng các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư và Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) sẽ phối hợp với UBND cấp xã để xác định, rà soát và cập nhật danh sách các hộ dễ bị tổn thương, bảo đảm điều kiện hợp lệ và quyền lợi của các hộ này được phản ánh phù hợp tại Mục 5.4 (Điều kiện hợp lệ) và Mục 5.12 (Quyền lợi) của Kế hoạch Tái định cư này.

5.4 Phân loại điều kiện hợp lệ

124. Mục này quy định về phân loại điều kiện hợp lệ, xác định toàn bộ cá nhân, hộ gia đình và tổ chức được công nhận là người bị ảnh hưởng bởi dự án và do đó đủ điều kiện nhận bồi thường, hỗ trợ theo Kế hoạch Tái định cư này, phù hợp với TCMTXH5. Điều kiện hợp lệ bao gồm tất cả các loại tác động của dự án, bao gồm tác động đến đất đai, công trình nhà ở và phi nhà ở, hoạt động kinh doanh và kinh tế, nguồn thu nhập và sinh kế, cũng như các tác động khác liên quan đến dự án. Ba nhóm được trình bày dưới đây (nhóm (a), (b) và (c)) mô tả cụ thể điều kiện hợp lệ liên quan đến tình trạng sử dụng đất. Các biện pháp bồi thường và hỗ trợ tương ứng cho từng nhóm tác động đủ điều kiện được quy định chi tiết trong Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư tại Mục 5.12.

Nhóm (a): Người bị ảnh hưởng có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản là những người có giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật quốc gia để chứng minh quyền của mình, hoặc được pháp luật quốc gia công nhận cụ thể là không cần giấy tờ. Trong trường hợp đơn giản nhất, một diện tích đất được đăng ký dưới tên cá nhân hoặc cộng đồng. Trong các trường hợp khác, cá nhân có thể có hợp đồng thuê đất và do đó có quyền hợp pháp.

Nhóm (b): Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản, nhưng có yêu cầu về quyền được pháp luật quốc gia công nhận hoặc có thể công nhận, có thể thuộc nhiều nhóm khác nhau. Họ có thể đã sử dụng đất qua nhiều thế hệ mà không có giấy tờ chính thức theo các hình thức sử dụng đất theo tập quán hoặc truyền thống được cộng đồng chấp nhận và được pháp luật quốc gia công nhận. Trong các trường hợp khác, họ có thể chưa từng được cấp giấy tờ chính thức hoặc giấy tờ của họ không đầy đủ hoặc bị thất lạc. Họ có thể có yêu cầu xác lập quyền do chiếm hữu nếu đã sử dụng đất trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật quốc gia, mà không bị chủ sở hữu hợp pháp tranh chấp việc sử dụng đất

đó. Trong những trường hợp này, pháp luật quốc gia thường có các thủ tục pháp lý để công nhận các yêu cầu như vậy.

Nhóm (c): Người bị ảnh hưởng không có quyền hoặc yêu cầu hợp pháp có thể được công nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ đang chiếm giữ hoặc sử dụng vẫn đủ điều kiện nhận hỗ trợ theo TCMTXH5. Đây có thể là những người sử dụng tài nguyên theo mùa vụ như người chăn nuôi, chăn thả gia súc, người đánh bắt thủy sản hoặc thợ săn (tuy nhiên nếu quyền của những người này được pháp luật quốc gia công nhận thì họ có thể thuộc nhóm (a) hoặc (b)). Họ cũng có thể là những người đang chiếm giữ đất trái với quy định của pháp luật hiện hành. Người bị ảnh hưởng thuộc các nhóm này không đủ điều kiện được bồi thường về đất, nhưng đủ điều kiện nhận hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ sinh kế và bồi thường tài sản.

125. Theo TCMTXH5, người bị ảnh hưởng thuộc nhóm (a) và (b) đủ điều kiện được bồi thường đối với diện tích đất bị mất và các hình thức hỗ trợ khác theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư này. Người bị ảnh hưởng thuộc nhóm (c) đủ điều kiện nhận hỗ trợ tái định cư thay cho bồi thường đất, cũng như bồi thường đối với tài sản bị ảnh hưởng và hỗ trợ sinh kế, với điều kiện họ đã chiếm giữ khu vực Dự án trước ngày khóa sổ do cơ quan có thẩm quyền xác định. Trên cơ sở kết quả Kiểm kê thiệt hại của Dự án này, Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư đã được xây dựng để phản ánh thực trạng sử dụng đất và các loại tác động đã được xác định. Những người lấn chiếm khu vực Dự án sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc nhận bất kỳ hình thức hỗ trợ tái định cư nào khác.

126. Theo định nghĩa, Ngày khóa sổ là ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất trước khi thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết (Điểm 1, Điều 85, Luật Đất đai 2024). Tùy theo thời điểm thu hồi đất và tiến độ thực hiện của từng hợp phần dự án hoặc hoạt động đầu tư khác nhau, có thể thiết lập các ngày khóa sổ khác nhau cho từng hợp phần, tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì áp dụng một ngày khóa sổ chung cho toàn bộ Dự án. Các hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến Dự án để họ có thể chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng của mình, tránh các thiệt hại hoặc tổn thất do thiếu thông tin về Dự án. Do quy hoạch dự án, dựa trên thiết kế cơ sở, chưa được phê duyệt, Ngày khóa sổ hiện chưa được xác định. Sau khi xác định ngày khóa sổ và hoàn thành Đo đạc kiểm đếm chi tiết, Kế hoạch Tái định cư sẽ được rà soát và, khi cần thiết, được cập nhật để phản ánh các tác động đã được xác nhận, phù hợp với TCMTXH5.

5.5 Hộ tách hộ sau ngày khóa sổ

127. Các hộ bị ảnh hưởng tách ra từ hộ gia đình lớn sau ngày khóa sổ và đáp ứng các điều kiện sau đây sẽ đủ điều kiện nhận quyền lợi tái định cư với tư cách là hộ độc lập và được công nhận là người bị ảnh hưởng:

- Hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc nhiều cặp vợ chồng cùng sinh sống trên một thửa đất bị thu hồi, đủ điều kiện tách hộ theo quy định của địa phương.
- Có xác nhận của UBND xã về việc hộ gia đình đã tách hộ.
- Trẻ em mới sinh, vợ hoặc chồng của người có tên trong sổ hộ khẩu, người vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự và người vừa từ các cơ sở đào tạo trở về sinh sống cùng hộ bị ảnh hưởng trong khoảng thời gian từ ngày khóa sổ đến ngày chi trả bồi thường sẽ được hưởng bồi thường và hỗ trợ theo quy định tại tài liệu này.

128. Trường hợp các quy định của Chính phủ Việt Nam thay đổi và có các quyền lợi tốt hơn so với các quyền lợi được quy định trong tài liệu này, các quyền lợi tốt hơn đó sẽ được áp dụng cho người bị ảnh hưởng (nếu có thể).

5.6 Tiêu chí xác định điều kiện hợp lệ theo ngày khóa sổ

129. Ngày khóa sổ là thời điểm UBND xã ban hành và gửi thông báo thu hồi đất đến người bị ảnh hưởng. Thông báo này sẽ bao gồm chi tiết kế hoạch thu hồi đất, khảo sát kinh tế - xã hội và đo đạc kiểm đếm chi tiết (Điều 85, Luật Đất đai 2024). Người bị ảnh hưởng và cộng đồng sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến việc triển khai Dự án để họ có thể tự lập kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng, tránh các thiệt hại hoặc tổn thất do thiếu thông tin về Dự án. Do quy hoạch dự án (dựa trên thiết kế cơ sở) vẫn chưa được phê duyệt, Ngày khóa sổ hiện chưa được xác định.

130. Tất cả người bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường, hỗ trợ đối với thiệt hại về đất và tài sản, cũng như phục hồi sinh kế. Sau ngày khóa sổ, những người có mặt hoặc xây dựng nhà ở/công trình, trồng cây hoặc bắt đầu kinh doanh sẽ không đủ điều kiện nhận bất kỳ khoản bồi thường hoặc hỗ trợ nào.

5.7 Hiến đất tự nguyện

131. Hiến đất tự nguyện chỉ được xem xét trong các trường hợp ngoại lệ và phải được Ngân hàng Thế giới chấp thuận trước, phù hợp với Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Hiến đất tự nguyện chỉ được áp dụng khi người bị ảnh hưởng là đối tượng hưởng lợi trực tiếp của dự án, diện tích đất hiến là không đáng kể, không dẫn đến di dời chỗ ở hoặc tác động kinh tế đáng kể, và không làm giảm diện tích đất còn lại của người hiến đất xuống dưới mức cần thiết để duy trì sinh kế.

132. Dự án sẽ đảm bảo rằng tất cả các đối tượng có khả năng hiến đất được thông tin đầy đủ về quyền lợi của mình và các tác động của dự án, rằng việc từ chối hiến đất là một lựa chọn thực sự, và rằng sự đồng thuận tự nguyện được lập thành văn bản. Mọi hoạt động hiến đất phải không có sự ép buộc, được xác minh thông qua thẩm định cần thiết, và chịu sự giám sát độc lập. Trường hợp không đáp ứng được các điều kiện này, việc thu hồi đất sẽ được thực hiện thông qua bồi thường theo giá thay thế phù hợp với TCMTXH5 và quy định pháp luật quốc gia.

5.8 Cưỡng chế di dời

133. Bên vay sẽ không thực hiện cưỡng chế di dời đối với người bị ảnh hưởng. “Cưỡng chế di dời” được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời trái với ý muốn của cá nhân, hộ gia đình và/hoặc cộng đồng khỏi nhà ở và/hoặc đất đai mà họ đang sử dụng, mà không cung cấp và không tạo điều kiện tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý và các hình thức bảo vệ phù hợp khác, bao gồm tất cả các trình tự, thủ tục và nguyên tắc áp dụng theo TCMTXH5.

134. Việc chính quyền địa phương thực hiện quyền trưng thu, thu hồi bắt buộc hoặc các quyền tương tự sẽ không được coi là cưỡng chế di dời nếu tuân thủ các quy định của pháp luật quốc gia và các quy định của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp (bao gồm việc thông báo trước đầy đủ, tạo cơ hội thực chất để khiếu nại và kháng nghị, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không tương xứng hoặc quá mức).

135. Việc cấm “cưỡng chế di dời” không ngăn cản chính quyền địa phương thực hiện các hành động nhằm di dời người vẫn tiếp tục chiếm giữ đất sau khi đã hoàn tất trình tự pháp lý về trưng thu hoặc thu hồi bắt buộc. Việc di dời không được coi là cưỡng chế di dời nếu phù hợp với pháp luật quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn tất tất cả các trình tự, thủ tục pháp lý và hành chính liên quan, kể cả quy trình khiếu nại; tuân thủ đầy đủ các yêu cầu liên quan của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp.

136. Trình tự, thủ tục hợp pháp được hiểu là bao gồm các hình thức bảo vệ về thủ tục sau đây:

(a) cơ hội để tham vấn có ý nghĩa với những người bị ảnh hưởng.

(b) thông báo đầy đủ và hợp lý cho tất cả người bị ảnh hưởng trước ngày dự kiến di dời.

(c) thông tin về việc di dời dự kiến, và trong trường hợp áp dụng, về mục đích sử dụng khác của đất hoặc nhà ở, được cung cấp trong thời gian hợp lý cho tất cả những người bị ảnh hưởng.

(d) đặc biệt trong trường hợp liên quan đến một nhóm người, có sự hiện diện của cán bộ chính quyền hoặc đại diện của họ, cũng như của các quan sát viên độc lập, khách quan nếu có yêu cầu, trong quá trình di dời.

(e) Tất cả những người thực hiện việc di dời phải được xác định danh tính rõ ràng.

(f) việc di dời không được thực hiện trong điều kiện thời tiết bất lợi hoặc vào ban đêm, hoặc trong các dịp lễ, tết, trừ khi người bị ảnh hưởng đồng ý khác.

(g) cung cấp các biện pháp khắc phục pháp lý.

(h) cung cấp, trong phạm vi có thể, trợ giúp pháp lý cho những người có nhu cầu để tìm kiếm biện pháp khắc phục thông qua tòa án.

137. Giám sát và đánh giá: Cưỡng chế di dời sẽ không được thực hiện trong Tiểu hợp phần này. Ban CPO sẽ thường xuyên giám sát và báo cáo về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc tuân thủ TCMTXH5, cho Ngân hàng Thế giới và các cơ quan liên quan.

138. Việc giám sát độc lập bởi bên thứ ba cần được thực hiện để đảm bảo quá trình cưỡng chế di dời tuân thủ pháp luật và quy định quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn tất tất cả các trình tự, thủ tục pháp lý và hành chính liên quan, kể cả quy trình khiếu nại; tuân thủ đầy đủ các yêu cầu liên quan của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp.

5.9 Định giá theo giá thay thế

139. "Giá thay thế" được định nghĩa là phương pháp định giá nhằm xác định mức bồi thường đủ để thay thế các tài sản bị ảnh hưởng, cùng với các chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Trong trường hợp có thị trường hoạt động bình thường, giá thay thế được xác định dựa trên giá trị thị trường hiện hành do đơn vị tư vấn định giá độc lập và có đủ năng lực xác định, cùng với các chi phí giao dịch áp dụng. Đối với Dự án này, giá thay thế sẽ được xác định dựa trên điều kiện thị trường đang hoạt động bình thường. Một đánh giá nhanh về giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Trước khi triển khai bồi thường, một Khảo sát giá thay thế (RCS) chi tiết sẽ được thực hiện bởi đơn vị tư vấn định giá độc lập và có đủ năng lực để xác nhận và, khi cần thiết, cập nhật giá thay thế phù hợp với TCMTXH5.

140. Phương pháp định giá và kết quả của Khảo sát giá thay thế sẽ được lập thành văn bản và sử dụng làm cơ sở để xác định đơn giá bồi thường của Dự án. Trường hợp Khảo sát giá thay thế phát hiện những thay đổi đáng kể ảnh hưởng đến đơn giá bồi thường hoặc các tác động tái định cư, Kế hoạch Tái định cư sẽ được rà soát và cập nhật khi cần thiết, phù hợp với TCMTXH5. Chi phí giao dịch bao gồm lệ phí hành chính, phí đăng ký hoặc phí cấp giấy chứng nhận, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí tương tự khác mà người bị ảnh hưởng phải chi trả. Khi cần thiết, đơn giá bồi thường cũng sẽ được cập nhật để phản ánh lạm phát hoặc những thay đổi đáng kể về điều kiện thị trường trước khi chi trả bồi thường.

5.10 Yêu cầu về tài khoản ký quỹ

141. Trong một số trường hợp nhất định, khi đã nhiều lần liên hệ nhưng không thể tiếp cận được chủ sở hữu vắng mặt, khi người bị ảnh hưởng từ chối nhận khoản bồi thường đã được đề nghị theo kế hoạch đã được phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, thì trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý

trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề nêu trên, Bên vay có thể gửi khoản kinh phí bồi thường theo yêu cầu của kế hoạch (cộng thêm một khoản dự phòng hợp lý) vào tài khoản ký quỹ có lãi suất hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được gửi vào tài khoản ký quỹ sẽ được chi trả kịp thời cho những người đủ điều kiện ngay khi các vấn đề được giải quyết.

5.11 Chính sách của Dự án về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư

5.11.1 Chính sách Bồi thường đối với Đất nông nghiệp bị ảnh hưởng

142. Đối với những người sử dụng đất có quyền sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa).

- Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo hình thức đất đổi đất hoặc đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở, đối với phần diện tích đất nông nghiệp bị ảnh hưởng (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024). Giá thay thế đầy đủ bao gồm giá trị của đất bị ảnh hưởng cùng với các chi phí đầu tư còn lại trên đất đủ điều kiện và các chi phí giao dịch áp dụng, phù hợp với TCMTXH5. Trường hợp không có quỹ đất và nhà ở, sẽ thực hiện bồi thường bằng tiền mặt.
- Trường hợp diện tích đất còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục canh tác theo quy định của tỉnh, toàn bộ thửa đất bị ảnh hưởng sẽ được thu hồi và bồi thường.
- Ngoài khoản bồi thường bằng tiền mặt cho diện tích đất bị thu hồi, hộ bị ảnh hưởng sẽ được hưởng các khoản hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư.

143. Đối với người sử dụng đất không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với đất bị ảnh hưởng: Người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi đã sử dụng đất trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 sẽ được bồi thường bằng tiền mặt cho diện tích đất bị thu hồi theo giá thay thế phù hợp với quy định hiện hành. Người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi đã sử dụng đất từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 đến ngày khóa sổ và có sinh kế phụ thuộc chủ yếu vào diện tích đất bị thu hồi sẽ được hỗ trợ phục hồi sinh kế thay cho việc bồi thường đất, nhằm đáp ứng các mục tiêu của TCMTXH5. Mức hỗ trợ sẽ do UBND tỉnh quyết định. Bất kể tình trạng sử dụng đất, tất cả người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đối với các tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm cây trồng đang canh tác, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản (kể cả tôm nếu có), công trình xây dựng và các tài sản đủ điều kiện khác. Họ sẽ được hưởng các khoản hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư.

Người thuê đất:

144. Người bị ảnh hưởng hiện đang thuê đất do Nhà nước hoặc chủ thể được Nhà nước giao quản lý theo hợp đồng để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ) sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế đối với cây trồng, hoa màu và các tài sản khác trên đất. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường phần chi phí đầu tư còn lại trên diện tích đất bị ảnh hưởng, căn cứ vào các khoản chi phí có chứng từ và có thể kiểm chứng liên quan đến việc cải tạo và chuẩn bị đất (như san gạt mặt bằng, cải tạo đất, khai hoang, chống xói mòn hoặc gia cố nền đất), tương ứng với thời hạn sử dụng đất còn lại. Trường hợp không có giấy tờ hoặc hóa đơn hợp lệ, UBND tỉnh sẽ xác định chi phí đầu tư còn lại dựa trên tình hình thực tế của địa phương, phù hợp với Luật Đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Người bị ảnh

hưởng cũng sẽ được nhận thêm hỗ trợ phục hồi thu nhập nếu trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp theo quy định của Chính phủ.

145. Trường hợp người bị ảnh hưởng thuê đất theo hợp đồng từ cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế đối với cây trồng, hoa màu và các tài sản khác không phải là đất trên diện tích đất đó, phù hợp với quy định hiện hành.

146. Trường hợp người bị ảnh hưởng đang sử dụng đất thuê theo hợp đồng với cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình nhưng hợp đồng đã hết hạn trước ngày khóa sổ, UBND tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ dựa trên các tác động thực tế được xác định trước ngày khóa sổ, phù hợp với quy định hiện hành và TCMTXH5. Bất kể tình trạng của hợp đồng thuê đất, người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với các tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm cây trồng, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản, công trình xây dựng và các tài sản đủ điều kiện khác, nếu có.

5.11.2 Chính sách Bồi thường đối với Đất phi nông nghiệp bị ảnh hưởng (đất không phải là đất ở)

147. Chính sách sau đây áp dụng đối với người bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, bao gồm đất sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ, sản xuất hoặc các mục đích phi nông nghiệp khác, nếu có:

- Tất cả người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được hợp pháp hóa: (a) nếu tại địa phương có quỹ đất và theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng, ưu tiên bồi thường theo hình thức "đất đổi đất"; và (b) nếu không có quỹ đất hoặc theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt đối với thiệt hại về đất và tài sản trên đất theo 100% giá thay thế, hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở đối với diện tích đất bị ảnh hưởng. (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024).
- Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi được thừa nhận đối với diện tích đất đang chiếm giữ hoặc sử dụng thì không đủ điều kiện được bồi thường về đất nhưng được nhận hỗ trợ tài chính để phục hồi sinh kế thay cho bồi thường đất theo mức do UBND tỉnh quyết định nhằm hỗ trợ phục hồi sinh kế. Nếu các biện pháp nêu trên không đủ để khôi phục sinh kế của họ, người bị ảnh hưởng sẽ được cung cấp thêm hỗ trợ bổ sung để đảm bảo đáp ứng các mục tiêu của TCMTXH5.
- Người bị ảnh hưởng thuê đất trả tiền thuê hàng năm hoặc trả tiền thuê một lần nhưng được miễn tiền thuê sẽ không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường phần đầu tư tương ứng với giá trị đầu tư còn lại trên diện tích đất đó và tài sản trên đất theo 100% giá thay thế.

5.11.3 Chính sách Bồi thường đối với Đất ở bị ảnh hưởng

5.11.3.1 Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường (người sử dụng đất hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa)

148. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo hình thức "đất đổi đất" hoặc nhà ở hoặc bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác đối với diện tích đất ở bị mất. (Khoản 1, Điều 98, Luật Đất đai 2024).

149. Trường hợp đất ở của người bị ảnh hưởng bị thu hồi và diện tích đất còn lại không còn phù hợp để sử dụng vào mục đích ở theo quy định của tỉnh (tức là không đáp ứng điều kiện

tối thiểu để xây dựng nhà ở), Dự án sẽ thu hồi diện tích đất còn lại khi được sự đồng ý của người bị ảnh hưởng và chi trả bồi thường bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế.

150. Trường hợp mất đất ở có nhà ở/công trình xây dựng trên đất, khi diện tích đất còn lại (không bị thu hồi) đủ điều kiện để xây dựng lại nhà ở (do người bị ảnh hưởng tự sắp xếp) và đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp diện tích đất còn lại đủ điều kiện để xây dựng lại nhà ở nhưng không đủ để tách thành thửa đất theo tiêu chuẩn quy định của UBND tỉnh, người bị ảnh hưởng được quyền nhận một thửa đất theo tiêu chuẩn tại khu tái định cư.

151. Mất đất ở có nhà ở/công trình xây dựng trên đất và phải di dời:

- Người bị ảnh hưởng đủ điều kiện tái định cư và lựa chọn hình thức bồi thường bằng hiện vật sẽ được bố trí một thửa đất tái định cư hoặc một căn nhà tái định cư theo quy định hiện hành của Việt Nam. Giá trị của thửa đất hoặc căn nhà tái định cư được bố trí sẽ được xác định dựa trên các chính sách tái định cư áp dụng, bao gồm tiêu chuẩn tối thiểu về thửa đất/nhà ở tái định cư do cơ quan có thẩm quyền quy định. Dự án sẽ đảm bảo rằng giá trị và điều kiện của phương án tái định cư đủ để đáp ứng các yêu cầu của TCMTXH5, giúp người bị ảnh hưởng có được nhà ở có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn mà không bị thiệt hơn so với trước. Trường hợp khoản bồi thường tính theo giá thay thế đầy đủ lớn hơn giá trị của thửa đất hoặc căn nhà tái định cư được bố trí, người bị ảnh hưởng sẽ được nhận phần chênh lệch bằng tiền mặt. Trường hợp khoản bồi thường không đủ để có lô đất tái định cư tối thiểu hoặc căn nhà tái định cư theo tiêu chuẩn tối thiểu, Dự án sẽ hỗ trợ bổ sung theo quy định hiện hành và các quyền lợi của Dự án để người bị ảnh hưởng không phải chịu thêm chi phí.
- Nếu người bị ảnh hưởng lựa chọn bồi thường bằng tiền mặt và/hoặc tự tái định cư, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế, cộng thêm khoản trợ cấp tái định cư theo quy định của UBND tỉnh để tự thu xếp việc di chuyển chỗ ở.
- Nếu diện tích đất còn lại không đủ để xây dựng lại nhà ở, nhưng trên cùng thửa đất bị thu hồi có ao/vườn/đất nông nghiệp, người bị ảnh hưởng có thể đề xuất chuyển đổi một phần diện tích ao/vườn/đất nông nghiệp đó sang đất ở theo quy định của UBND tỉnh để tái định cư tại chỗ.

152. Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường đối với đất bị thu hồi (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa) mà diện tích đất đang có tranh chấp sẽ được bồi thường theo 100% giá thay thế. Những người sử dụng đất này chỉ được nhận khoản bồi thường khi tranh chấp được giải quyết xong. Khoản bồi thường sẽ được giữ trong tài khoản ký quỹ tại ngân hàng.

153. Người bị ảnh hưởng có đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở bị thu hồi, nếu đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024, có nguyện vọng được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, và nếu địa phương có quỹ đất, sẽ được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư.

5.11.3.2 Người sử dụng đất không có quyền hợp pháp

154. Theo Kiểm kê thiệt hại hiện tại của Tiểu hợp phần, chưa xác định có trường hợp di dời chỗ ở nào. Tuy nhiên, trong trường hợp phát hiện có di dời chỗ ở trong quá trình thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng do mất nhà ở/công trình xây dựng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ. Người bị ảnh hưởng phải di dời sẽ được hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ tái định cư phù hợp để có được nhà ở phù hợp, được bảo đảm quyền cư trú ổn định, phù hợp với TCMTXH5 và quy định hiện hành của Việt Nam. Mức hỗ trợ này sẽ được xác định dựa trên các quyền lợi áp dụng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

155. Nếu người bị ảnh hưởng phải di dời nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, và nếu không có chỗ ở thay thế trong phạm vi xã hoặc thành phố trực thuộc trung ương nơi có đất bị thu hồi, Nhà nước sẽ giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bố trí nhà ở để bán, cho thuê hoặc thuê mua.

156. Hỗ trợ bổ sung cho hộ dễ bị tổn thương: Người bị ảnh hưởng thuộc hộ nghèo và hộ dễ bị tổn thương sẽ được nhận hỗ trợ bổ sung (bằng tiền mặt và/hoặc bằng hiện vật) theo mức do UBND tỉnh xác định và phê duyệt tại thời điểm thực hiện thu hồi đất, nhằm đảm bảo họ có thể hoàn tất việc di chuyển và khôi phục điều kiện sống tối thiểu.

5.11.4 Chính sách Bồi thường đối với Đất công

157. Đất công do UBND xã/phường quản lý sẽ không được bồi thường về đất, nhưng tài sản trên đất sẽ được bồi thường theo 100% giá thay thế.

5.11.5 Chính sách Bồi thường đối với Nhà ở, Công trình phụ và Vật kiến trúc

158. Nhà ở/công trình xây dựng của tư nhân: Bồi thường đối với nhà ở/công trình xây dựng được xây dựng trước ngày khóa sổ (thông báo thu hồi đất được UBND tỉnh công bố) được thực hiện theo 100% giá thay thế, áp dụng cho cả người sử dụng đất hợp pháp và không hợp pháp.

- Nếu chỉ bị ảnh hưởng một phần và phần còn lại vẫn còn sử dụng được, việc bồi thường được thực hiện theo giá thay thế đối với phần bị ảnh hưởng cộng với chi phí sửa chữa phần còn lại. Nếu toàn bộ công trình bị ảnh hưởng, việc bồi thường được thực hiện cho toàn bộ công trình.
- Bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế nhằm đảm bảo hộ bị ảnh hưởng có thể xây dựng lại nhà ở mới với tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương. Không khấu trừ hao mòn hoặc giá trị vật liệu có thể tận dụng. Việc tính đơn giá sẽ căn cứ vào diện tích thực tế bị ảnh hưởng, không phải diện tích sử dụng. Loại và tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà ở/công trình sẽ do cơ quan có thẩm quyền của địa phương xác định phù hợp với pháp luật và quy định quốc gia về xây dựng.

159. Người thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hoặc tổ chức nhà nước không được bồi thường đối với bản thân công trình nhà ở bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, những người thuê nhà này được hỗ trợ tài chính theo quy định hiện hành của tỉnh, căn cứ Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, bao gồm hỗ trợ tìm chỗ ở thay thế và khôi phục mức sống tối thiểu bằng mức trước dự án. Mọi công trình, cải tạo hoặc cây trồng do người thuê tạo lập trên diện tích đất bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ.

160. Người thuê nhà ở tư nhân: Không được bồi thường về nhà ở, nhưng được nhận gói hỗ trợ bao gồm chi phí di chuyển, trợ cấp ổn định đời sống, trợ cấp tái định cư, và hỗ trợ tìm chỗ ở thay thế.

5.11.6 Chính sách Bồi thường đối với Cây trồng, Hoa màu và Vật nuôi

161. Bất kể tình trạng sử dụng đất, người bị ảnh hưởng đang canh tác trên đất sẽ được bồi thường đầy đủ theo giá thay thế đối với cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng. Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển được, sẽ được bồi thường chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do vận chuyển và trồng lại.

162. Vật nuôi bị ảnh hưởng (kể cả nuôi trồng thủy sản): Người bị ảnh hưởng được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tại thời điểm thu hồi đất. Không bồi thường đối với vật nuôi có thể di chuyển được, nhưng được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại phát sinh trong quá trình vận chuyển.

5.11.7 Chính sách Bồi thường đối với Công trình công cộng

163. Đối với các công trình công cộng (trường học, cầu, nhà máy, nguồn nước, đường giao thông, hệ thống xử lý chất thải, v.v.) bị ảnh hưởng bởi dự án, UBND tỉnh và Ban CPO sẽ tham vấn với cộng đồng bị ảnh hưởng và quy định rõ rằng các công trình này phải được khôi phục hoặc sửa chữa trong thời gian sớm nhất nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng và đảm bảo cộng đồng bị ảnh hưởng không phải chi trả chi phí sửa chữa đó.

164. Các công trình công cộng thiết yếu của cộng đồng (kênh mương thủy lợi, trường học, trạm y tế, điện, viễn thông, cáp quang) sẽ được khôi phục với chất lượng tương đương hoặc tốt hơn mức trước dự án (không bao gồm các công trình có giấy phép yêu cầu di dời khi cần thiết).

5.11.8 Chính sách Bồi thường đối với Thu nhập và/hoặc Tài sản Kinh doanh/Sản xuất

165. Các chính sách sau đây áp dụng đối với thiệt hại về thu nhập hoặc tài sản kinh doanh: Hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh: Cơ sở kinh doanh/hộ gia đình có giấy phép kinh doanh được nhận hỗ trợ bằng 30% thu nhập thực tế hàng năm, tính theo mức bình quân của ba năm gần nhất đã kê khai với cơ quan thuế (Điều 20, Nghị định 88/2024/NĐ-CP).

166. Đối với hộ gia đình và cá nhân kinh doanh, buôn bán không có giấy phép kinh doanh (được UBND cấp xã xác nhận), có hoạt động bị gián đoạn do Nhà nước thu hồi đất, sẽ được hỗ trợ theo quy định của tỉnh và phù hợp với TCMTXH5:

- Người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng do thu hồi đất được hưởng trợ cấp bằng mức lương tối thiểu vùng trong thời gian chuyển tiếp (tối đa không quá sáu tháng), và được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế. (Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).
- Trường hợp doanh nghiệp phải di dời, Dự án sẽ hỗ trợ xác định địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật chất tương đương với địa điểm bị ảnh hưởng, giúp doanh nghiệp duy trì được lượng khách hàng hiện có và đáp ứng yêu cầu hoạt động; hoặc thay vào đó, sẽ bồi thường bằng tiền mặt cho đất đai và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, cùng với hỗ trợ chi phí vận chuyển tài sản có thể di dời.

167. Việc bồi thường và hỗ trợ này sẽ được giám sát trong suốt quá trình thực hiện dự án. Trường hợp sinh kế của người bị ảnh hưởng chưa được khôi phục, Dự án sẽ điều chỉnh mức hỗ trợ để đáp ứng các yêu cầu của TCMTXH5. Sinh kế của người bị ảnh hưởng sẽ được giám sát cho đến khi xác nhận đã được khôi phục về mức trước dự án.

5.11.9 Chính sách Bồi thường đối với Mồ mả

168. Trường hợp phải di dời mồ mả, việc bốc mộ và cải táng phải được sự đồng ý của thân nhân người đã khuất (sau đây gọi là hộ bị ảnh hưởng). Việc di dời mồ mả cần được hộ bị ảnh hưởng thực hiện theo trình tự, nghi lễ do họ lựa chọn, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

169. Bồi thường đối với mồ mả bị ảnh hưởng bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến: a) mua đất mới để cải táng, b) bốc mộ, c) di dời, d) cải táng, e) xây dựng mộ mới, và f) các chi phí hợp lý khác có liên quan, như chi phí lễ nghi tôn giáo, phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương.

170. Khi có quỹ đất để cải táng mồ mả bị ảnh hưởng tại nghĩa trang do chính quyền địa phương chỉ định, hộ bị ảnh hưởng sẽ được thông báo về vị trí nghĩa trang để đưa ra lựa chọn. Nếu hộ bị ảnh hưởng lựa chọn tự di dời mồ mả đến một địa điểm khác, họ sẽ được bồi thường chi phí mua đất thay thế.

171. Trường hợp không thể xác định được chủ sở hữu của mồ mả bị ảnh hưởng, Đơn vị giải phóng mặt bằng sẽ ra thông báo công khai (ví dụ trên truyền hình, báo địa phương) và lặp lại nhiều lần để đảm bảo thông tin đến được với chủ sở hữu mồ mả.

172. Sau thời hạn thông báo theo quy định, nếu không có chủ sở hữu nào đến nhận, việc di dời mồ mả sẽ do một đội chuyên trách thực hiện với sự tham vấn của cơ quan có thẩm quyền. Vị trí địa lý và hiện trạng của các ngôi mộ hiện tại (kèm ảnh chụp), trình tự di dời, vị trí mới của mồ mả và các thông tin liên quan khác sẽ được ghi chép và lưu trữ cẩn thận để làm cơ sở giúp chủ sở hữu dễ dàng xác định mồ mả bị ảnh hưởng sau này.

173. Khi lập phương án bồi thường, phải xây dựng phương án di dời mồ mả với sự tham vấn của hộ bị ảnh hưởng để đảm bảo việc di dời phù hợp với phong tục, văn hóa của địa phương.

5.11.10 Chính sách Bồi thường đối với Tài sản khác

174. Các tài sản khác của hộ bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo đơn giá lắp đặt mới.

5.11.11 Chính sách Bồi thường đối với Tác động Tạm thời trong quá trình Thi công

175. Nếu dự án cần thu hồi đất tạm thời, nhà thầu phải thuê đất từ chủ sở hữu theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đất phải được khôi phục về hiện trạng trước dự án theo thỏa thuận với hộ bị ảnh hưởng khi hoàn trả. Chính sách bồi thường đối với thiệt hại về công trình tư nhân hoặc công cộng phát sinh trong quá trình thi công:

- Tài sản bị nhà thầu làm hư hỏng trong quá trình thi công sẽ được khôi phục ngay về hiện trạng ban đầu để đảm bảo việc tiếp tục sử dụng và an toàn cho hộ gia đình/cộng đồng bị ảnh hưởng.
- Trong hợp đồng với Ban CPO, nhà thầu sẽ phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm cẩn trọng để tránh làm hư hỏng tài sản trong quá trình thi công. Nếu xảy ra thiệt hại đối với tài sản của địa phương, nhà thầu sẽ phải sửa chữa hoặc bồi thường theo cùng đơn giá áp dụng cho tất cả các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Dự án.

5.11.12 Bồi thường đối với các tác động phát sinh được xác định trong quá trình thực hiện dự án

176. Mọi tác động khác hoặc gián đoạn hoạt động kinh doanh được xác định trong quá trình thực hiện sẽ được bồi thường theo Kế hoạch Tái định cư này và TCMTXH5.

5.11.13 Trợ cấp và Hỗ trợ trong Thời gian Chuyển tiếp

177. Bên cạnh việc bồi thường tài sản, người bị ảnh hưởng được nhận hỗ trợ chuyển tiếp nhằm bù đắp cho việc tăng chi phí và lạm phát. Hỗ trợ này bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

5.11.13.1 Hỗ trợ Đào tạo, Chuyển đổi nghề nghiệp và Tìm kiếm việc làm

178. Căn cứ Điều 13 Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình, hộ gia đình và cá nhân có đất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi được hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và tạo việc làm. Khoản hỗ trợ được chi trả bằng tiền mặt với mức bằng ba (03) lần giá đất nông nghiệp bị thu hồi, tính theo bảng giá đất của tỉnh do UBND tỉnh ban hành. Khoản hỗ trợ này áp dụng đối với người sử dụng đất đủ điều kiện theo

quy định tại Điều 109.1 Luật Đất đai 2024 và Điều 22.1, Điều 22.2 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, với điều kiện diện tích đủ điều kiện không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 176 Luật Đất đai.

179. Ngoài ra, hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng có đất nông nghiệp hoặc đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ bị thu hồi, có nhu cầu đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế, có thể được hỗ trợ thêm về đào tạo nghề và dịch vụ việc làm, theo các điều kiện đủ tiêu chuẩn quy định tại Luật Việc làm. Hỗ trợ này có thể bao gồm các chương trình đào tạo nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, và tiếp cận vay vốn ưu đãi để tạo điều kiện đi làm việc ở nước ngoài. Các biện pháp này được thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất.

5.11.13.2 Trợ cấp Ổn định Đời sống

180. Căn cứ Điều 14 Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình, hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng do thu hồi đất nông nghiệp được hưởng hỗ trợ ổn định đời sống. Cụ thể,

(i) hộ gia đình bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng, hộ không đủ điều kiện được bồi thường về đất, và hộ đang sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản hoặc làm muối theo hợp đồng nhận khoán được pháp luật công nhận sẽ được hỗ trợ trong 3 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 6 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở, và 12 tháng nếu di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

(ii) hộ bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng sẽ được hỗ trợ trong 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, thời gian hỗ trợ có thể lên đến 24 tháng; và

(iii) hộ bị thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng sẽ được hỗ trợ trong 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, thời gian hỗ trợ có thể lên đến 36 tháng. Khoản hỗ trợ được chi trả bằng tiền mặt tương đương giá trị 30 kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong hộ mỗi tháng, tính theo giá thị trường tại địa phương tại thời điểm chi trả.

5.11.13.3 Hỗ trợ Ổn định Sản xuất, Kinh doanh

181. Căn cứ Điều 15 Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng được hưởng hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh. Cụ thể,

(i) hộ được bồi thường bằng đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt cho dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp với mức 5.000 VNĐ/m² diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi;

(ii) cơ sở kinh doanh và tổ chức kinh tế đủ điều kiện sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30% thu nhập sau thuế bình quân một năm, tính theo thu nhập bình quân của ba năm liền trước (hoặc thời gian hoạt động thực tế nếu chưa đủ ba năm);

(iii) hộ kinh doanh nhỏ lẻ không thể xác định được thu nhập chịu thuế và buộc phải ngừng hoạt động do thu hồi đất sẽ được hỗ trợ 800.000 VNĐ/hộ/tháng trong sáu tháng;

(iv) Người lao động bị ảnh hưởng được hưởng trợ cấp ngừng việc theo quy định của pháp luật lao động, mức trợ cấp được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu vùng nhân với hệ số công việc áp dụng, tính theo thời gian thực tế phải ngừng việc, tối đa không quá sáu (6) tháng. Đối với người lao động còn dưới sáu tháng hợp đồng lao động, mức trợ cấp chỉ được chi trả cho thời gian hợp đồng còn lại; và

(v) hộ gia đình và cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản theo hợp đồng nhận khoán hợp lệ sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 20% giá đất của diện tích đất bị ảnh hưởng, trong phạm vi hạn mức giao đất nông nghiệp áp dụng. Tất cả các khoản hỗ trợ sẽ được chi trả một lần cùng với khoản bồi thường và các khoản hỗ trợ khác.

182. Đối với hộ gia đình và cá nhân kinh doanh, buôn bán không có giấy phép kinh doanh (được UBND cấp xã xác nhận), có hoạt động bị gián đoạn do Nhà nước thu hồi đất, sẽ được hỗ trợ theo quy định của tỉnh và phù hợp với TCMTXH5.

183. Người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng do thu hồi đất được hưởng trợ cấp bằng mức lương tối thiểu vùng trong thời gian chuyển tiếp (tối đa không quá sáu tháng) và được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế. (Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).

184. Trường hợp doanh nghiệp phải di dời, Dự án sẽ hỗ trợ xác định địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật chất tương đương với địa điểm bị ảnh hưởng, giúp doanh nghiệp duy trì được lượng khách hàng hiện có và đáp ứng yêu cầu hoạt động; hoặc thay vào đó, sẽ bồi thường bằng tiền mặt cho đất đai và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, cùng với hỗ trợ chi phí vận chuyển tài sản có thể di dời.

5.11.13.4 Hỗ trợ Di chuyển và Chỗ ở Tạm thời

185. Căn cứ Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của tỉnh Ninh Bình, hộ gia đình và cá nhân phải di chuyển chỗ ở do thu hồi đất được hưởng hỗ trợ di chuyển để chi trả chi phí tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt lại tài sản. Khoản hỗ trợ này được cấp bổ sung ngoài khoản bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng và các tài sản khác bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ, phù hợp với TCMTXH5 và ma trận quyền lợi của Dự án. Mức hỗ trợ di chuyển sẽ được xác định dựa trên chi phí di chuyển thực tế, thông qua khảo sát do cơ quan thực hiện công tác bồi thường, tái định cư tiến hành với sự tham vấn của người bị ảnh hưởng và các cơ quan liên quan.

186. Trường hợp hộ gia đình phải tạm thời thuê chỗ ở hoặc chờ bố trí tái định cư trong quá trình thực hiện dự án, họ sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định hiện hành của tỉnh. Khoản hỗ trợ tiền thuê nhà này được cấp bổ sung ngoài khoản bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng và đất bị ảnh hưởng (nếu có), và không thay thế cho khoản bồi thường tài sản bị mất. Mức hỗ trợ là 5 triệu VNĐ/hộ/tháng đối với khu vực phường, 4 triệu VNĐ/hộ/tháng đối với khu vực xã, và 3 triệu VNĐ/tháng đối với hộ độc thân. Thời gian hỗ trợ được tính từ ngày bàn giao đất đến khi hộ bị ảnh hưởng nhận được đất hoặc nhà tái định cư. Đối với hộ được bố trí đất tái định cư, sẽ được hỗ trợ thêm sáu tháng để xây dựng nhà ở.

5.11.13.5 Hỗ trợ Tự tái định cư

187. Hộ đủ điều kiện lựa chọn tự tái định cư thay vì nhận đất tái định cư sẽ được hỗ trợ bổ sung bằng tiền mặt, mức từ 60 triệu VNĐ đến 100 triệu VNĐ mỗi hộ, cùng với các khoản trợ cấp bổ sung tính theo diện tích đất ở bị thu hồi và số nhân khẩu đủ điều kiện trong hộ, theo Điều 16, Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình.

5.11.13.6 Tiền thưởng

188. Hộ đủ điều kiện có đất ở bị thu hồi và được bồi thường về đất có thể được nhận tiền thưởng bằng tiền mặt khi bàn giao mặt bằng trước thời hạn quy định. Hộ bàn giao mặt bằng trong vòng năm (5) ngày kể từ ngày chi trả bồi thường lần đầu ghi trong thông báo chi trả được thưởng 200.000 VNĐ/m² diện tích đất ở bị thu hồi. Hộ bàn giao mặt bằng trong khoảng từ 6 đến 10 ngày kể từ ngày chi trả bồi thường lần đầu, nếu có lý do chính đáng về việc chậm trễ, được thưởng 150.000 VNĐ/m² diện tích đất ở bị thu hồi (Điều 20, Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình).

5.11.13.7 Các Hỗ trợ khác và Hỗ trợ đối với Nhóm dễ bị tổn thương

189. Căn cứ Khoản 3, Điều 16, Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình, hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở do thu hồi đất ở và/hoặc nhà ở sẽ được hỗ trợ bổ sung nếu thuộc nhóm dễ bị tổn thương. Cụ thể,

(i) hộ có thành viên được hưởng chính sách đối với người có công với cách mạng được hỗ trợ tối đa 8.000.000 VNĐ/hộ;

(ii) hộ nghèo và hộ có đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ tối đa 5.000.000 VNĐ/hộ; và

(iii) hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác đủ điều kiện được hỗ trợ tối đa 3.000.000 VNĐ/hộ. Trường hợp một hộ đủ điều kiện thuộc nhiều nhóm hỗ trợ, chỉ áp dụng mức hỗ trợ cao nhất.

190. Các hộ dễ bị tổn thương khác (theo định nghĩa trong Kế hoạch Tái định cư này) không thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh sẽ được nhận hỗ trợ bổ sung từ dự án, phù hợp với chính sách của tỉnh và các nguyên tắc của TCMTXH5, cùng với việc được ưu tiên tiếp cận các biện pháp phục hồi sinh kế, cơ hội việc làm của dự án, tham vấn có trọng tâm, và các hỗ trợ phù hợp khác dựa trên nhu cầu cụ thể của họ, nhằm đảm bảo họ không bị ảnh hưởng bất tương xứng bởi Dự án và có thể khôi phục hoặc cải thiện sinh kế và mức sống.

5.12 Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư

191. Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư được xây dựng cho dự án, trên cơ sở tích hợp các chính sách của Chính phủ và quy định của tỉnh Ninh Bình về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cũng như TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới. Trường hợp quy định của Chính phủ Việt Nam có thay đổi và có những quyền lợi tốt hơn so với các quyền lợi được nêu trong tài liệu này, những quyền lợi tốt hơn đó sẽ được áp dụng cho người bị ảnh hưởng (nếu có thể).

192. Ma trận quyền lợi trình bày trong Kế hoạch Tái định cư này được xây dựng dựa trên các tác động thực tế được xác định thông qua Kiểm kê thiệt hại, do đó tập trung vào các loại tác động cụ thể và các quyền lợi tương ứng áp dụng cho Tiểu hợp phần. Căn cứ kết quả Kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần không có trường hợp di dời chỗ ở hoặc di chuyển chỗ ở của hộ bị ảnh hưởng, và không có hộ bị ảnh hưởng nào được xác định là bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất từ 30% trở lên diện tích đất sản xuất hoặc tài sản. Theo đó, Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư không bao gồm các quyền lợi đối với các nhóm tác động không được xác định trong Tiểu hợp phần, mà thay vào đó trình bày các quyền lợi áp dụng cho các tác động thực tế đã được xác định, được tóm tắt trong Ma trận dưới đây.

Bảng 5-1. Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
1	**Mất đất sản xuất (bao gồm đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản)**			
1.1	Mất dưới 30% (10% đối với hộ dễ bị tổn thương) tổng diện tích đất sản xuất đang sử dụng. **<u>86 hộ bị ảnh hưởng</u>**[3]	Người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc có thể hợp thức hóa quyền sử dụng đất	• Người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc đủ điều kiện hợp thức hóa: (i) nếu tại địa phương có quỹ đất và phù hợp với nguyện vọng của người bị ảnh hưởng, sẽ ưu tiên bồi thường theo hình thức "đất đổi đất"; và (ii) nếu không có quỹ đất, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế đầy đủ đối với diện tích đất bị thu hồi và tài sản gắn liền với đất. • Gói hỗ trợ sẽ được cung cấp (xem thêm mục 5 của Ma trận quyền lợi về Chính sách Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư này). • Nếu diện tích đất còn lại của thửa đất không còn khả năng khai thác hiệu quả về kinh tế (quá nhỏ, hình dạng khó canh tác) và nếu chủ sử dụng đất có yêu cầu, toàn bộ thửa đất sẽ được thu hồi và bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế.	• Người bị ảnh hưởng được thông báo ít nhất 60 ngày trước khi dự án thu hồi đất. • Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày sau khi nhận đủ tiền bồi thường. • Nếu có sự chênh lệch giữa diện tích đo đạc thực tế và diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất bị thu hồi sẽ được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp có lấn chiếm. • Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được điều chỉnh mà chủ sử dụng đất không phải chịu chi phí. • Dự án chỉ khởi công xây dựng sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng và Kế hoạch Tái định cư đã được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.
1.2		Người bị ảnh hưởng có quyền sử dụng tạm thời hoặc thuê đất **<u>45 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Đối với người bị ảnh hưởng hiện đang sử dụng đất do Nhà nước quản lý theo hợp đồng thuê hoặc hợp đồng hợp lệ còn hiệu lực nhằm mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ), sẽ được bồi thường giá trị còn lại của các khoản đầu tư	

[3] Trong tổng số 98 hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất thuộc sở hữu tư nhân, có 12 hộ chỉ bị ảnh hưởng đến đất ở.

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			hợp lệ trên đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ. Người bị ảnh hưởng đủ điều kiện trực tiếp sản xuất nông nghiệp cũng sẽ được hỗ trợ phục hồi thu nhập liên quan theo quy định của Chính phủ. • Đối với người bị ảnh hưởng sử dụng đất do Nhà nước quản lý theo hợp đồng thuê đã hết hạn hoặc không có hợp đồng thuê hợp lệ trước ngày khóa sổ, kể cả hộ tiếp tục canh tác sau khi hợp đồng thuê hết hạn, sẽ không được bồi thường về đất. Tuy nhiên, họ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với cây trồng, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản, công trình và các tài sản hợp lệ khác không phải là đất bị ảnh hưởng gắn liền với đất, cũng như được bồi thường chi phí đầu tư còn lại hợp lệ trên đất, nếu có. Hỗ trợ phục hồi sinh kế bổ sung sẽ được cung cấp khi cần thiết để đạt được các mục tiêu của TCMTXH5. • Trường hợp người bị ảnh hưởng sử dụng đất theo hợp đồng (thuê) từ cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình khác, ngoài các trường hợp nêu trên, khoản bồi thường đối với đất bị ảnh hưởng sẽ được chi trả cho chủ sử dụng đất. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với cây trồng, hoa màu, công trình và các tài sản hợp lệ khác không phải là đất bị ảnh hưởng, cũng như được bồi thường chi phí đầu tư còn lại hợp lệ trên đất, nếu có. • Đủ điều kiện nhận các hỗ trợ liên quan như mô tả tại mục 5 của ma trận này.	
1.3	Mất đất nông nghiệp công ích	8.255 m² đất nông nghiệp thuộc 2 UBND xã Bình Minh và Kim Đông, hiện đang được 45 hộ bị ảnh hưởng sử dụng. Các hộ này	• Không bồi thường về đất. • Được bồi thường 100% đối với tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ, không khấu hao.	

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
		đang sử dụng đất theo hợp đồng thuê với UBND xã, và trong một số trường hợp hợp đồng thuê đã hết hạn nhưng hộ vẫn tiếp tục canh tác trước ngày khóa sổ		
2	**Mất đất ở**			
2.1	Mất đất ở nhưng không phải di dời chỗ ở. **<u>31 hộ bị ảnh hưởng</u>**	Chủ sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	• Bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế đối với diện tích đất bị ảnh hưởng. • Trường hợp người bị ảnh hưởng bị mất đất ở và phần diện tích đất còn lại không còn phù hợp để ở (không đủ điều kiện xây dựng nhà mới theo quy định), nếu người bị ảnh hưởng đồng ý, Nhà nước sẽ thu hồi phần diện tích còn lại và bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế, bao gồm toàn bộ chi phí giao dịch. Nếu người bị ảnh hưởng không đồng ý thu hồi toàn bộ thửa đất, họ sẽ chỉ được bồi thường đối với phần diện tích đất bị thu hồi. • Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường đối với đất bị thu hồi (người sử dụng đất hợp pháp hoặc có thể hợp thức hóa) nhưng đất đang có tranh chấp sẽ được bồi thường bằng 100% giá thay thế, bao gồm toàn bộ chi phí giao dịch. Người bị ảnh hưởng chỉ nhận được khoản tiền bồi thường khi tranh chấp được giải quyết. Đối với đất đang tranh chấp, khoản tiền bồi thường sẽ được giữ trong tài khoản ký quỹ có lãi suất tại ngân hàng thương mại.	• Người bị ảnh hưởng được thông báo ít nhất 120 ngày trước khi dự án thu hồi đất. • Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày sau khi nhận đủ tiền bồi thường. • Nếu diện tích đất thu hồi có sự chênh lệch giữa diện tích đo đạc thực tế và diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất sẽ được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp có lấn chiếm đất. • Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được điều chỉnh mà chủ sử dụng đất không phải chịu chi phí. • Dự án chỉ khởi công xây dựng sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng và Kế hoạch Tái định cư đã được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.
3	**Mất công trình**			
3.1	Công trình phụ (bao gồm hàng rào, bếp, nhà vệ sinh, giếng	Chủ sở hữu công trình, không phân biệt quyền sử dụng đất, và khi chính quyền địa phương chưa ban	• Bồi thường/hỗ trợ bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ, không khấu hao, không khấu trừ giá trị vật liệu tận thu và bao gồm toàn bộ chi phí giao dịch.	

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
	nước, chuồng trại chăn nuôi, cầu tàu, công trình bến bãi, v.v.).	hành thông báo bằng văn bản yêu cầu tháo dỡ công trình trước ngày khóa sổ. **87 hộ bị ảnh hưởng**		
3.2	Công trình hạ tầng công cộng, tài nguyên và tài sản chung trên đất công do UBND xã quản lý	Chủ sở hữu công trình. **Công ty Điện lực Ninh Bình (Chi nhánh Kim Sơn)**	• Toàn bộ công trình hạ tầng công cộng và công trình cộng đồng bị ảnh hưởng (ví dụ: đường giao thông, hệ thống thoát nước, đường dây điện, mạng lưới cấp nước, trường học và các tài sản công cộng khác) sẽ được bồi thường và/hoặc khôi phục theo giá thay thế đầy đủ. • Công trình công cộng bị ảnh hưởng sẽ được khôi phục, xây dựng lại hoặc di dời trên cơ sở tham vấn với các cơ quan liên quan và đơn vị cung cấp dịch vụ để bảo đảm duy trì chức năng của công trình	Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phối hợp chặt chẽ với các công ty cung cấp dịch vụ hạ tầng và chính quyền địa phương để lập và triển khai phương án khôi phục đối với công trình hạ tầng bị ảnh hưởng
6	**Tác động đến cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và hoa màu**			
4.1	Cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và hoa màu.	Chủ sở hữu cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và hoa màu bị ảnh hưởng. **92 hộ bị ảnh hưởng**	• Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ tại thời điểm bồi thường đối với cây trồng, hoa màu (nếu không thể thu hoạch trước khi thu hồi đất), sản phẩm nuôi trồng thủy sản (bao gồm cả tôm thu hoạch nếu có), vật nuôi và các tài sản hợp lệ khác gắn liền với đất, không phân biệt tình trạng pháp lý của đất. • Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác, chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do vận chuyển và trồng lại sẽ được bồi thường theo chính sách của tỉnh. • Đối với vật nuôi, trường hợp có thể di chuyển vật nuôi đến địa điểm khác, chi phí vận chuyển và thiệt hại do vận chuyển gây ra sẽ được bồi thường theo chính sách của tỉnh.	Người bị ảnh hưởng được thông báo ít nhất 60 ngày trước khi dự án thu hồi đất. Hoa màu/cây trồng/vật nuôi được trồng/nuôi sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc hỗ trợ.
5	**Trợ cấp và Hỗ trợ**			

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
5.1	Trợ cấp ổn định đời sống	Người bị ảnh hưởng mất dưới 30% diện tích đất sản xuất. **86 hộ bị ảnh hưởng**	• Hộ gia đình và cá nhân mất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp và đủ điều kiện được bồi thường về đất: được hỗ trợ ổn định đời sống bằng giá trị tương đương 30 kg gạo/người/tháng trong 3 tháng (không phải di chuyển chỗ ở), 6 tháng (có di chuyển chỗ ở), hoặc 12 tháng (di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn).	Giá gạo sẽ được xác định tại thời điểm hỗ trợ. Trợ cấp ổn định đời sống được áp dụng đối với hộ gia đình và cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, được xác định là sử dụng ổn định, lâu dài và bền vững diện tích đất được giao vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản.
5.2	Hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm và tạo việc làm	Người bị ảnh hưởng mất đất sản xuất **86 hộ bị ảnh hưởng**	• Theo Điều 13 Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025, hộ gia đình và cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương ba (03) lần giá đất do tỉnh quy định đối với loại đất nông nghiệp bị ảnh hưởng để hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm và phục hồi việc làm. • Ngoài ra, người bị ảnh hưởng đủ điều kiện có thể được đào tạo nghề, hỗ trợ giới thiệu việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, và được vay vốn ưu đãi để đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người bị thu hồi đất.	
5.3	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Người bị ảnh hưởng mất đất sản xuất và hoạt động kinh doanh **86 hộ bị ảnh hưởng**	• Hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh được hưởng: (i)Hộ gia đình được bồi thường bằng đất nông nghiệp được hỗ trợ bằng tiền mặt cho dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp với mức 5.000 VND/m² diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi; (ii) doanh nghiệp và tổ chức kinh tế bị ảnh hưởng được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30%	

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			thu nhập sau thuế bình quân một năm; (iii) hộ kinh doanh quy mô nhỏ buộc phải ngừng hoạt động và không thể xác định được thu nhập chịu thuế được hỗ trợ 800.000 VND/hộ/tháng trong sáu tháng; (iv) người lao động bị ảnh hưởng được hưởng trợ cấp ngừng việc tối đa sáu tháng theo quy định của pháp luật lao động; và (v) (v) hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản theo hợp đồng còn hiệu lực được hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 20% giá đất của diện tích đất bị thu hồi, trong hạn mức giao đất nông nghiệp áp dụng. Khoản hỗ trợ này được chi trả một lần cùng với khoản bồi thường và các khoản hỗ trợ khác	
5.4	Hỗ trợ đối với hộ dễ bị tổn thương.	Hộ dễ bị tổn thương. **<u>2 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Hộ gia đình thuộc nhóm dễ bị tổn thương phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi đất ở và/hoặc nhà ở được hỗ trợ bổ sung bằng tiền mặt tối đa 8.000.000 VND/hộ đối với hộ có thành viên hưởng chính sách người có công với cách mạng; tối đa 5.000.000 VND/hộ đối với hộ nghèo và hộ có đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng; và tối đa 3.000.000 VND/hộ đối với hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện khác. • Đối với các hộ dễ bị tổn thương khác, ngoài khoản bồi thường và hỗ trợ theo quy định hiện hành, hộ bị ảnh hưởng có thể được xem xét các biện pháp hỗ trợ bổ sung đặc thù của dự án do UBND xã quyết định, theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025. Hỗ trợ này sẽ được cung cấp khi cần thiết để bảo đảm người bị ảnh hưởng có thể có chỗ ở phù	Trường hợp một hộ gia đình đủ điều kiện nhận nhiều loại hỗ trợ, chỉ mức hỗ trợ cao nhất áp dụng được sẽ được cung cấp

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			hợp và khôi phục điều kiện sống, sinh kế sau khi bị thu hồi đất theo chính sách của tỉnh. • Hộ dễ bị tổn thương cũng sẽ được quyền tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế.	
5.5	Thưởng khuyến khích bàn giao mặt bằng sớm	Hộ gia đình bàn giao đất bị ảnh hưởng cho dự án đúng thời hạn **<u>31 hộ bị ảnh hưởng</u>**	• Hộ gia đình đủ điều kiện bị thu hồi đất ở và được bồi thường về đất sẽ nhận được 200.000 VND/m² diện tích đất ở bị thu hồi nếu bàn giao mặt bằng trong vòng 5 ngày kể từ lần chi trả bồi thường đầu tiên. Mức thưởng 150.000 VND/m² sẽ được áp dụng nếu bàn giao mặt bằng trong vòng 6-10 ngày	
6	**Tác động tạm thời trong quá trình thi công**			
6.1	Đất/tài sản bị ảnh hưởng trong giai đoạn thi công	Người bị ảnh hưởng có đất và/hoặc tài sản bị sử dụng tạm thời	• Nhà thầu thuê đất của chủ sử dụng đất trên cơ sở thỏa thuận với chủ sử dụng đất trong thời gian sử dụng tạm thời. • Bồi thường đối với cây trồng/hoa màu/tài sản bị ảnh hưởng (nếu có) theo giá thay thế	Nhà thầu phải khôi phục đất về hiện trạng ban đầu hoặc tốt hơn, đáp ứng yêu cầu của chủ sử dụng đất, trước khi trả lại đất cho chủ sử dụng đất. Nhà thầu phải thông báo cho Ban CPO về bất kỳ tác động phát sinh mới nào trong quá trình thi công.
6.2	Thiệt hại do nhà thầu gây ra đối với công trình tư nhân hoặc công cộng	Người bị ảnh hưởng là chủ sở hữu/người sử dụng đất và/hoặc công trình bị ảnh hưởng	• Tài sản bị hư hại sẽ được nhà thầu sửa chữa/khôi phục về hiện trạng ban đầu ngay khi có sự đồng ý của chủ sở hữu. Nếu không thể khôi phục, nhà thầu phải bồi thường tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế cho chủ sở hữu. • Theo các điều khoản và điều kiện hợp đồng, nhà thầu phải hết sức thận trọng để tránh gây thiệt hại tài sản trong quá trình thi công. Trường hợp xảy ra thiệt hại, nhà thầu phải khắc phục thiệt hại và có thể phải bồi thường cho các hộ gia đình, nhóm, cộng đồng hoặc cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng theo cùng đơn giá bồi thường áp dụng cho các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Dự án.	Trường hợp ảnh hưởng đến sinh kế của người bị ảnh hưởng, nhà thầu phải thỏa thuận với hộ gia đình về khoản chi trả cho gián đoạn hoạt động kinh doanh. Theo các điều khoản và điều kiện hợp đồng, nhà thầu phải hết sức thận trọng để tránh gây thiệt hại tài sản trong quá trình thi công
7	**Tác động phát sinh ngoài dự kiến**			

STT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
7.1	Tác động tái định cư không tự nguyện phát sinh ngoài dự kiến.		• Bất kỳ tác động nào khác được xác định trong quá trình thực hiện sẽ được bồi thường theo các nguyên tắc của Kế hoạch Tái định cư này, TCMTXH5 và quy định pháp luật hiện hành của quốc gia.	Các quyền lợi được xây dựng trong các trường hợp này phải được Ban CPO phê duyệt và có sự đồng thuận của Ngân hàng Thế giới.
8	Chi trả bồi thường	Người bị ảnh hưởng	• Hộ bị ảnh hưởng nhận được khoản chi trả trước khi khởi công xây dựng các gói thầu	Thông báo chi trả bồi thường phải được gửi đến hộ gia đình trước khi thực hiện chi trả, và phải ghi rõ họ tên của cả vợ và chồng

6. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ

6.1 Mục tiêu của Chương trình Phục hồi sinh kế (LRP)

193. Các hộ gia đình bị mất đáng kể tài sản sản xuất, bao gồm cả các hộ bị di dời chỗ ở, có khả năng gặp khó khăn trong việc khôi phục sinh kế, năng lực tạo thu nhập và mức sống nói chung. Đối với các hộ dễ bị tổn thương, Dự án cũng tạo cơ hội hỗ trợ cải thiện điều kiện sống thông qua các biện pháp hỗ trợ có trọng tâm.

194. Mục tiêu của Chương trình Phục hồi sinh kế là hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, bao gồm cả các hộ bị di dời chỗ ở, khôi phục năng lực tạo thu nhập ít nhất bằng mức trước dự án. Ngoài ra, đối với các hộ dễ bị tổn thương, Chương trình Phục hồi sinh kế được thiết kế không chỉ để khôi phục mà còn để cải thiện mức sống của họ, trong phạm vi khả thi.

195. Do số lượng hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và bị di dời chỗ ở tương đối ít, cũng như xét tính chất của các tác động dự án, Dự án không đề xuất một Chương trình Phục hồi sinh kế độc lập, riêng biệt với nguồn kinh phí riêng. Thay vào đó, việc phục hồi sinh kế sẽ được thực hiện thông qua cách tiếp cận điều phối và hỗ trợ do Dự án chủ trì, tận dụng các chương trình hỗ trợ sinh kế hiện có của Chính phủ và các cơ hội việc làm do các nhà thầu của dự án tạo ra vốn đã sẵn có tại khu vực dự án. Theo cách sắp xếp này, Ban CPO sẽ chịu trách nhiệm chung trong việc đảm bảo sinh kế của các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và bị di dời chỗ ở, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, được khôi phục ít nhất bằng mức trước dự án, phù hợp với các yêu cầu của TCMTXH5.

6.2 Hộ được quyền tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế

196. Theo Ma trận quyền lợi của Dự án, các hộ được quyền tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế bao gồm:

- Hộ bị thu hồi từ 30% tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trở lên;
- Hộ bị di dời chỗ ở và hộ phải di dời địa điểm kinh doanh;
- Hộ dễ bị tổn thương, bao gồm: (i) Hộ do phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc; (ii) Hộ có người khuyết tật; (iii) Hộ nghèo; (iv) Trẻ em và người già neo đơn, không nơi nương tựa; (v) Hộ không có nhà ở/không có đất.

6.3 Hộ/Người đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế

197. Kết quả khảo sát đã xác định tổng cộng 143 hộ bị ảnh hưởng trong toàn bộ Tiểu hợp phần. Căn cứ Kiểm kê thiệt hại, không có hộ nào bị di dời chỗ ở và không có hộ nào bị mất từ 30% trở lên diện tích đất sản xuất. Do đó, không có hộ nào được coi là bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sinh kế do việc thu hồi đất.

198. Tiểu hợp phần đã xác định có hai hộ bị ảnh hưởng thuộc nhóm dễ bị tổn thương, gồm một hộ người già neo đơn và một hộ chính sách. Phù hợp với TCMTXH5, các hộ này đã được đưa vào đánh giá nhu cầu sinh kế để xác định liệu có cần hỗ trợ phục hồi sinh kế bổ sung trong quá trình thực hiện dự án hay không

6.4 Đánh giá nhu cầu của các hộ gia đình

199. Kết quả đánh giá nhu cầu sinh kế được thực hiện đối với hai hộ bị ảnh hưởng thuộc nhóm dễ bị tổn thương cho thấy cả hai hộ đều không có nhu cầu hỗ trợ phục hồi sinh kế hoặc tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế tại thời điểm khảo sát. Cả hai hộ đều cho rằng việc

thu hồi đất sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến sinh kế hoặc nguồn thu nhập của họ, do đó không đề nghị hỗ trợ sinh kế bổ sung. Người già neo đơn trong hộ không còn trong độ tuổi lao động, trong khi hộ chính sách cho biết không có lao động sẵn có để tham gia các hoạt động phục hồi sinh kế. Do đó, cả hai hộ đều không bày tỏ mong muốn tham gia các biện pháp phục hồi sinh kế. Tuy nhiên, Dự án sẽ duy trì liên lạc thường xuyên với các hộ này trong suốt quá trình thực hiện để phát hiện bất kỳ thay đổi nào về hoàn cảnh hoặc nhu cầu hỗ trợ của họ. Ngoài ra, nếu trong quá trình thực hiện dự án phát hiện có hộ bị ảnh hưởng nào đáp ứng tiêu chí đủ điều kiện nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế, hộ đó sẽ được đưa vào Chương trình Phục hồi sinh kế và được hỗ trợ phù hợp theo tiêu chí đủ điều kiện và trình tự thực hiện được mô tả tại Phụ lục 5 của Kế hoạch Tái định cư này.

6.5 Giám sát và cung cấp hỗ trợ bổ sung

200. Ban CPO sẽ chịu trách nhiệm chung trong việc giám sát điều kiện sống và sinh kế của hai hộ bị ảnh hưởng thuộc nhóm dễ bị tổn thương trong suốt quá trình thực hiện dự án, phù hợp với TCMTXH5. Việc giám sát theo dõi sẽ được thực hiện vào tháng thứ 6 và tháng thứ 12 sau khi chi trả bồi thường để xác nhận các hộ này không bị ảnh hưởng bất lợi về sinh kế do Dự án gây ra. Nếu sau đó một trong hai hộ đề nghị hỗ trợ phục hồi sinh kế, hoặc nếu qua giám sát phát hiện cần có hỗ trợ bổ sung, Dự án sẽ cung cấp hỗ trợ phù hợp thông qua Chương trình Phục hồi sinh kế theo trình tự quy định tại Phụ lục 5 của Kế hoạch Tái định cư này, phối hợp với các cơ quan địa phương liên quan.

7. THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

7.1 Mục tiêu

201. Huy động sự tham gia của các bên liên quan, tham vấn và công bố thông tin là những thành phần quan trọng trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án. Việc tham vấn có ý nghĩa với người bị ảnh hưởng và các bên liên quan giúp Dự án xác định các tác động tiềm ẩn, hiểu được mối quan tâm và ưu tiên của người bị ảnh hưởng, và xây dựng các biện pháp giảm thiểu phù hợp đối với việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế. Sự tham gia hiệu quả cũng giúp giảm thiểu xung đột tiềm ẩn, tăng cường tính minh bạch và tạo điều kiện thực hiện Kế hoạch Tái định cư kịp thời. Mục tiêu của việc tham vấn và công bố thông tin là:

(a) Đảm bảo người bị ảnh hưởng và các bên liên quan được cung cấp thông tin kịp thời, rõ ràng, dễ tiếp cận và dễ hiểu về Tiểu hợp phần, các tác động tiềm ẩn và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất.

(b) Tạo cơ hội cho người bị ảnh hưởng, bao gồm hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng về sinh kế, tham gia vào quá trình lập kế hoạch và ra quyết định đối với các vấn đề ảnh hưởng đến họ.

(c) Thu thập ý kiến phản hồi từ người bị ảnh hưởng về các tác động của việc thu hồi đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ, nguyên tắc định giá, biện pháp phục hồi sinh kế và các phương án thực hiện.

(d) Đảm bảo người bị ảnh hưởng có thể xác minh thông tin về tài sản bị ảnh hưởng, tình trạng sử dụng đất và điều kiện sinh kế, và có cơ hội nêu quan ngại cũng như đề xuất giải pháp.

(e) Đảm bảo tính minh bạch trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm đo đạc kiểm đếm chi tiết, lập phương án bồi thường, công bố thông tin, chi trả, giải quyết khiếu nại và giám sát.

(f) Đảm bảo cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được thông tin đến người bị ảnh hưởng và các bên liên quan trong suốt vòng đời của dự án.

7.2 Sự tham gia, tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin

7.2.1 Tham vấn trong giai đoạn chuẩn bị dự án

202. Trong giai đoạn đầu chuẩn bị Tiểu hợp phần, chính quyền địa phương ở tất cả các cấp đã được thông tin về mục tiêu, phạm vi, các hoạt động dự kiến và phương án thực hiện của Tiểu hợp phần. Đã tiến hành tham vấn với chính quyền địa phương về nhu cầu và ưu tiên phát triển của địa phương, các tác động tiềm ẩn của việc thu hồi đất và tái định cư, các biện pháp tránh và giảm thiểu tác động, cũng như các nguyên tắc bồi thường và hỗ trợ được đề xuất. Chính quyền địa phương cũng đã cung cấp thông tin về điều kiện địa phương, các hộ bị ảnh hưởng và cơ sở hạ tầng hiện có có thể bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần.

203. Trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này, Ban CPO, với sự hỗ trợ của Tư vấn lập Kế hoạch Tái định cư và Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, phối hợp với chính quyền địa phương, đã tổ chức các hoạt động tham vấn cộng đồng và công bố thông tin về Tiểu hợp phần từ ngày 8 tháng 6 năm 2026 đến ngày 24 tháng 6 năm 2026. Các hoạt động tham vấn nhằm cung cấp cho hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận về Tiểu hợp phần và các tác động tái định cư tiềm ẩn, đồng thời thu thập ý kiến phản hồi của họ để xem xét trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Các nội dung chính được thảo luận bao gồm thiết kế sơ bộ của Tiểu hợp phần, các tác động dự kiến, chính sách bồi thường và hỗ trợ (bao gồm các yêu cầu của TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự

nguyện), các quy định về quyền lợi, các quy định về di dời và tái định cư (nếu có), biện pháp phục hồi sinh kế, cơ chế giải quyết khiếu nại, phương án thực hiện và các bước tiếp theo.

204. Các hoạt động tham vấn được thiết kế nhằm đảm bảo hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan nhận được thông tin kịp thời, rõ ràng, dễ hiểu về Tiểu hợp phần và các tác động tái định cư tiềm ẩn, đồng thời có cơ hội đặt câu hỏi, bày tỏ quan ngại và đóng góp ý kiến. Việc tham vấn được thực hiện thông qua các cuộc họp tham vấn cộng đồng, thảo luận với chính quyền địa phương, và tiếp xúc trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, bao gồm hộ dễ bị tổn thương và hộ có hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng (nếu có).

205. Trước và trong các cuộc họp tham vấn, hộ bị ảnh hưởng đã được cung cấp thông tin liên quan đến Tiểu hợp phần, bao gồm mục tiêu dự án, phạm vi thu hồi đất, các tác động dự kiến đối với đất và tài sản không phải là đất, tiêu chí đủ điều kiện, nguyên tắc bồi thường và hỗ trợ, các quy định về quyền lợi, nguyên tắc định giá đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng, biện pháp phục hồi sinh kế, cơ chế giải quyết khiếu nại, và tiến độ thực hiện dự kiến. Thông tin được trình bày theo cách phù hợp với cộng đồng địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiểu và tham gia một cách thực chất.

206. Trong quá trình tham vấn, hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác đã được khuyến khích đóng góp ý kiến và đặt câu hỏi về các tác động của việc thu hồi đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ, việc định giá tài sản bị ảnh hưởng, biện pháp phục hồi sinh kế và phương án thực hiện. Người tham gia cũng được thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại và trình tự nộp khiếu nại, đóng góp ý kiến trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Quá trình tham vấn đã tạo điều kiện cho hộ bị ảnh hưởng xác minh các tác động đã được xác định, xác nhận thông tin về tình trạng sử dụng đất và hoạt động sinh kế của họ, và nêu lên bất kỳ quan ngại nào liên quan đến Tiểu hợp phần. Để đảm bảo sự tham gia rộng rãi và thu thập ý kiến từ các nhóm bên liên quan khác nhau, quá trình tham vấn bao gồm sự kết hợp giữa các cuộc họp tham vấn cộng đồng, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung, được tóm tắt như sau:

- Họp cộng đồng: đã tổ chức 03 cuộc họp tham vấn cộng đồng tại trụ sở UBND của 03 xã với tổng số 183 người bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần tham dự, trong đó có 73/183 người là phụ nữ, chiếm 39,9%. Thành phần tham dự bao gồm đại diện Ban CPO, đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn/phó thôn và các hộ gia đình bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, các đối tượng hưởng lợi và/hoặc các bên quan tâm.
- Phỏng vấn sâu: đã thực hiện 11 cuộc phỏng vấn sâu với đại diện của một số hộ bị ảnh hưởng và hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Thảo luận nhóm tập trung: đã tổ chức 3 cuộc thảo luận nhóm tập trung với thành phần tham gia gồm trưởng thôn và các đối tượng hưởng lợi (nhóm từ 5-10 người).

207. Các ý kiến phản hồi từ tham vấn đã được xem xét trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này. Các quan ngại liên quan đến bồi thường và định giá tài sản đã được giải đáp thông qua việc làm rõ các quy định về quyền lợi và nguyên tắc xác định giá thay thế. Ý kiến phản hồi liên quan đến hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đã được xem xét trong đánh giá tác động sinh kế và việc xác định tài sản bị ảnh hưởng, bao gồm cả các tác động liên quan đến nuôi trồng thủy sản. Các đề nghị liên quan đến tác động thi công, hệ thống thoát nước và cơ sở hạ tầng công cộng đã được xem xét thông qua việc bổ sung các biện pháp giảm thiểu, yêu cầu khôi phục và các phương án tham vấn trong quá trình thực hiện dự án. Kết quả tham vấn cũng là cơ sở để xây dựng các hoạt động huy động sự tham gia của các bên liên quan sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, như được mô tả tại Mục 7.2.2.

208. Thông tin chi tiết về các cuộc tham vấn cộng đồng được trình bày trong bảng dưới đây (Xem mẫu biên bản họp tại Phụ lục 1 và một số hình ảnh trong quá trình tham vấn tại Phụ lục 6).

Bảng 7-1. Tổng hợp các cuộc họp tham vấn với hộ bị ảnh hưởng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư

STT	Xã	Ngày / Địa điểm	Số lượng người tham dự			Người tham dự	Tóm tắt ý kiến phản hồi của người tham dự
			Tổng	Nữ	Nam		
1	Định Hóa	8 giờ 00 ngày 23 tháng 6 năm 2026 Trụ sở UBND xã Kim Tân (cũ)	55	18	37	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình dự kiến bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần.	Người tham dự bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Tiểu hợp phần và khuyến khích triển khai sớm. Người tham dự đề nghị bảo đảm chất lượng thi công cao, thực hiện đúng tiến độ, bồi thường thỏa đáng và phục hồi sinh kế đầy đủ cho hộ bị ảnh hưởng, giảm thiểu tác động thu hồi đất thông qua việc tối ưu hóa tuyến đê, bố trí đường gom nếu khả thi về mặt kỹ thuật, và bảo vệ công trình hạ tầng hiện có, đặc biệt là đường ống cấp nước sinh hoạt của địa phương. Phản hồi lại, Ban CPO khẳng định Tiểu hợp phần đang ở giai đoạn nghiên cứu khả thi và toàn bộ hộ bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường, hỗ trợ theo Kế hoạch Tái định cư, TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và quy định hiện hành của trung ương, tỉnh. Ban CPO cũng khẳng định các phương án thiết kế sẽ được rà soát để giảm thiểu tác động thu hồi đất, đề xuất đường gom sẽ được xem xét nếu khả thi về mặt kỹ thuật, và công trình hạ tầng hiện có sẽ được bảo vệ trong quá trình thi công, mọi thiệt hại sẽ được nhà thầu khắc phục kịp thời
2	Bình Minh	14 giờ 00 ngày 23 tháng 6 năm 2026 Nhà văn hóa thôn Bình Minh 5	89	39	50	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình dự kiến bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần.	Người tham dự bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Tiểu hợp phần và ghi nhận các lợi ích dự kiến đối với giảm thiểu rủi ro thiên tai, cải thiện giao thông và sinh kế của người dân địa phương. Người tham dự đề nghị áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường hiệu quả trong quá trình thi công, xác định rõ tác động của dự án và phương án bồi thường, cải thiện bề rộng đường và an toàn giao thông tại các đoạn bị thu hẹp, quản lý giao thông thi công phù hợp, và bảo đảm kết nối an toàn giữa tuyến đê được nâng cấp với các tuyến đường địa phương hiện có.

STT	Xã	Ngày / Địa điểm	Số lượng người tham dự			Người tham dự	Tóm tắt ý kiến phản hồi của người tham dự
							Phản hồi lại, Ban CPO khẳng định các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường sẽ được thực hiện thông qua Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội, và được giám sát trong suốt quá trình thi công. Ban CPO cũng khẳng định các đề xuất mở rộng đường, biện pháp an toàn giao thông và phương án kết nối đường sẽ được rà soát trong giai đoạn thiết kế chi tiết, trong khi việc bồi thường và hỗ trợ sẽ được thực hiện theo Kế hoạch Tái định cư và các quy định hiện hành
3	Kim Đông	8 giờ 00 ngày 24 tháng 6 năm 2026 Nhà văn hóa xã Kim Đông	39	16	23	Đại diện lãnh đạo UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ gia đình dự kiến bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần.	Người tham dự bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Tiểu hợp phần và nhấn mạnh sự cần thiết phải giảm thiểu tác động đến sinh kế nuôi trồng thủy sản. Người tham dự đề nghị bồi thường và hỗ trợ sinh kế thỏa đáng cho hộ bị ảnh hưởng, bố trí tiến độ thi công tránh các thời điểm lấy nước và thoát nước nuôi tôm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, và áp dụng biện pháp thi công duy trì việc cấp, thoát nước đồng thời ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước. Phản hồi lại, Ban CPO khẳng định toàn bộ hộ bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường, hỗ trợ theo Kế hoạch Tái định cư, TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và quy định hiện hành của trung ương, tỉnh. Ban CPO cũng khẳng định tiến độ thi công, nếu khả thi, sẽ được bố trí phù hợp với tập quán nuôi trồng thủy sản của địa phương, và nhà thầu sẽ áp dụng các biện pháp thi công phù hợp để duy trì dòng chảy và bảo vệ chất lượng nước trong quá trình thi công
Tổng			**183**	**73**	**110**		

Nguồn: Kết quả tham vấn thực hiện vào tháng 6 năm 2026

209. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc họp tham vấn/thảo luận/phỏng vấn được trình bày tại Phụ lục 4.

210. Các hoạt động tham vấn được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư là giai đoạn đầu của quá trình huy động sự tham gia của các bên liên quan đối với Tiểu hợp phần. Tuy nhiên, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10, việc tham vấn và công bố thông tin sẽ tiếp tục trong suốt quá trình lập kế hoạch và thực hiện tái định cư. Các hoạt động tham gia tiếp theo sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án nhằm đảm bảo người bị ảnh hưởng nhận được thông tin kịp thời, dễ tiếp cận và dễ hiểu ở từng giai đoạn quan trọng của việc thu hồi đất và tái định cư, đồng thời có cơ hội thực chất để đóng góp ý kiến và tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến họ.

211. Ban CPO, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan, sẽ đảm bảo hộ bị ảnh hưởng được tham vấn trong giai đoạn lập kế hoạch chi tiết và thực hiện, bao gồm việc xác minh tác động thông qua đo đạc kiểm đếm chi tiết, xác nhận điều kiện và quyền lợi được hưởng, công bố và thảo luận về phương án bồi thường, hỗ trợ, biện pháp phục hồi sinh kế, phương án di dời (nếu có), và cơ chế giải quyết khiếu nại.

7.2.2 Huy động sự tham gia của các bên liên quan và tham vấn trong quá trình thực hiện RP

212. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan dưới đây xác định các hoạt động tham vấn và công bố thông tin chính sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm thời gian thực hiện, đối tượng liên quan, thông tin cần công bố và kết quả dự kiến:

Bảng 7-2. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện RP

STT	Hoạt động huy động sự tham gia	Thời gian	Đối tượng tham gia	Thông tin chính cần công bố/thảo luận	Mục đích và kết quả mong đợi
1	Công bố thông tin cập nhật về dự án và Kế hoạch Tái định cư	Trước khi bắt đầu thu hồi đất	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, cộng đồng bị ảnh hưởng	Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, phạm vi dự án, quy trình thu hồi đất, tiến độ thực hiện, cơ chế giải quyết khiếu nại	Đảm bảo hộ bị ảnh hưởng hiểu rõ tác động của dự án, quyền lợi và các thủ tục liên quan
2	Thông báo thu hồi đất (Ngày khóa sổ)	Trước khi thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, cộng đồng	Ngày khóa sổ, nguyên tắc xác định đối tượng đủ điều kiện, các hạn chế sau ngày khóa sổ	Đảm bảo tính minh bạch trong việc xác định đối tượng đủ điều kiện
3	Tham vấn và xác minh Đo đạc kiểm đếm chi tiết	Trong quá trình đo đạc kiểm đếm chi tiết	Từng hộ bị ảnh hưởng, chủ sở hữu tài sản	Kết quả đo đạc, đất bị ảnh hưởng, công trình, cây trồng, hoa màu, hoạt động sinh kế và xác nhận đối tượng đủ điều kiện	Cho phép hộ bị ảnh hưởng xác minh và bổ sung thông tin về tài sản bị ảnh hưởng
4	Khảo sát nhanh giá	Trong quá trình lập phương án	Hộ bị ảnh hưởng, chính	Phương pháp định giá, nguyên tắc xác định	Đảm bảo đơn giá bồi thường

STT	Hoạt động huy động sự tham gia	Thời gian	Đối tượng tham gia	Thông tin chính cần công bố/thảo luận	Mục đích và kết quả mong đợi
	thay thế (RCS) và tham vấn định giá	bồi thường	quyền địa phương, đơn vị tư vấn định giá	giá thay thế, thông tin thị trường	phản ánh đúng yêu cầu về giá thay thế theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5)
5	Công bố và tham vấn về phương án bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ	Trước khi phê duyệt và chi trả	Từng hộ bị ảnh hưởng	Tài sản bị ảnh hưởng, mức bồi thường, gói hỗ trợ, biện pháp phục hồi sinh kế, thủ tục chi trả	Cho phép hộ bị ảnh hưởng rà soát, đặt câu hỏi và góp ý trước khi phê duyệt
6	Tham vấn với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương	Trước và trong quá trình thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế	Hộ dễ bị tổn thương và hộ cần hỗ trợ phục hồi sinh kế	Các phương án phục hồi sinh kế, điều kiện hợp lệ, biện pháp hỗ trợ hiện có, tiến độ thực hiện	Đảm bảo các biện pháp phục hồi sinh kế đáp ứng nhu cầu của hộ gia đình
7	Tham vấn về phương án di dời (nếu có)	Trước khi di dời	Hộ bị di dời chỗ ở (nếu có)	Các phương án tái định cư, tiến độ di dời, bố trí nhà ở, hỗ trợ chuyển tiếp	Đảm bảo hộ bị ảnh hưởng có đầy đủ thông tin để ra quyết định về việc di dời
8	Công bố tiến độ thi công và các tác động tạm thời	Trước khi thi công	Hộ bị ảnh hưởng, cộng đồng, chính quyền địa phương	Tiến độ thi công, việc sử dụng đất tạm thời, biện pháp giảm thiểu, đầu mối liên hệ	Giảm thiểu xáo trộn và giải quyết các vấn đề liên quan đến thi công
9	Tham vấn liên tục về khiếu nại	Trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư	Hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan	Thủ tục của cơ chế giải quyết khiếu nại, tình trạng tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Đảm bảo việc giải quyết khiếu nại được thực hiện thuận tiện và kịp thời

213. Sau khi dự án được phê duyệt, Ban CPO sẽ phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để triển khai các hoạt động huy động sự tham gia của các bên liên quan được mô tả tại Bảng 7.2. Các hoạt động này sẽ đảm bảo việc tham vấn và công bố thông tin liên tục trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10. Việc tham vấn sẽ không chỉ giới hạn ở việc công bố thông tin mà còn tạo cơ hội thực chất cho người bị ảnh hưởng xem xét thông tin, đặt câu hỏi, bày tỏ quan ngại, đóng góp

ý kiến, và tham gia vào các quyết định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, phục hồi sinh kế và các biện pháp tái định cư khác:

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan ở tất cả các cấp trong các cuộc họp tham vấn, bao gồm thông tin chi tiết về chính sách và trình tự thu hồi đất của dự án.
- Tổ chức tham vấn và công khai thông tin cho các bên bị ảnh hưởng bởi dự án.
- Tổ chức tham vấn với hộ bị ảnh hưởng về dự thảo Phương án Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư, bao gồm các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế được đề xuất, trước khi hoàn thiện phương án. Ý kiến phản hồi từ người bị ảnh hưởng sẽ được xem xét và tiếp thu khi phù hợp, trước khi phương án bồi thường được phê duyệt và thực hiện.
- Công bố tiến độ thực hiện chi tiết, bao gồm lịch trình thu hồi đất, chi trả bồi thường, di dời tài sản bị ảnh hưởng (nếu có), khôi phục cơ sở hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng và khởi công xây dựng, cho hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác đủ sớm để tạo điều kiện phối hợp và đảm bảo người bị ảnh hưởng được thông tin đầy đủ.
- Ban CPO, với vai trò là cơ quan thực hiện chịu trách nhiệm triển khai Kế hoạch Tái định cư, sẽ chỉ đạo và phối hợp với Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư của dự án để thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết và xác nhận lại quy mô thu hồi đất và tác động đến tài sản trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng, đồng thời xây dựng và hoàn thiện phương án bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng.
- Công bố phương án bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng, giải thích cơ sở tính toán bồi thường và hỗ trợ, tạo cơ hội xem xét và đóng góp ý kiến, và ghi nhận mọi ý kiến hoặc quan ngại được nêu trước khi phê duyệt cuối cùng.
- Phát mẫu thông tin cho các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tái định cư nhằm (a) thông tin cho họ về các phương án tái định cư (giải thích rõ hệ quả của việc lựa chọn từng phương án), và (b) ghi nhận nguyện vọng sơ bộ của hộ về phương án tái định cư và địa điểm tái định cư mong muốn (nếu có), và (c) thu thập thông tin về khả năng tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu của hộ (ví dụ: trường học, cơ sở y tế và chợ), khi được xét thấy cần thiết và khả thi, nhằm hỗ trợ việc lập kế hoạch và thiết kế cơ sở hạ tầng khu tái định cư, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền.
- Tổ chức tham vấn với hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương về Chương trình Phục hồi sinh kế. Một mẫu phiếu khảo sát/đăng ký có cấu trúc sẽ được sử dụng để thu thập thông tin về nhu cầu phục hồi sinh kế, các biện pháp hỗ trợ mong muốn và mong muốn tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế của hộ gia đình. Trong quá trình này, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư sẽ cung cấp thông tin về Chương trình Phục hồi sinh kế được đề xuất, các biện pháp hỗ trợ hiện có, tiêu chí đủ điều kiện, và quyền được nhận hỗ trợ kỹ thuật của hộ gia đình, trước khi ghi nhận các lựa chọn phục hồi sinh kế mà họ mong muốn.

7.2.3 Công bố thông tin

214. Phù hợp với các yêu cầu của TCMTXH10 của Ngân hàng Thế giới, cả bản tiếng Anh và bản tiếng Việt của Kế hoạch Tái định cư này sẽ được công bố tại trụ sở Ban CPO, các UBND xã liên quan, và trên cổng thông tin điện tử chính thức của tỉnh Ninh Bình. Bản tiếng Anh cũng sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Thế giới trước và sau khi Kế hoạch được phê duyệt.

215. Ngoài tờ rơi thông tin dự án, việc công bố thông tin sẽ được thực hiện thông qua nhiều kênh phù hợp với điều kiện địa phương, bao gồm họp cộng đồng, tham vấn trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, công bố tại trụ sở UBND xã, và trao đổi trực tiếp trong các hoạt động tái định cư

quan trọng. Đặc biệt chú trọng đảm bảo hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng về sinh kế có thể tiếp cận và hiểu được thông tin liên quan. Khi cần thiết, sẽ cung cấp hỗ trợ bổ sung cho hộ dễ bị tổn thương để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin dự án và tham gia các hoạt động tham vấn.

8. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

8.1 Mục tiêu của cơ chế giải quyết khiếu nại

216. Cơ chế giải quyết khiếu nại được thiết lập nhằm cung cấp một quy trình rõ ràng và có hệ thống để tiếp nhận, xử lý và giải quyết các khiếu nại có thể phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Cơ chế này đảm bảo cách tiếp cận minh bạch, dễ tiếp cận và có thể dự đoán được trong việc xử lý khiếu nại, với kết quả công bằng, hiệu quả và bền vững. Cụ thể, cơ chế giải quyết khiếu nại nhằm mục đích:

- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các kênh dễ tiếp cận để nêu quan ngại hoặc gửi khiếu nại liên quan đến Dự án;
- Đảm bảo các khiếu nại được xử lý kịp thời và thỏa đáng thông qua các giải pháp phù hợp và được các bên chấp nhận; và
- Giảm thiểu nhu cầu phải đưa vụ việc ra giải quyết tại tòa án.

8.2 Cơ chế giải quyết khiếu nại

217. Theo cơ cấu hành chính trước đây, các khiếu nại lần đầu chưa được giải quyết có thể được chuyển lên cơ quan cấp huyện. Tuy nhiên, sau khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các khiếu nại liên quan đến quyết định do cấp xã ban hành hiện nay được gửi trực tiếp lên cấp tỉnh, qua đó loại bỏ cấp huyện khỏi quy trình giải quyết khiếu nại.

218. Những thay đổi về thể chế này, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025, đã sửa đổi trình tự giải quyết khiếu nại. Khiếu nại lần đầu tiếp tục được giải quyết bởi cơ quan đã ban hành quyết định gốc hoặc thực hiện hành động hành chính đó. Khiếu nại lần hai được giải quyết ở cấp tỉnh, theo khung thể chế hành chính đã được cập nhật.

219. Cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án được thiết lập phù hợp với khung pháp lý sau: (i) Luật Khiếu nại (Văn bản hợp nhất số 120/VBHN-VPQH ngày 27 tháng 8 năm 2025); (ii) Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại; (iii) Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân cấp thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; và (iv) Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ về tiếp công dân và xử lý khiếu nại ở cấp xã.

220. Hệ thống hai cấp đã được điều chỉnh được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và rõ ràng trong việc xử lý khiếu nại thông qua việc giảm bớt các cấp hành chính trung gian và tăng cường trách nhiệm giải trình ở cấp tỉnh. Khiếu nại sẽ được giải quyết qua quy trình hành chính hai bước trước khi được đưa ra hệ thống tòa án.

221. Người bị ảnh hưởng có quyền gửi khiếu nại liên quan đến mọi khía cạnh của Dự án, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thu hồi đất, bồi thường, bố trí tái định cư, các biện pháp phục hồi sinh kế và các quyền lợi liên quan.

222. Ngoài các thủ tục hành chính chính thức, cơ chế giải quyết khiếu nại còn bao gồm các biện pháp hỗ trợ nhằm thúc đẩy sự tham gia sớm, giải quyết kịp thời và khả năng tiếp cận trong suốt quá trình thực hiện Dự án.

223. Một cơ chế tiếp nhận phản hồi ở cấp cộng đồng sẽ được thiết lập nhằm hỗ trợ việc phát hiện và giải quyết sớm các vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Do Tiểu hợp phần bao trùm nhiều xã và các khu vực phân tán về mặt địa lý, Ban CPO sẽ thiết lập cơ chế quản lý khiếu nại chuyên trách với một đầu mối trung tâm và các đầu mối liên lạc tại địa phương.

224. Đầu mối này sẽ do Ban CPO chỉ định trong số các thành viên của tổ thực hiện dự án. Đầu mối phải có kinh nghiệm về thu hồi đất, tái định cư, tham vấn cộng đồng, quản lý khiếu

nại và áp dụng các yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới.

225. Ở cấp xã, các đầu mối liên lạc tại địa phương sẽ được chỉ định với sự phối hợp của UBND xã nhằm tạo điều kiện cho các hộ bị ảnh hưởng tiếp cận cơ chế giải quyết khiếu nại. Các đầu mối liên lạc tại địa phương này sẽ tiếp nhận khiếu nại, cung cấp giải thích ban đầu về các vấn đề liên quan đến dự án, ghi nhận khiếu nại bằng các mẫu khiếu nại thống nhất và kịp thời chuyển các trường hợp chưa được giải quyết lên đầu mối giải quyết khiếu nại của Ban CPO để xử lý tiếp. Cách bố trí phân cấp này sẽ bảo đảm rằng người bị ảnh hưởng không cần phải di chuyển xa để gửi khiếu nại và khiếu nại có thể được quản lý hiệu quả tại các địa điểm khác nhau của dự án. Các đầu mối liên lạc tại địa phương này có thể bao gồm đại diện được UBND xã chỉ định hoặc cán bộ xã hội/tái định cư do dự án hỗ trợ, tùy theo cách bố trí thực hiện.

226. Khiếu nại có thể được gửi bằng lời nói hoặc bằng văn bản thông qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm gửi trực tiếp đến UBND xã, đầu mối liên lạc tiếp nhận khiếu nại tại địa phương, Ban CPO hoặc đại diện dự án khác được chỉ định. Khiếu nại bằng lời nói sẽ được ghi lại bằng văn bản và được xác nhận với người khiếu nại. Mỗi khiếu nại sẽ được ghi vào sổ theo dõi khiếu nại, bao gồm thông tin về ngày tiếp nhận, người khiếu nại, nội dung vướng mắc, cơ quan/cá nhân chịu trách nhiệm, các biện pháp đã thực hiện và tình trạng giải quyết.

227. Đầu mối giải quyết khiếu nại sẽ phối hợp với các cơ quan kỹ thuật liên quan, chính quyền địa phương và các bên chịu trách nhiệm khác để điều tra và đề xuất phương án giải quyết phù hợp. Đối với các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, định giá tài sản, phục hồi sinh kế hoặc hỗ trợ tái định cư, đầu mối này sẽ phối hợp với Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư cùng các chuyên gia liên quan để xác minh thông tin và bảo đảm các phản hồi phù hợp với Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và các yêu cầu của TCMTXH5. Đầu mối giải quyết khiếu nại có thẩm quyền yêu cầu các cơ quan dự án liên quan và chính quyền địa phương cung cấp thông tin, tham gia xác minh khiếu nại và đề xuất các biện pháp khắc phục trong phạm vi chức năng của mình.

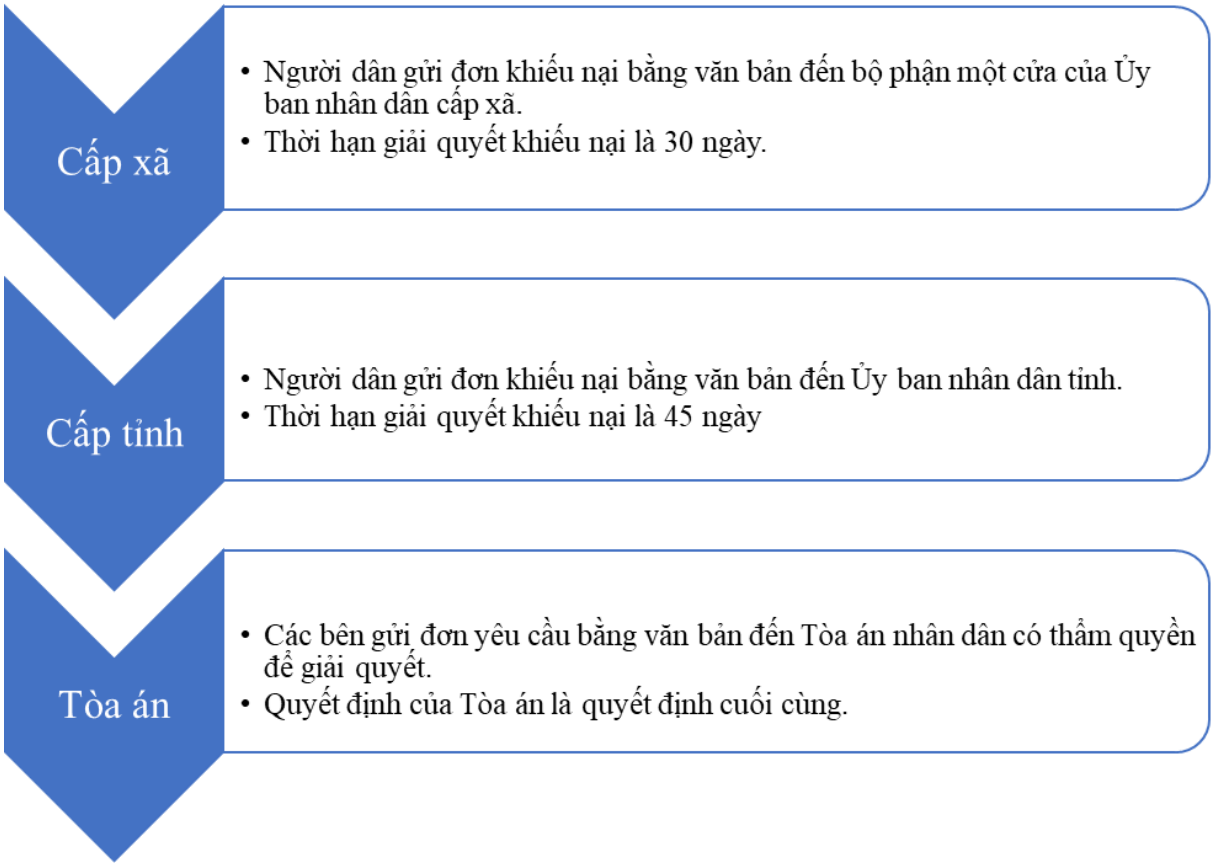
228. Đầu mối giải quyết khiếu nại sẽ không thay thế các thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật Việt Nam, mà đóng vai trò là cơ chế ở cấp dự án nhằm tạo điều kiện giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến dự án.

229. Cơ chế giải quyết khiếu nại ở cấp dự án này bổ sung, chứ không thay thế, các thủ tục giải quyết khiếu nại chính thức theo quy định của pháp luật Việt Nam. Người bị ảnh hưởng vẫn có quyền tiếp cận các thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật ở bất kỳ giai đoạn nào nếu không hài lòng với kết quả giải quyết thông qua cơ chế của dự án.

230. Tất cả các bên liên quan sẽ được thông báo rằng khiếu nại có thể được nêu ra mà không sợ bị trả đũa, đe dọa hoặc phân biệt đối xử. Nguyên tắc này áp dụng trong suốt vòng đời của Dự án và sẽ được truyền đạt thông qua các tài liệu thông tin dự án và các hoạt động tham vấn cộng đồng. Tính bảo mật sẽ được bảo đảm khi có yêu cầu, và các khiếu nại ẩn danh sẽ được tiếp nhận và giải quyết.

231. Cơ chế giải quyết khiếu nại có thể tiếp cận được đối với tất cả người bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi, hoặc có vướng mắc liên quan đến, Dự án. Cơ chế này miễn phí đối với người khiếu nại.

232. Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được thiết kế nhằm bảo đảm rằng khiếu nại được tiếp nhận, ghi nhận, đánh giá, giải quyết và theo dõi một cách kịp thời và minh bạch. Cơ chế giải quyết khiếu nại bao gồm các bước sau:



- **Bước 1 – UBND xã:** Người bị ảnh hưởng có thể gửi khiếu nại bằng lời nói hoặc bằng văn bản đến UBND xã, kể cả thông qua bộ phận một cửa. UBND xã sẽ gặp gỡ người khiếu nại để tìm hướng giải quyết. Khiếu nại sẽ được giải quyết trong vòng 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận. Toàn bộ khiếu nại sẽ được lập hồ sơ và lưu giữ tại cấp xã.
- **Bước 2 – UBND tỉnh:** Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của UBND xã, hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, khiếu nại có thể được chuyển lên UBND tỉnh. UBND tỉnh sẽ giải quyết khiếu nại trong vòng 45 ngày. Hồ sơ khiếu nại và kết quả giải quyết sẽ được lưu giữ tại cấp tỉnh.
- **Bước 3 – Tòa án:** Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của UBND tỉnh, hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, vụ việc có thể được đưa ra tòa án để xét xử theo quy định của pháp luật hiện hành.

233. Quyết định giải quyết khiếu nại sẽ được thông báo cho người khiếu nại và các bên liên quan, đồng thời được công khai tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

234. Các tổ chức ở cấp xã và các tổ chức đoàn thể sẽ hỗ trợ cơ chế giải quyết khiếu nại thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc, hỗ trợ người bị ảnh hưởng gửi khiếu nại và thúc đẩy việc giải quyết sớm các vướng mắc ở cấp cộng đồng.

235. Ban CPO, thông qua đầu mối giải quyết khiếu nại được chỉ định, sẽ theo dõi việc xử lý khiếu nại, duy trì cơ sở dữ liệu khiếu nại, phối hợp theo dõi với các cơ quan liên quan và lập báo cáo định kỳ về tình trạng và kết quả giải quyết khiếu nại.

236. Khiếu nại có thể được gửi qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm liên hệ trực tiếp với đầu mối của Ban CPO, nộp tại trụ sở UBND xã, hoặc qua điện thoại và các kênh liên lạc công khai khác. Toàn bộ khiếu nại sẽ được lập hồ sơ, tiếp nhận và giải quyết một cách kịp thời.

237. Thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm thủ tục gửi khiếu nại, thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm và quy trình giải quyết khiếu nại, sẽ được công khai rộng rãi trong suốt quá trình thực hiện dự án thông qua nhiều hoạt động tham gia khác nhau, bao gồm

các cuộc họp tham vấn, liên lạc trực tiếp với các hộ bị ảnh hưởng, các buổi thông tin công khai và các tài liệu thông tin dự án như Tờ rơi Thông tin Dự án. Thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại cũng sẽ được công khai tại trụ sở UBND xã và trụ sở Ban CPO. Trong quá trình tham vấn và các hoạt động tham gia, người bị ảnh hưởng và các bên liên quan sẽ được thông báo về quyền nêu vướng mắc, các kênh sẵn có để gửi khiếu nại và quy trình, thời hạn xử lý khiếu nại. Toàn bộ khiếu nại sẽ được xử lý một cách minh bạch và có sự phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ xem xét đến phong tục, tập quán của địa phương nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và phù hợp về văn hóa.

238. Khi cần thiết và phù hợp với các quy định hiện hành, các hình thức thu xếp tài chính như tài khoản ký quỹ có thể được xem xét nhằm bảo đảm việc chi trả bồi thường kịp thời trong khi khiếu nại đang được giải quyết.

239. Trong khuôn khổ cơ chế giải quyết khiếu nại, Ban CPO sẽ phân công cán bộ xã hội và tái định cư phụ trách việc giám sát thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại ở cấp dự án. Các cán bộ này sẽ chịu trách nhiệm tiếp nhận và ghi nhận khiếu nại, hướng dẫn về thủ tục khiếu nại và quyền lợi, duy trì cơ sở dữ liệu khiếu nại, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, phối hợp với các cơ quan liên quan, tạo điều kiện giải quyết kịp thời ở cấp cộng đồng và báo cáo về xu hướng cũng như kết quả giải quyết khiếu nại. Trong các giai đoạn cần có sự tham gia tích cực của các bên liên quan, chẳng hạn như thu hồi đất, đo đạc kiểm đếm chi tiết, chi trả bồi thường và thực hiện phục hồi sinh kế, Ban CPO có thể huy động thêm các chuyên gia xã hội/tái định cư và tham gia cộng đồng có đủ năng lực để hỗ trợ công tác quản lý khiếu nại và liên lạc với các bên liên quan. Các chuyên gia này phải có kinh nghiệm đã được chứng minh về thu hồi đất, tái định cư, tham vấn cộng đồng, quản lý khiếu nại và áp dụng các yêu cầu của TCMTXH5 và TCMTXH10 của Ngân hàng Thế giới. Họ sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tạo điều kiện liên lạc giữa người bị ảnh hưởng và các cơ quan liên quan, nhưng sẽ không thực hiện thẩm quyền ra quyết định hành chính. Việc quyết định giải quyết khiếu nại vẫn thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

9. BỐ TRÍ THỰC HIỆN

9.1 Khung thể chế

240. Việc thực hiện các hoạt động tái định cư thuộc Tiểu hợp phần đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức ở cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp xã. Cơ chế tổ chức thực hiện Kế hoạch Tái định cư được xác lập phù hợp với các quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, các quy định liên quan về xây dựng và quản lý đất đai, các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới, và các quy định quản lý dự án của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

241. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ quản của Dự án và chịu trách nhiệm giám sát tổng thể dự án cũng như bảo đảm tuân thủ các cam kết với Ngân hàng Thế giới. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thông qua Ban Quản lý dự án WB10, sẽ chịu trách nhiệm điều phối, giám sát và theo dõi tổng thể việc thực hiện Dự án, bao gồm các hoạt động tái định cư.

242. Ở cấp tỉnh, UBND tỉnh Ninh Bình sẽ chịu trách nhiệm tổng thể về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và thực hiện tái định cư trong phạm vi Tiểu hợp phần. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan, chính quyền cấp xã và các đơn vị bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ phối hợp chặt chẽ với Ban CPO và Ban Quản lý dự án WB10 trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

243. Các cơ quan chủ chốt tham gia thực hiện Kế hoạch Tái định cư bao gồm: (i) Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (ii) Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và Ban Quản lý dự án WB10; (iii) UBND tỉnh Ninh Bình; (iv) các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; (v) và chính quyền cấp xã; (vi) các đơn vị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư/tổ chức giải phóng mặt bằng; (vii) đại diện các hộ bị ảnh hưởng; và (viii) Tư vấn giám sát độc lập.

9.2 Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

9.2.1 Bộ Nông nghiệp và Môi trường

244. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, với vai trò là cơ quan chủ quản của Dự án, chịu trách nhiệm chỉ đạo và giám sát tổng thể việc thực hiện Dự án, đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định của Chính phủ và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Các trách nhiệm chính bao gồm:

- Giám sát tổng thể việc thực hiện Dự án và việc thực hiện các cam kết với Ngân hàng Thế giới;
- Phê duyệt các Kế hoạch Tái định cư và bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động thu hồi đất, bồi thường và tái định cư;
- Cung cấp hướng dẫn về chính sách và điều phối giữa các cơ quan liên quan;
- Giám sát tiến độ thực hiện và hiệu quả thực hiện Dự án;
- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Dự án; và
- Rà soát và phê duyệt các tài liệu về an toàn môi trường - xã hội và đầu tư liên quan theo quy định hiện hành.

9.2.2 Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) và Ban Quản lý dự án WB10

245. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO), trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đóng vai trò là đại diện của Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm điều phối, quản lý tổng thể Dự án theo các quy định của Chính phủ về dự án ODA và các yêu cầu của Ngân

hàng Thế giới. Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc Ban CPO sẽ có các trách nhiệm chính sau đây liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư:

- Lập kế hoạch thực hiện tổng thể và hằng năm của Dự án và theo dõi tiến độ thực hiện;
- Phối hợp với chính quyền cấp tỉnh và địa phương về các hoạt động thu hồi đất và tái định cư;
- Bảo đảm bố trí kinh phí đầy đủ và kịp thời cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Tổ chức các hoạt động đào tạo và nâng cao năng lực liên quan đến TCMTXH5 và việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Tuyển dụng và giám sát các đơn vị tư vấn, bao gồm tư vấn giám sát độc lập và tư vấn khảo sát giá thay thế;
- Thiết lập hệ thống theo dõi, báo cáo và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Phối hợp với Ngân hàng Thế giới về giám sát thực hiện và báo cáo;
- Theo dõi việc tuân thủ Kế hoạch Tái định cư, các quy định hiện hành và các yêu cầu của TCMTXH5;
- Hỗ trợ công tác quản lý khiếu nại và điều phối giữa các cơ quan liên quan; và
- Duy trì đội ngũ cán bộ môi trường và xã hội chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động thu hồi đất, huy động sự tham gia của các bên liên quan và giải quyết khiếu nại.

9.2.3 UBND tỉnh Ninh Bình

246. UBND tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm tổng thể về việc thực hiện các hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong phạm vi tỉnh. UBND tỉnh Ninh Bình sẽ có các trách nhiệm chính sau đây:

- Thông qua Kế hoạch Tái định cư;
- Chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và chính quyền địa phương thực hiện các hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng;
- Bảo đảm việc bồi thường và hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc giá thay thế và các quy định hiện hành;
- Giải quyết khiếu nại ở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; và
- Bảo đảm bàn giao kịp thời mặt bằng đã giải phóng để phục vụ việc thực hiện Dự án.

9.2.4 Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

247. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan sẽ hỗ trợ việc thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư trong phạm vi chức năng của mình. Trách nhiệm của các cơ quan này bao gồm:

- Phối hợp thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng;
- Hỗ trợ xác minh đất đai, tài sản bị ảnh hưởng và tình trạng pháp lý của các hộ bị ảnh hưởng;

- Tạo điều kiện cho các hoạt động tham vấn, công khai thông tin và huy động sự tham gia của các bên liên quan;
- Hỗ trợ tiếp nhận và giải quyết khiếu nại;
- Hỗ trợ các hoạt động phục hồi sinh kế và các hoạt động hỗ trợ khác; và
- Đóng vai trò là đầu mối liên lạc tại địa phương để liên hệ với các hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng.

9.2.5 UBND xã/phường

248. UBND xã/phường đóng vai trò then chốt trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tái định cư ở cấp địa phương. Trách nhiệm của UBND xã/phường bao gồm:

- Ban hành thông báo thu hồi đất phục vụ dự án.
- Phổ biến thông tin và vận động các bên liên quan tuân thủ các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lập và thực hiện các hoạt động bồi thường, tái định cư;
- Hỗ trợ xác minh tài sản bị ảnh hưởng và tình trạng sử dụng đất;
- Phê duyệt các phương án bồi thường
- Tạo điều kiện cho các hoạt động tham vấn cộng đồng và huy động sự tham gia của các bên liên quan;
- Hỗ trợ xử lý khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại;
- Phối hợp thực hiện các hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng trong phạm vi quản lý;
- Hỗ trợ việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các khu tái định cư, khi áp dụng; và
- Đóng vai trò là đầu mối liên lạc chính tại địa phương để liên hệ với các hộ bị ảnh hưởng.

9.2.6 Trung tâm Phát triển quỹ đất / Trung tâm Dịch vụ công cấp xã

249. Trung tâm Phát triển quỹ đất (hoặc Trung tâm Dịch vụ công cấp xã) đóng vai trò là cơ quan thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư. Trách nhiệm của Trung tâm bao gồm:

- Phối hợp với UBND xã và Mặt trận Tổ quốc tổ chức các cuộc họp tham vấn công khai và phổ biến thông tin dự án cũng như các chính sách bồi thường;
- Lập kế hoạch thu hồi đất và hỗ trợ việc ban hành thông báo thu hồi đất;
- Thực hiện đo đạc kiểm đếm chi tiết và xác minh tài sản bị ảnh hưởng;
- Lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Tổ chức công khai và tham vấn về các dự thảo phương án;
- Phối hợp chi trả bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ giải phóng mặt bằng và bàn giao cho cơ quan thực hiện dự án

9.2.7 Các tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

250. Các tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng/Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư được thành lập ở cấp địa phương sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trách nhiệm của các tổ chức này bao gồm:

- Bảo đảm tuân thủ Kế hoạch Tái định cư và các quy định pháp luật hiện hành;
- Phối hợp với các cơ quan và đơn vị tư vấn liên quan để thực hiện khảo sát giá thay thế;
- Lập và thực hiện các phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng;
- Tổ chức chi trả bồi thường và hỗ trợ;
- Tiếp nhận khiếu nại và hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền giải quyết;
- Xác minh điều kiện và quyền lợi của các hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ công khai thông tin và tham vấn cộng đồng; và
- Hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng phục hồi sinh kế và điều kiện sống.

9.2.8 Hộ bị ảnh hưởng bởi Dự án

251. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ có vai trò và trách nhiệm như sau:

- Tham gia khảo sát, tham vấn và xác minh tài sản bị ảnh hưởng;
- Cung cấp thông tin cần thiết và các giấy tờ pháp lý liên quan;
- Tham gia các cuộc họp tham vấn và đóng góp ý kiến phản hồi về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư; và
- Bàn giao đất bị ảnh hưởng theo đúng tiến độ đã thống nhất sau khi nhận được bồi thường và hỗ trợ.

9.2.9 Tư vấn giám sát độc lập

252. Tư vấn giám sát độc lập sẽ được Ban CPO/Ban Quản lý dự án WB10 tuyển dụng để thực hiện việc giám sát và đánh giá độc lập từ bên ngoài đối với việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Tư vấn giám sát độc lập sẽ đưa ra đánh giá khách quan về mức độ đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu của TCMTXH5. Tư vấn giám sát độc lập sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau.

- Theo dõi tổng thể việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc tuân thủ các chính sách bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt, tiêu chí hợp lệ, các hoạt động tham vấn và công khai thông tin, thủ tục giải quyết khiếu nại và các yêu cầu của TCMTXH5;
- Đánh giá việc người bị ảnh hưởng có được nhận bồi thường và hỗ trợ kịp thời hay không, và đơn giá bồi thường có phù hợp với nguyên tắc giá thay thế hay không;
- Đánh giá hiệu quả của các biện pháp phục hồi sinh kế, đặc biệt đối với các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương, bao gồm việc các hộ bị ảnh hưởng có khôi phục hoặc cải thiện được khả năng tạo thu nhập và mức sống so với trước khi có dự án hay không;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động tham vấn, công khai thông tin và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc người bị ảnh hưởng có cơ hội thực chất để nêu vướng mắc và đóng góp ý kiến hay không;

- Rà soát hoạt động của cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm việc ghi nhận khiếu nại, tình trạng giải quyết, thời gian phản hồi và mức độ hài lòng của người khiếu nại;
- Thực hiện các khảo sát kinh tế - xã hội tiếp theo, phỏng vấn hộ gia đình hoặc các hoạt động xác minh khác khi cần thiết để đánh giá kết quả phục hồi sinh kế và kết quả tái định cư;
- Xác định các khoảng trống trong quá trình thực hiện, các rủi ro phát sinh và các biện pháp khắc phục cần thiết nhằm bảo đảm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu của TCMTXH5; và
- Lập báo cáo giám sát độc lập định kỳ và trình các khuyến nghị lên Ban CPO và Ngân hàng Thế giới để xem xét và thực hiện các hành động tiếp theo.

9.3 Điều phối và giám sát liên ngành

253. Việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch Tái định cư đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương, chính quyền cấp tỉnh, chính quyền địa phương, các đơn vị bồi thường và Ban Quản lý dự án WB10. Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ban CPO sẽ đưa ra định hướng chính sách tổng thể và giám sát việc thực hiện, trong khi UBND tỉnh Ninh Bình và chính quyền địa phương sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư ở cấp địa phương.

254. Ban Quản lý dự án WB10 sẽ đóng vai trò điều phối và giám sát trung tâm bằng cách tạo điều kiện liên lạc giữa các bên liên quan, theo dõi tiến độ thực hiện, xác định các vướng mắc trong quá trình thực hiện và điều phối các biện pháp khắc phục kịp thời khi cần thiết. Các cuộc họp điều phối định kỳ, cơ chế báo cáo và các hoạt động giám sát thực địa sẽ được tổ chức nhằm bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư hiệu quả, phù hợp với các quy định hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới.

10. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

10.1 Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện

255. Trong bối cảnh Việt Nam, việc thực hiện tái định cư tuân theo trình tự các bước do pháp luật quy định sau khi dự án được phê duyệt, bao gồm thông báo thu hồi đất, đo đạc kiểm đếm chi tiết, lập và công khai phương án bồi thường, phê duyệt phương án bồi thường, chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng, phục hồi sinh kế và giải quyết khiếu nại.

256. Các hoạt động trình bày trong bảng dưới đây phản ánh giai đoạn thực hiện Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và phù hợp với các quy định quốc gia cũng như yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.

257. Tiến độ thực hiện dưới đây trình bày khung thời gian dự kiến cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Thời gian cụ thể có thể được điều chỉnh tùy theo việc phê duyệt thiết kế chi tiết, việc xác lập ngày khóa sổ, việc hoàn thành công tác đo đạc kiểm đếm chi tiết và tiến độ thực tế của các hoạt động thu hồi đất.

Bảng 10-1. Các hoạt động chính và tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư

STT	Hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Thời gian dự kiến
1	Bàn giao ranh giới giải phóng mặt bằng	Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) phối hợp với đơn vị tư vấn thiết kế bàn giao ranh giới giải phóng mặt bằng cho chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý đất đai liên quan để phục vụ công tác lập kế hoạch và đo vẽ bản đồ thu hồi đất	Trong vòng 1 tháng sau khi thiết kế chi tiết được phê duyệt
2	Ban hành thông báo thu hồi đất	UBND xã/phường và các cơ quan liên quan ban hành thông báo thu hồi đất cho các hộ bị ảnh hưởng	Từ 2 đến 3 tháng, sau khi nhận được ranh giới giải phóng mặt bằng
3	Tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng	Tổ chức tham vấn để công bố thông tin dự án, chính sách bồi thường, các tác động tiềm tàng, biện pháp giảm thiểu và thủ tục của cơ chế giải quyết khiếu nại, phù hợp với Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan; đảm bảo sự tham gia đầy đủ của các đối tượng (bao gồm phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương)	Từ 1 đến 2 tháng, trước và trong quá trình chuẩn bị đo đạc kiểm đếm chi tiết
4	Đo đạc kiểm đếm chi tiết	Thực hiện kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng với sự tham gia của các hộ bị ảnh hưởng; kết quả được lập thành văn bản, ký xác nhận và công bố công khai	Từ 2 đến 6 tháng
5	Khảo sát giá thay thế	Thực hiện khảo sát giá thay thế thông qua đơn vị tư vấn định giá có đủ năng lực để xác nhận đơn giá bồi thường phản ánh đúng nguyên tắc giá thay thế theo Kế hoạch Tái định cư	Từ 2 đến 3 tháng, thực hiện song song với đo đạc kiểm đếm chi tiết và trước khi hoàn thiện phương án bồi thường

STT	Hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Thời gian dự kiến
6	Lập phương án bồi thường	Lập phương án bồi thường, hỗ trợ bao gồm toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng và các quyền lợi theo Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt	Từ 2 đến 3 tháng, sau khi hoàn thành đo đạc kiểm đếm chi tiết và định giá
7	Công bố phương án bồi thường	Công bố và tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng về phương án bồi thường, bao gồm quyền lợi, các phương án bồi thường và bố trí tái định cư	Từ 1 đến 3 tháng, trước khi trình phê duyệt
8	Thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường	Cơ quan có thẩm quyền rà soát và phê duyệt phương án bồi thường theo quy định hiện hành	Từ 0,5 đến 1 tháng
9	Chi trả bồi thường, hỗ trợ	Chi trả đầy đủ bồi thường, hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng trước khi thu hồi đất; trường hợp cần thiết, kinh phí có thể được ký quỹ theo quy định hiện hành	Trong vòng 01 tháng (30 ngày)
10	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng đã giải phóng để phục vụ thi công dự án	Sau khi hoàn thành chi trả bồi thường (trong vòng 30 ngày)
11	Thực hiện phục hồi sinh kế	Đánh giá nhu cầu của hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương, thực hiện các biện pháp phục hồi sinh kế phối hợp với các chương trình liên quan	Sau khi chi trả bồi thường
12	Giải quyết khiếu nại	Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại theo cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án; theo dõi và báo cáo tình trạng khiếu nại	Trong suốt quá trình thực hiện
13	Giám sát nội bộ	Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) thực hiện giám sát nội bộ định kỳ, báo cáo tiến độ và mức độ tuân thủ trong thực hiện Kế hoạch Tái định cư (chi tiết tại Chương 11)	Trong suốt quá trình thực hiện
14	Giám sát độc lập	Thuê tư vấn giám sát độc lập để thực hiện giám sát và đánh giá định kỳ (chi tiết tại Chương 11)	6 tháng một lần

258. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, đơn vị tư vấn tái định cư sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Ban CPO và chính quyền địa phương, bao gồm hướng dẫn áp dụng chính sách, hỗ trợ tổ chức tham vấn, hỗ trợ theo dõi việc tuân thủ và hỗ trợ theo dõi, báo cáo khiếu nại.

10.2 Tiến độ thực hiện

259. Tiến độ chi tiết thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được hoàn thiện trong quá trình thực hiện dự án, trên cơ sở thiết kế chi tiết và kế hoạch đấu thầu đã được hoàn tất. Toàn bộ

các hoạt động thu hồi đất, bồi thường và tái định cư sẽ được hoàn thành trước khi khởi công xây dựng.

260. Tiến độ thực hiện dự kiến được trình bày trong bảng dưới đây

Bảng 10-2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư

Hoạt động	Thời gian thực hiện
Công bố thông tin và tham vấn cộng đồng	Quý II năm 2026
Lập Kế hoạch Tái định cư	Quý II – III năm 2026
Trình Kế hoạch Tái định cư	Quý III năm 2026
Phê duyệt Kế hoạch Tái định cư	Quý IV năm 2026
Công bố Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt	Quý IV năm 2026
Thực hiện Kế hoạch Tái định cư (bao gồm đo đạc kiểm đếm chi tiết, khảo sát giá thay thế, chi trả bồi thường và giải phóng mặt bằng)	Quý I năm 2027 – Quý IV năm 2032
Giám sát và đánh giá	Quý IV năm 2026 – Quý IV năm 2032
Thi công công trình	Quý I năm 2028 – năm 2032

11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

11.1 Mục tiêu giám sát

261. Nhằm bảo đảm việc thực hiện kịp thời và hiệu quả các hoạt động và cam kết nêu trong Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, Dự án sẽ tiến hành giám sát và đánh giá định kỳ việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư theo các quy định hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới. Giám sát bao gồm việc thu thập và rà soát có hệ thống thông tin về tiến độ thực hiện, trong khi đánh giá tập trung vào việc xem xét hiệu quả, mức độ tuân thủ và kết quả của các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi sinh kế.

262. Nếu phát hiện khoảng trống hoặc sự không thống nhất giữa Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và thực tế triển khai, Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc Ban CPO sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan để đề xuất và thực hiện kịp thời các biện pháp khắc phục phù hợp.

263. Các mục tiêu chính của công tác giám sát bao gồm:

- Đánh giá việc các hoạt động thực hiện Kế hoạch Tái định cư có được triển khai hiệu quả, đúng tiến độ và đúng theo quy trình đã được phê duyệt hay không;
- Xác minh việc tuân thủ Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, các quy định hiện hành và các yêu cầu của TCMTXH5;
- Theo dõi việc cung cấp bồi thường, hỗ trợ và các biện pháp phục hồi sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng; và
- Đánh giá việc các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư, bao gồm phục hồi sinh kế và cải thiện điều kiện sống, có đang đạt được hay không.

11.2 Giám sát nội bộ

264. Việc giám sát nội bộ đối với việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ do Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc Ban CPO thực hiện, với sự phối hợp của chính quyền cấp tỉnh, cấp địa phương và sự hỗ trợ của các đơn vị tư vấn liên quan. Các hoạt động giám sát sẽ được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, sử dụng cả phương pháp giám sát định lượng và định tính, và được phản ánh trong các báo cáo tiến độ định kỳ. Các nhiệm vụ chính của giám sát nội bộ bao gồm:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư;
- Thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Theo dõi tiến độ chi trả bồi thường, thu hồi đất, di dời và các hoạt động phục hồi sinh kế;
- Xác định các vướng mắc, chậm trễ hoặc trường hợp không tuân thủ trong quá trình thực hiện và đề xuất biện pháp khắc phục;
- Phối hợp với Tư vấn giám sát độc lập về các hoạt động giám sát bên ngoài; và
- Theo dõi và báo cáo tình trạng xử lý và giải quyết khiếu nại.

265. Ban Quản lý dự án WB10 sẽ lập báo cáo giám sát nội bộ định kỳ để trình Ngân hàng Thế giới, như một phần của báo cáo giám sát môi trường và xã hội định kỳ của Dự án hoặc báo cáo giám sát Kế hoạch Tái định cư riêng, tùy theo yêu cầu. Nội dung chính của báo cáo giám sát nội bộ có thể bao gồm:

- Số lượng hộ bị ảnh hưởng theo loại hình tác động và tình trạng thực hiện;
- Tiến độ chi trả bồi thường, di dời và các hoạt động phục hồi sinh kế;
- Tiến độ bố trí và giải ngân ngân sách;
- Tình trạng giải quyết khiếu nại và các vấn đề chưa được giải quyết;
- Việc tuân thủ các quy định của Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và các yêu cầu của TCMTXH5;
- Các vướng mắc, chậm trễ hoặc khó khăn trong quá trình thực hiện được phát hiện qua giám sát; và
- Tiến độ thực hiện được cập nhật và các biện pháp khắc phục được đề xuất, khi cần thiết.

266. Các biện pháp khắc phục được xác định thông qua giám sát nội bộ sẽ được theo dõi cho đến khi hoàn thành.

11.3 Giám sát bên ngoài (giám sát độc lập)

267. Ban CPO/Ban Quản lý dự án WB10 sẽ thuê Tư vấn giám sát độc lập có kinh nghiệm liên quan về an toàn xã hội và giám sát tái định cư để thực hiện việc giám sát và đánh giá bên ngoài đối với việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Các hoạt động giám sát bên ngoài sẽ được thực hiện theo Điều khoản tham chiếu đã thống nhất với Ngân hàng Thế giới.

268. Mục tiêu của giám sát bên ngoài là đưa ra đánh giá độc lập về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư và đánh giá việc các hộ bị ảnh hưởng có nhận được bồi thường, hỗ trợ và hỗ trợ phục hồi sinh kế theo đúng Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu của TCMTXH5 hay không. Giám sát bên ngoài cũng sẽ đánh giá hiệu quả và tính bền vững của các biện pháp giảm thiểu, hỗ trợ và xác định các biện pháp khắc phục bổ sung cần thiết, nếu có.

269. Tư vấn giám sát độc lập sẽ tiến hành giám sát định kỳ trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao trùm các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hộ dễ bị tổn thương, hộ bị di dời chỗ ở và một mẫu đại diện các hộ bị ảnh hưởng khác, sử dụng cả phương pháp giám sát định lượng và định tính. Phạm vi giám sát bên ngoài bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Tiến độ và chất lượng thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Việc tuân thủ nguyên tắc giá thay thế và thời điểm chi trả bồi thường;
- Việc cung cấp hỗ trợ di dời cho các hộ bị ảnh hưởng, khi áp dụng;
- Hiệu quả của các biện pháp phục hồi sinh kế và những thay đổi về thu nhập, điều kiện sống của hộ gia đình;
- Công khai thông tin, tham vấn và sự tham gia của các hộ bị ảnh hưởng;
- Hoạt động và hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại;
- Quản lý các rủi ro xã hội liên quan đến hoạt động xây dựng và sự gia tăng lao động nhập cư; và
- Mức độ hài lòng của các hộ bị ảnh hưởng đối với kết quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

270. Tư vấn giám sát độc lập sẽ xác định các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến việc phục hồi sinh kế hoặc kết quả xã hội, đồng thời đưa ra khuyến nghị về biện pháp khắc phục và cải thiện khi cần thiết.

271. Tư vấn giám sát độc lập sẽ lập báo cáo giám sát bên ngoài định kỳ để trình Ban CPO/Ban Quản lý dự án WB10 và Ngân hàng Thế giới. Các báo cáo này sẽ bao gồm: (i) tiến

độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư; (ii) đánh giá việc tuân thủ các quy định của Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu của TCMTXH5; (iii) xác định các vấn đề còn tồn đọng và biện pháp khắc phục được khuyến nghị; và (iv) theo dõi các vấn đề đã được xác định trong các kỳ giám sát trước.

272. Một đợt đánh giá sau tái định cư có thể được thực hiện sau khi hoàn thành các hoạt động tái định cư nhằm đánh giá việc các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư có đạt được hay không, bao gồm việc phục hồi sinh kế và mức sống của các hộ bị ảnh hưởng. Kết quả của đợt đánh giá này sẽ được đưa vào quy trình lập báo cáo hoàn thành Dự án.

11.4 Các chỉ số giám sát chính

273. Để đánh giá việc tuân thủ các yêu cầu của TCMTXH5 và hiệu quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư, một bộ chỉ số giám sát chính sẽ được áp dụng trong cả hệ thống giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài. Các chỉ số này bao gồm, trong số những chỉ số khác, tiến độ chi trả bồi thường, di dời, phục hồi sinh kế, giải quyết khiếu nại, các hoạt động tham vấn, hỗ trợ hộ dễ bị tổn thương, và mức độ hài lòng chung của các hộ bị ảnh hưởng đối với kết quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư:

Bảng 11-1. Các chỉ số giám sát chính

Lĩnh vực giám sát	Chỉ số chính
Bồi thường và hỗ trợ	- Số lượng và tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng nhận đủ tiền bồi thường trước khi thu hồi đất; - Tính kịp thời của việc chi trả bồi thường; - Mức độ thỏa đáng của bồi thường trên cơ sở giá thay thế; - Số lượng hộ nhận trợ cấp và hỗ trợ chuyển tiếp.
Kinh phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư	- Tổng kinh phí được phê duyệt cho bồi thường và tái định cư; - Số tiền và tỷ lệ kinh phí đã giải ngân; - Tính kịp thời của việc giải ngân kinh phí.
Di dời chỗ ở và tái định cư	- Số lượng và tỷ lệ hộ phải di dời; - Số lượng và tỷ lệ hộ được bố trí đất/nhà ở tái định cư; - Tính kịp thời của việc di dời; - Mức độ sẵn có của hạ tầng và dịch vụ tại khu tái định cư; - Mức độ hài lòng của các hộ đã di dời.
Phục hồi sinh kế	- Số lượng và tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế; - Các loại hình hỗ trợ đã cung cấp; - Thay đổi mức thu nhập so với trước khi có dự án; - Tỷ lệ hộ có sinh kế được phục hồi hoặc cải thiện.
Tham vấn và công bố thông tin	- Số lượng cuộc họp tham vấn; - Tỷ lệ tham gia (phân tách theo giới tính nếu có thể); - Khả năng tiếp cận thông tin dự án và tài liệu về cơ chế giải quyết khiếu nại.
Cơ chế giải quyết khiếu nại	- Số lượng khiếu nại đã tiếp nhận, đã giải quyết và đang tồn đọng; - Thời gian giải quyết trung bình;

Lĩnh vực giám sát	Chỉ số chính
	- Tỷ lệ được giải quyết trong thời hạn quy định; - Số lượng vụ việc được chuyển lên cấp cao hơn hoặc tòa án; - Tính hiệu quả hoạt động của hệ thống theo dõi khiếu nại.
Hộ dễ bị tổn thương	- Số lượng hộ dễ bị tổn thương nhận hỗ trợ bổ sung; - Các loại hình hỗ trợ có mục tiêu; - Hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ.
Hiệu quả hoạt động của các cơ quan	- Tính kịp thời và chất lượng của các báo cáo giám sát; - Hiệu quả phối hợp liên ngành; - Tình trạng thực hiện các hành động khắc phục.

274. Các chỉ số này sẽ được Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc Ban CPO theo dõi thường xuyên thông qua giám sát nội bộ và được Tư vấn giám sát độc lập đánh giá độc lập. Kết quả từ các hoạt động giám sát sẽ được sử dụng để xác định các vướng mắc trong quá trình thực hiện, khuyến nghị biện pháp khắc phục và bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư luôn phù hợp với các quy định hiện hành của Việt Nam và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới.

12. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH

12.1 Nguồn vốn

275. Ngân sách cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được tài trợ bằng nguồn vốn đối ứng. Chi phí cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phục hồi sinh kế, giám sát, quản lý hành chính và các hoạt động thực hiện Kế hoạch Tái định cư khác sẽ được đưa vào tổng mức đầu tư của Dự án.

276. Các hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Tiểu hợp phần sẽ được thực hiện dưới trách nhiệm của UBND tỉnh Ninh Bình và chính quyền địa phương liên quan. UBND tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm bảo đảm bố trí kịp thời và đầy đủ nguồn vốn đối ứng cho việc thu hồi đất và thực hiện tái định cư, với sự phối hợp của Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO), Ban Quản lý dự án WB10, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan.

12.2 Phương pháp xác định giá thay thế

277. Khảo sát giá thay thế nhằm bảo đảm toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ. Giá được xác định tại thời điểm lập báo cáo tái định cư, bao gồm: (i) giá đất theo giá trị thị trường hiện hành; (ii) giá cây trồng, hoa màu theo giá thị trường hiện hành; và (iii) giá vật liệu, nhân công, nhà ở và công trình theo đơn giá xây dựng hiện hành.

278. Khảo sát nhanh giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này vào tháng 6 năm 2026 nhằm thu thập thông tin sơ bộ về giá thị trường hiện hành và đánh giá các yếu tố giá thay thế theo TCMTXH5. Khảo sát nhanh giá thay thế bao gồm: (i) phỏng vấn trực tiếp các hộ bị ảnh hưởng và hộ lân cận về giá thị trường đối với đất đai và tài sản; (ii) tham vấn chính quyền xã về giá đất, công trình và cây trồng; (iii) tham vấn các doanh nghiệp xây dựng tại địa phương về đơn giá và vật liệu; và (iv) rà soát thông tin từ các công ty bất động sản và các nền tảng giao dịch bất động sản trực tuyến. Kết quả của Khảo sát nhanh giá thay thế cung cấp cơ sở sơ bộ cho việc lập Kế hoạch Tái định cư. Một cuộc Khảo sát giá thay thế chính thức sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư bởi một đơn vị tư vấn định giá độc lập, có đủ năng lực nhằm xác nhận và cập nhật giá thay thế trước khi phê duyệt đơn giá bồi thường.

279. Kết quả Khảo sát nhanh giá thay thế cho thấy đơn giá bồi thường của tỉnh nhìn chung tương đương với giá thị trường hiện hành đối với các nhóm tài sản bị ảnh hưởng chính. Đánh giá này dựa trên việc so sánh giữa đơn giá bồi thường hiện hành của tỉnh và thông tin thị trường thu thập được thông qua phỏng vấn các hộ bị ảnh hưởng, hộ lân cận, chính quyền xã, các doanh nghiệp xây dựng tại địa phương và các nguồn thông tin thị trường sẵn có. Kết quả so sánh được trình bày tại Phụ lục 3 cho thấy đơn giá bồi thường của tỉnh nhìn chung nằm trong phạm vi tương đương với giá thị trường được khảo sát, mặc dù có thể có sự chênh lệch tùy theo vị trí, đặc điểm tài sản và điều kiện thị trường thực tế. Khung giá của tỉnh cũng đã được cập nhật gần đây để phản ánh tốt hơn điều kiện thị trường hiện hành. Kết quả của Khảo sát nhanh giá thay thế được trình bày tại Phụ lục 3.

280. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp đơn giá hiện hành không phản ánh đầy đủ giá thị trường hoặc giá thay thế thực tế tại thời điểm bồi thường, một đơn vị định giá độc lập có đủ năng lực sẽ được thuê để thực hiện khảo sát giá thay thế và xác định đơn giá bồi thường phù hợp, theo đúng Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan. Bồi thường đối với cây trồng, hoa màu sẽ được áp dụng theo giá thị trường hiện hành tại thời điểm bồi thường. Bồi thường đối với công trình và vật kiến trúc sẽ được xác định theo giá thay thế đầy đủ, không khấu trừ khấu hao, thời gian sử dụng hoặc giá trị thu hồi, phù hợp với các yêu cầu của TCMTXH5 và các chính sách quyền lợi của dự án.

12.3 Chi phí ước tính

281. Chi phí bồi thường và tái định cư, bao gồm chi phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư, chi phí quản lý hành chính, chi phí dự phòng, gồm các khoản mục sau:

a. Chi phí bồi thường đất và các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần;

b. Hỗ trợ, trợ cấp, thưởng cho người bị ảnh hưởng;

282. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu hợp phần là **29.460.374.417 VNĐ**, tương đương **1.119.613 USD**. Chi phí ước tính để thực hiện Kế hoạch Tái định cư được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 12-1. Chi phí ước tính thực hiện Kế hoạch Tái định cư

STT	Hạng mục	Khối lượng	Đơn vị	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
I	**Bồi thường về đất**	7.398	m²		**8.891.826.500**
1	Đất ở	773	m²	10.000.000–12.000.000	8.411.200.000
2	Đất trồng cây hàng năm	1.124	m²	75.000	84.262.500
3	Đất trồng cây lâu năm	4.408	m²	80.000	352.632.000
4	Đất nuôi trồng thủy sản	1.093	m²	40.000	43.732.000
II	**Bồi thường cây trồng, hoa màu**				**550.230.000**
III	**Bồi thường công trình, vật kiến trúc**				**12.005.382.521**
IV	**Bồi thường công trình hạ tầng công cộng**				**1.221.000.000**
V	**Hỗ trợ**				**2.324.455.500**
1	Hỗ trợ ổn định đời sống (đối với hộ bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp)	352	người	1.620.000	570.240.000
2	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	6.625	m²	5.000	33.123.500
3	Hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm	6.625	m²	120.000–240.000	1.441.879.500
4	Bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất	8.255	m²	15.095	124.612.500
5	Thưởng bàn giao mặt bằng sớm	773	m²	200.000	154.600.000
VI	**Cộng (Mục I–V)**				**24.992.894.521**
VII	**Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (2% × VI)**				**499.857.890**
VIII	**Chi phí thuê đơn vị tư vấn định giá có đủ năng lực để thực hiện Khảo sát giá thay thế (0,5% × VI)**				**124.964.473**
IX	**Tổng cộng (VI + VII + VIII)**				**25.617.716.884**
X	**Dự phòng (15% × IX)**				**3.842.657.533**
XI	**Tổng kinh phí bồi thường và hỗ trợ (VND)**				**29.460.374.417**

STT	Hạng mục	Khối lượng	Đơn vị	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
	Tổng kinh phí (USD) **Tỷ giá: 1 USD = 26.313 VND**				**1.119.613**

Nguồn: Kết quả Khảo sát giá thay thế và Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Mẫu Biên bản các cuộc họp tham vấn cộng đồng trong quá trình lập RP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp về các tác động môi trường và xã hội của dự án

Tên dự án: "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)", vay vốn WB.

Thời gian họp: ngày 23 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: Nhà văn hóa xã Bình Minh

Phường/xã: Bình Minh tỉnh Ninh Bình

1. Thành phần dự họp

Ông (bà): Đoàn Quốc Đạt Chức vụ: Phó Chủ tịch xã

Ông (bà): Trần Quốc Anh Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế

Ông (bà): Hoàng Hoa Chức vụ: Chuyên gia phát triển cộng đồng

Ông (bà): Lê Đức Huy Chức vụ: Chuyên gia tái định cư

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án (danh sách được đính kèm theo biên bản này).

2. Nội dung tham vấn và tóm tắt kết quả tham vấn cộng đồng

2.1. Nội dung:

(i) Giới thiệu và phổ biến thông tin về dự án và trình bày tóm tắt các tác động môi trường và xã hội đến các hộ dân bị ảnh hưởng bởi "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

(ii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, vấn đề về giới và nhóm dễ bị tổn thương khác và tham vấn các biện pháp hỗ trợ phục hồi thu nhập cho người bị ảnh hưởng…

(iii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến các tác động môi trường của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường…

(iv) Thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, UBND cấp xã về các tác động môi trường và xã hội của "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

2.2 Tóm tắt kết quả tham vấn và ý kiến của những người tham dự

1) Ông Trần Nước Anh – Trưởng phòng Kinh tế

– Dự án nâng cấp các tuyến tỉ Bình Minh II có 2 mục tiêu quan trọng: cải thiện hạ tầng giao thông và phòng, chống thiên tai. Hoan nghênh việc thực hiện dự án sớm đưa vào khai thác tiếp tục phát triển kinh tế.

– Về công tác bồi thường, tái định cư: Chủ đầu tư thực hiện các biện pháp chế tài, phương án bồi thường đất đai, tài sản, vật kiến trúc theo đúng quy định. Chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại đề nghị nhà thầu thi công thực hiện theo quy định. Chất thải sinh hoạt của công nhân phải được thu gom và có đơn vị vận chuyển đi xử lý. Nhà thầu có thể phối hợp với địa phương tổ chức họp tổ trong công tác thu gom rác thải.

2) Ông Đỗ Văn Dũng – Xóm Kim Thủ 2

– Hoan nghênh tổ và mong chủ đầu tư, nhà thầu thi công và mở rộng tuyến tỉ Bình Minh II. Đề nghị địa phương thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công và công bố thực hiện đúng các biện pháp bảo vệ môi trường như đã trình bày trong báo cáo. Chủ đầu tư cũng cần thông tin đầy đủ cho người dân và có phương án bồi thường, hỗ trợ tốt đối với đất thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

– Đề nghị đơn vị thi công sớm hoàn thành, mong muốn dự án đầu tư mở rộng mặt đường khu vực này để bà con đi lại thuận tiện, giao thông không bị ách tắc và giảm thiểu tai nạn giao thông.

– Đề nghị chủ đầu tư và nhà thầu bố trí xe vận chuyển đất đá đúng tải trọng và sắp xếp thời gian vận chuyển nguyên vật liệu tránh các học sinh đi học và tan học. Các cô và ta đường lớp hoặc thi công công. Nhà thầu cần bố trí người điều hướng giao thông để đảm bảo an toàn.

3> Ông Phan Văn Nam - Xóm Bình Minh 5

- Người dân trong thôn chủ yếu làm muối; khi được đầu tư nâng cấp để kết hợp với tăng giảm thông sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển muối, nông sản và hải sản.
- Hiện nay, dọc tuyến đi có một số đoạn có tường đan xanh chạy song song; khi nâng cấp đi, cao độ mặt đê mới sẽ chênh cao hơn nhiều so với mặt tường đan sinh, gây khó khăn cho việc đi lại và làm ảnh hưởng đến tầm nhìn thông nếu không được xử lý về mặt thiết kế. Đề nghị cơ quan chức năng, Ban QLDA và đơn vị tư vấn thiết kế nghiên cứu phương pháp nâng cấp cải thiện hết mức giữa tường đan sinh và tuyến đi để tạo hài hòa cảnh quan cho người dân.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Biên bản kết thúc cùng ngày và đã được cuộc họp nhất trí thông qua.

Xác nhận của UBND Phường/xã..... **Đại diện đơn vị tư vấn**

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đoàn Quốc Đạt

Hoàng Hoa

Đại diện hộ dân

Đỗ Thị Liễu

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 23 tháng 06 năm 2026

Địa chỉ nơi họp: NVH xóm Bình Minh 5

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Cao Thị Cải	hộ dân	Xóm 1	Cải
2	Hoàng Anh Thế	hộ dân	Kim Hải 1	
3	Nguyễn Văn Nguyên	hộ dân	Kim Hải 3	Nguyên
4	Phạm Minh Tuấn	hộ dân	Bình Minh 12	
5	Đào Như Đức	hộ dân	Bình Minh 1	
6	Nguyễn Văn Nguyên	hộ dân	Kim Hải 6	
7	Phạm Văn Hà	hộ dân	Kim Hải 6	
8	Trần Văn Cả	hộ dân	Kim Hải 5	
9	Trần Văn Minh	hộ dân	Kim Hải 5	
10	Lưu Ngọc Hưng	hộ dân	Kim Hải 5	
11	NX Tống Thị Liễu	hộ dân	Kim Mỹ 3	
12	Đỗ Thị Liên	hộ dân	Xóm 9	
13	Phạm Thị Mây	hộ dân	Bình Minh 5	
14	Hoàng Thị Liễu	hộ dân	Kim Hải 4	Liễu
15	Đào Thị Luyện	hộ dân	Xóm 3	Luyện
16	Hoàng Thị Liên	hộ dân	Bình Minh 12	
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày..23...tháng..06.....năm 2026..

Địa chỉ nơi họp: ...Nhà văn hoá xã Bình Minh.....

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Lưu Ngọc Hạnh	hộ dân	xã Bình Minh	
2	Phạm Thị Thảo	hộ dân	Bình Minh	
3	Phạm Đăng Hậu	hộ dân	Bình Minh	
4	Lê Xuân Tài	hộ dân	Bình Minh	Tài
5	Nguyễn Văn Nghề	hộ dân	Bình Minh	
6	Đinh Văn Nghiêm	hộ dân	Bình Minh	
7	Bùi Thị Oanh	hộ dân	Bình Minh	
8	Hoàng Văn Phương	hộ dân	Bình Minh	
9	Hoàng Thị Khuyên	hộ dân	Bình Minh	Khuyên
10	Nguyễn Xuân Thư	hộ dân	Bình Minh	
11	Bùi Thị Dung	hộ dân	Bình Minh	Dung
12	Phạm Văn Sinh	hộ dân	Bình Minh	
13	Hoàng Đình Tùng	hộ dân	Bình Minh	Tùng
14	Nguyễn Thị Gấm	hộ dân	Bình Minh	
15	Hoàng Thị Nguyệt	hộ dân	Bình Minh	Nguyệt
16	Phạm Thị Nga	hộ dân	Bình Minh	Nga
17	Hoàng Văn Tuấn	hộ dân	Bình Minh	
18	Nguyễn Văn Thiên	hộ dân	Bình Minh	Thiên
19	Phạm Thị Loan	hộ dân	Bình Minh	
20	Nguyễn Văn Thiên	hộ dân	Bình Minh	Thiên
21	Phạm Ngọc Sinh	hộ dân	Bình Minh	
22				
23				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 23 tháng 06 năm 2026

Địa chỉ nơi họp: Nhà văn hóa xã Bình Minh

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Trần Hồng Quân	hộ dân	xã Bình Minh	
2	Phạm Văn Thuận	hộ dân	Bình Minh	
3	Vũ Thị Hồng	hộ dân	Bình Minh	
4	Đỗ Thị Xuân	hộ dân	Bình Minh	
5	Vũ Bá Thuần	hộ dân	Bình Minh	
6	Đỗ Văn Dần	hộ dân	Bình Minh	
7	Phạm Văn Hưởng	hộ dân	Bình Minh	
8	Vũ Công Sơn	hộ dân	Bình Minh	
9	Nguyễn Thị Thanh	hộ dân	Bình Minh	
10	Bùi Văn Huynh	hộ dân	Bình Minh	
11	Phạm Thị Bé	hộ dân	Bình Minh	
12	Nguyễn Thị Phương	hộ dân	Bình Minh	
13	Cao Thị Lài	hộ dân	Bình Minh	
14	Ngô Xuân Bằng	hộ dân	Bình Minh	
15	Võ Thị Phương	hộ dân	Bình Minh	
16	Phạm Văn Miện	hộ dân	Bình Minh	
17	Nguyễn Văn Hoàn	hộ dân	Bình Minh	
18	Trần Văn Giang	hộ dân	Bình Minh	
19	Hoàng Thị Hường	hộ dân	Bình Minh	
20	Mai Thị Nhung	hộ dân	Bình Minh	
21	Vũ Thị Ánh	hộ dân	Bình Minh	
22	Nguyễn Thị Tuyết	hộ dân	Bình Minh	
23				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày..23..tháng..06...năm 2026...

Địa chỉ nơi họp: ...Nhà văn hoá xã Bình Minh.....

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Cờ	Hộ dân	Kim Hải 6	
2	Hoàng Văn Nghĩa	Hộ dân	Kim Hải 5	
3	Nguyễn Văn Vân	Hộ dân	Bình Minh 12	
4	Nguyễn Văn Minh	Hộ dân	Kim Hải 2	
5	Phạm Thị Huyền	Hộ dân	Kim Hải 4	Huyền
6	Cao Thị Huyền	Hộ dân	Bình Minh 11	Huyền
7	Phạm Văn Toản	Hộ dân	Kim Hải 6	
8	Phạm Thị Trang	Hộ dân	Kim Hải 3	Trang
9	Phạm Thị Dung	Hộ dân	Kim Hải 5	Dung
10	Ngô Thị Liên	Hộ dân	Bình Minh 5	
11	Hoàng Thị Hường.	Hộ dân	Bình Minh 3	Hiếng
12	Đào Thị Thắt	Hộ dân	Bình Minh 3	Thắt
13	Lê Thị Huế	Hộ dân	Kim Hải 1	
14	Trần Văn Dân	Hộ dân	Kim Hải 6	Dân
15	Phạm Văn Nam	Hộ dân	Kim Hải 6	
16	Nguyễn Văn Bình	Hộ dân	Bình Minh 12	Bình
17	Đinh Thị Thuần	Hộ dân	Bình Minh 12	Thuần
18	Trần Văn Giang	Hộ dân	Kim Hải 6	
19	Lê Văn Thành	Hộ dân	Kim Hải 5	
20	Trần Văn Đông	Hộ dân	Kim Hải 5	Đông
21	Trần Văn Cao.	Hộ dân.	An Hải.	
22				
23				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp về các tác động môi trường và xã hội của dự án

Tên dự án: "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)", vay vốn WB.

Thời gian họp: ngày 24 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: Nhà văn hoá xã Kim Đông

Phường/xã: Kim Đông tỉnh Ninh Bình

1. Thành phần dự họp

Ông (bà): Trần Đức Thuận Chức vụ: PCT xã

Ông (bà): Lâm Thị Ngọt Chức vụ: CT HPN xã

Ông (bà): Lê Phát Thắng Chức vụ: CB tài chính xã

Ông (bà): Hường Hoa Chức vụ: CB phát triển cộng đồng

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án (danh sách được đính kèm theo biên bản này).

2. Nội dung tham vấn và tóm tắt kết quả tham vấn cộng đồng

2.1. Nội dung:

(i) Giới thiệu và phổ biến thông tin về dự án và trình bày tóm tắt các tác động môi trường và xã hội đến các hộ dân bị ảnh hưởng bởi "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

(ii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, vấn đề về giới và nhóm dễ bị tổn thương khác và tham vấn các biện pháp hỗ trợ phục hồi thu nhập cho người bị ảnh hưởng…

(iii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến các tác động môi trường của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường…

(iv) Thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, UBND cấp xã về các tác động môi trường và xã hội của "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

2.2 Tóm tắt kết quả tham vấn và ý kiến của những người tham dự

1> Ông: Cao Văn Phúc – CT UBND TP. xã

– Dự án có mục tiêu nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai mang lại lợi ích rất lớn cho người dân. Rất vui mừng và ủng hộ dự án sớm được triển khai. Trong quá trình thực hiện, đề nghị Chủ đầu tư có chính sách hỗ trợ sinh kế cho người dân trong phạm vi bị ảnh hưởng.

– Đề nghị đơn vị thi công cần tôn trọng quyền lợi của người dân trong xã, khi thi công xả thải, thu hồi đất và di dời cần thông báo cho họ trước ngày lấy nước và đào. Do vậy, đề nghị đơn vị thi công xác định lấy nước và thoát nước của các đầm nhằm giảm thiểu sự ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng. Đề nghị Chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất với địa phương thời gian thi công để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến sản xuất, mùa màng, chăn nuôi và đời sống của người dân.

2> Ông: Hoàng Văn Định – Phó 1

– Đề nghị Chủ đầu tư có phương án thi công cống hộp và cầu chung hoàn chỉnh thi công đảm bảo cho bà con lấy nước vào đầm thuận tiện, không thời gian thiếu nguồn nước trong quá trình thi công.

3> Ông: Trần Thanh Lịch – Phó 1

– Hoàn toàn nhất trí và ủng hộ dự án, mong chủ đầu tư sớm triển khai để 4 đầm 2 xã hoàn thiện sớm đưa vào sử dụng. Thời gian từ tháng 11 đến tháng 12 hàng năm là thu hoạch tôm nuôi thời điểm này thi công phải đảm bảo thu hoạch.

– Đề nghị nhà thầu thi công vào thời điểm này để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng của 4 đầm đã nêu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Biên bản kết thúc cùng ngày và đã được cuộc họp nhất trí thông qua.

Xác nhận của UBND Phường/xã..... **Đại diện đơn vị tư vấn**



T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

TRẦN ĐỨC THUẬN

Đại diện hộ dân

Mai

Trần Thị Mai

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 29 tháng 06 năm 2026

Địa chỉ nơi họp: Nhà văn hoá xã Kim Đông

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Phạm Ngọc Quang	hộ dân	xóm 6	Quangpt
2	Trần Thị Chung	hộ dân	xóm 4	Chung
3	Đỗ Tùng Thành	hộ dân	xóm 4	Thành
4	Đoàn Thị Điệp	hộ dân	xóm 5	Điệp
5	Hoàng Văn Đính	hộ dân	xóm 1	Đính
6	Phạm Văn Phòng	hộ dân	xóm 1	Phòng
7	Ngô Thị Gấm	hộ dân	xóm 1	gấm
8	Bùi Ngọc Đam	hộ dân	xóm 1	Đam
9	Trần Thị Vân	hộ dân	xóm 1	Vân
10	Trần Thị Mai	hộ dân	xóm 1	Mai
11	Trần Văn Kiên	hộ dân	xóm 6	Kiên
12	Dương Thị Hoài	hộ dân	xóm 4	Hoài
13	Nguyễn Thị Thuế	hộ dân	xóm 5	Thuế
14	Trần Thị Huế	hộ dân	xóm 5	Huế
15	Vũ Thị Huyền	hộ dân	xóm 5	Huyền
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày..29...tháng....06..năm 2026..

Địa chỉ nơi họp: ...Nhà văn hoá xã Kim Đồng.....

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Lê Văn Giang	Hộ dân	Xóm 1	
2	Nguyễn Văn Trung	Hộ dân	Xóm 5	
3	Phan Văn Khải	Hộ dân	Xóm 5	
4	Nguyễn Xuân Quang	Hộ dân	Xóm 2	
5	Lưu Thị Ngọc	Hộ dân	Xóm 1	
6	Nguyễn Quang Thắp	Hộ dân	Xóm 4	
7	Bùi Ngọc Thắng	Hộ dân	Xóm 3	
8	Đinh Thị Mai	Hộ dân	Xóm 2	Mai
9	Đoàn Thị Diệp	Hộ dân	Xóm 1	Diệp
10	Nguyễn Văn Hùng	Hộ dân	Xóm 5	
11	Phạm Văn Bát	Hộ dân	Xóm 5	
12	Trần Thanh Liêu	Hộ dân	Xóm 1	
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				

Phụ lục 2. Phiếu khảo sát Kinh tế - Xã hội

MÃ SỐ PHIẾU KHẢO SÁT: ……

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10)

(Vốn vay Ngân hàng Thế giới)

KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày khảo sát: _____ /_____ /2026

Kính gửi Ông/Bà,

Nhằm ứng phó với những thách thức cấp bách do thiên tai vùng ven biển gây ra tại Việt Nam, "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) bao gồm 5 tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên (trước đây là một phần của tỉnh Thái Bình), Ninh Bình và Thanh Hóa" đã được đề xuất và phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Hoạt động "Khảo sát Kinh tế - Xã hội" nhằm đánh giá nhanh hiện trạng kinh tế - xã hội và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của hộ gia đình Ông/Bà. Thông tin do Ông/Bà cung cấp chỉ nhằm phục vụ công tác đánh giá tác động môi trường và xã hội và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án; do đó, mọi thông tin sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sử dụng đúng mục đích. Chúng tôi mong Ông/Bà dành chút thời gian trả lời các câu hỏi dưới đây.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà.

0.1. Hạng mục Tiểu hợp phần: [ ]

1=Đê biển Hà Nam; 2=Đê cửa sông Hóa (bờ tả); 3=Đê cửa sông Thái Bình (bờ hữu); 4=Đê biển số 6; 5=Đê biển số 8; 6=Đê cửa sông Trà Lý (bờ hữu); 7=Đê cửa sông Hóa (bờ hữu); 8=Đê biển Bình Minh II; 9=Đê cửa sông Lạch Trường (bờ tả); 10=Đê biển Hậu Lộc.

0.2. Họ và tên người trả lời phỏng vấn: ....., Số điện thoại: ……

0.3. Quan hệ với Chủ hộ[1]: [ ]

A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Họ và tên Chủ hộ: ....., Số điện thoại: ……

Địa chỉ: Thôn/Xóm: ....., Xã: ……..…… Tỉnh: ……

Số nhân khẩu của hộ (chỉ tính những người cùng ăn, ở hoặc phụ thuộc vào thu nhập của hộ[2]): _____người

Trong đó: Nam …… người; Nữ ……người

Tổng số nhân khẩu trong độ tuổi lao động: ……người.

Trong đó, số người trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp: ……người.

1.2. Hộ gia đình Ông/Bà có thuộc nhóm nào sau đây không? (Có thể chọn nhiều đáp án) [ ]

(1=Hộ mẹ đơn thân[3]; 2=Hộ dân tộc thiểu số; 3=Hộ có người khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần; 4=Hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; 5=Hộ do người già neo đơn/trẻ mồ côi không nơi nương tựa làm chủ hộ; 6=Hộ chính sách; 7=Không thuộc nhóm nào nêu trên).

B. KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI

B1. Thành phần nhân khẩu hộ gia đình

#	Quan hệ với Chủ hộ	Giới tính	Tình trạng hôn nhân	Tuổi	Dân tộc	Nghề nghiệp chính	Nghề nghiệp phụ	Trình độ học vấn	Thu nhập bình quân hàng tháng (Thành viên)
	1=Chủ hộ; 2=Vợ/Chồng; 3=Bố/Mẹ; 4=Con trai/Con gái; 5=Con rể/Con dâu; 6=Cháu; 7=Họ hàng; 8=Khác	1=Nam; 2=Nữ	1. Độc thân; 2. Đã kết hôn/Sống chung; 3. Ly hôn/Ly thân; 4. Góa		1=Kinh; 2=Mường; 3=Thái; 4=Mông; 5=Tày; 6=Nùng; 7=Khác	1=Nông nghiệp; 2=Đánh bắt thủy sản; 3=Nuôi trồng thủy sản; 4=Làm muối; 5=Chế biến hải sản; 6=Buôn bán nhỏ/tạp hóa; 7=Chăn nuôi; 8=Nhà hàng/dịch vụ ăn uống; 9=Công nhân nhà máy/xưởng sản xuất; 10=Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; 11=Nhân viên doanh nghiệp tư nhân; 12=Vận tải; 13=Học sinh/Sinh viên; 14=Nội trợ; 15=Lao động tự do/thời vụ; 16=Nghỉ hưu; 17=Không có việc làm; 18=Trẻ em dưới 6 tuổi; 19=Người	1=Nông nghiệp; 2=Đánh bắt thủy sản; 3=Nuôi trồng thủy sản; 4=Làm muối; 5=Chế biến hải sản; 6=Buôn bán nhỏ/tạp hóa; 7=Chăn nuôi; 8=Nhà hàng/dịch vụ ăn uống; 9=Công nhân nhà máy/xưởng sản xuất; 10=Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; 11=Nhân viên doanh nghiệp tư nhân; 12=Vận tải; 13=Học sinh/Sinh viên; 14=Nội trợ; 15=Lao động tự do/thời vụ; 16=Nghỉ hưu; 17=Không có việc làm; 18=Trẻ em dưới 6 tuổi; 19=Người	0=Mù chữ; 1=Tiểu học; 2=Trung học cơ sở; 3=Trung học phổ thông (chưa hoàn thành); 4=Trung học phổ thông; 5=Trung cấp/Cao đẳng; 6=Đại học/Sau đại học; 7=Dưới 6 tuổi	Đơn vị: 1.000 VND

						cao tuổi không còn khả năng lao động; 20=Khác (ghi rõ)	cao tuổi không còn khả năng lao động; 20=Khác (ghi rõ)		
1	Chủ hộ								
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

B2. Điều kiện sống của hộ gia đình

B2.1. Thu nhập của hộ gia đình

Nguồn thu nhập	Thu nhập hàng tháng (VND/tháng)	Thu nhập hàng năm (VND/năm)	Loại thu nhập 1=Chính 2=Phụ
1. Lúa và cây lương thực/cây công nghiệp			
2. Chăn nuôi			
3. Nuôi trồng thủy sản			
4. Đánh bắt hải sản			
5. Lương/tiền công hàng tháng			
6. Buôn bán/kinh doanh			
7. Từ tiết kiệm			
8. Tiền gửi từ con cái/người thân			

9. Khác (ghi rõ)			
Tổng thu nhập từ tất cả các nguồn			

B2.2. Hộ gia đình Ông/Bà có hoạt động sinh kế hoặc khai thác tài nguyên từ sông/biển lân cận không?

1. Có 2. Không

Nếu có, hoạt động gì? 1. Đánh bắt/khai thác thủy hải sản 2. Nuôi trồng thủy sản 3. Kinh doanh/buôn bán 4. Khác (ghi rõ)……..

B2.3. Trong năm qua, hộ gia đình Ông/Bà có bị giảm hoặc mất thu nhập do thiên tai không?

1. Có 2. Không

Nếu có, xin cho biết mức độ ảnh hưởng?

- Ảnh hưởng nghiêm trọng
- Ảnh hưởng trung bình
- Ảnh hưởng nhẹ

Nếu có, xin nêu rõ lý do?

- Thành viên hộ gia đình bị mất việc/không tìm được việc làm
- Không bán được hàng hóa/nông sản/thủy hải sản
- Giá hàng hóa/nông sản/thủy hải sản giảm
- Lý do khác: …….

B2.4. Chi tiêu của hộ gia đình

Mục đích chi tiêu	**VND/tháng**	**Mục đích chi tiêu**	**VND/tháng**
1. Ăn uống		9. Giáo dục	
2. Điện		10. Giải trí	
3. Điện thoại		11. Mua sắm	
4. Nước sinh hoạt		12. Lễ nghi (tang lễ/cưới hỏi)	
5. Gas/nhiên liệu		13. Giúp việc gia đình	
6. Xăng dầu/đi lại		14. Chi phí sản xuất, kinh doanh/trả nợ vay	
7. Gửi xe/sửa chữa phương tiện		15. Khác (ghi rõ)____	
8. Y tế/chăm sóc sức khỏe			

Tổng chi tiêu từ tất cả các nguồn		

B2.5. Nguồn thu nhập chính/lớn nhất của hộ gia đình? (Chỉ chọn MỘT đáp án)

Nông nghiệp	[ ]		Đánh bắt hải sản	[ ]	
Nuôi trồng thủy sản	[ ]		Làm muối	[ ]	
Chế biến hải sản	[ ]		Nhà hàng/dịch vụ ăn uống	[ ]	
Công nhân nhà máy	[ ]		Làm công ăn lương	[ ]	
Chăn nuôi	[ ]		Vận tải	[ ]	
Lao động tự do	[ ]		Buôn bán/bán lẻ	[ ]	

B2.6. Ai là người tạo thu nhập chính trong hộ gia đình?

- Chồng [ ]
- Vợ [ ]
- Cả vợ và chồng [ ]
- Con cái [ ]
- Khác (ghi rõ)……..... [ ]

B3. Khả năng tiếp cận các tiện ích của hộ gia đình

B3.1. Nguồn nước sinh hoạt/ăn uống chính

Giếng đào	[ ]		Giếng khoan	[ ]	
Nước máy	[ ]		Nước mưa	[ ]	
Sông/suối/ao/hồ	[ ]		Nước mua	[ ]	
Nước suối nguồn	[ ]		Khác	[ ]	

B3.2. Điều kiện vệ sinh

Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại (bể phốt)	[ ]		3) Nhà vệ sinh công cộng	[ ]
Nhà vệ sinh hố xí (một ngăn/hai ngăn)	[ ]		4) Không có công trình vệ sinh	[ ]

B3.3. Nguồn năng lượng chính dùng để thắp sáng

Điện lưới	[ ]		4) Máy phát điện/thủy điện nhỏ	[ ]	
Pin/ắc quy	[ ]		Đèn dầu	[ ]	
Củi/than	[ ]		Khác	[ ]	

B3.4. Nguồn năng lượng chính dùng để nấu ăn (Có thể chọn nhiều đáp án)

Điện	[ ]		Khí sinh học (biogas)	[ ]	
Máy phát điện	[ ]		Khác	[ ]	
Gas hóa lỏng (LPG)/dầu	[ ]		Không trả lời	[ ]	
Củi	[ ]				

B3.5. Tình trạng nhà ở chung

1. Nhà kiên cố mái bằng (1 tầng) [ ]
2. Nhà từ hai tầng trở lên [ ]
3. Nhà bán kiên cố, mái ngói/mái tôn (nhà cấp 4) [ ]
4. Nhà đơn sơ (tường tôn/mái gỗ ván) [ ]
5. Nhà tạm [ ]

B3.6. Vay nợ của hộ gia đình

- Có
- Không → Chuyển sang câu hỏi B4

Loại hình vay	**Số tiền vay**	**Mục đích vay 1=Sản xuất nông nghiệp 2=Kinh doanh/buôn bán 3=Chi tiêu sinh hoạt 4=Xây dựng/sửa chữa nhà ở 5=Khác (ghi rõ)**
Vay ngân hàng		
Vay từ các tổ chức khác		
Vay từ người thân/bạn bè		
Khác		

B3.7. Tài sản và tiện nghi của hộ gia đình

STT	**Tài sản**	**Có (Số lượng)**	**Không**	

1	Xe máy			
2	Xe đạp			
3	Nồi cơm điện			
4	Tủ lạnh			
5	Máy giặt			
6	Máy điều hòa			
7	Ti vi			
8	Máy tính để bàn/laptop			
9	Ô tô			
10	Xe tải			
11	Thuyền/xuồng gắn máy			
12	Tàu/thuyền đánh cá			

B4. Mức sống của hộ gia đình Ông/Bà đã thay đổi như thế nào trong 3 năm qua?

1. Không thay đổi	[ ]		3. Kém hơn	[ ]	
2. Tốt hơn	[ ]		4. Không biết	[ ]	

B5. Xin đánh giá các lĩnh vực/vấn đề sau đây tại địa phương Ông/Bà so với 3 năm trước:

STT	Lĩnh vực/Vấn đề	Trả lời 1=Tốt hơn 2=Không thay đổi 3=Kém hơn
1	Y tế/dịch vụ chăm sóc sức khỏe	
2	Giáo dục/trường học	
3	Cấp nước sinh hoạt	
4	Cấp nước tưới phục vụ sản xuất	
5	Hạ tầng giao thông	
6	Hạ tầng thể thao, văn hóa và vui chơi giải trí	
7	Phòng, chống và ứng phó thiên tai	

B6. Việc phân công lao động trong hộ gia đình Ông/Bà như thế nào?

STT	Hoạt động chính	Vai trò chính (Chọn một câu trả lời cho mỗi hoạt động) 1=Nam; 2=Nữ; 3=Cả hai
1	Hoạt động tạo thu nhập	
2	Xây dựng/sửa chữa nhà ở	
3	Mua sắm đồ dùng gia đình	
4	Lập kế hoạch học tập cho con cái	
5	Chăm sóc sức khỏe cho các thành viên gia đình	
6	Quản lý tài chính gia đình	
7	Họp cộng đồng/hoạt động xã hội	
8	Thờ cúng tổ tiên/lễ nghi tôn giáo	

B7. Mức độ ủng hộ (không phải hỗ trợ tài chính) của hộ gia đình Ông/Bà đối với việc thực hiện dự án tại địa phương như thế nào?

- Hoàn toàn ủng hộ

- Ủng hộ một phần Lý do…….

- Không ủng hộ: Lý do…….

Xin chân thành cảm ơn Ông/Bà đã tham gia cuộc khảo sát này.

_____

[1] Xem mục B1 trong phiếu khảo sát

[2] Chỉ tính những người đã sinh sống trong hộ gia đình trong 12 tháng qua, hoặc thành viên hộ gia đình hiện đang đi học xa nhà.

[3] Phụ nữ đơn thân làm chủ hộ (góa chồng, chồng bị khuyết tật hoặc không có khả năng lao động và hiện đang nuôi con dưới 18 tuổi)

Phụ lục 3. Khảo sát nhanh giá thay thế

Khảo sát nhanh giá thay thế

I. Mục tiêu của khảo sát nhanh giá thay thế

Luật Đất đai năm 2024 quy định việc định giá đất để bồi thường phải bảo đảm nguyên tắc phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về phương pháp định giá đất và việc bồi thường tài sản bị ảnh hưởng được áp dụng trên cơ sở khung giá.

Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới quy định bên vay/khách hàng phải cung cấp đất và công trình thay thế đầy đủ, phù hợp hoặc bồi thường bằng tiền theo chi phí thay thế toàn bộ đối với đất và công trình bị mất, bồi thường thỏa đáng đối với công trình bị hư hại một phần, và hỗ trợ di dời cho người bị ảnh hưởng.

Khảo sát giá thay thế được thực hiện nhằm xác định và thiết lập đơn giá bồi thường cho các loại đất, cây trồng, công trình và các nguồn tài sản phi đất đai, nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường theo chi phí thay thế. Trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Tái định cư, cần tiến hành khảo sát chi tiết hơn đối với từng loại tài sản bị ảnh hưởng và thực hiện thêm các bước tiếp theo để cập nhật chi phí thay thế, trình cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt, sau đó sử dụng để tính toán gói bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng.

Nhiệm vụ chính của nhóm khảo sát là thực hiện khảo sát giá thay thế đối với đất và tài sản phi đất đai bị ảnh hưởng, bao gồm: (i) chi phí đối với các loại đất khác nhau (đất ở, đất nông nghiệp, đất vườn và đất nuôi trồng thủy sản, v.v.); (ii) chi phí đối với nhà ở và các hạng mục phụ trợ phổ biến khác; (iii) chi phí đối với cây trồng, cây hàng năm; và (iv) chi phí nhân công, vật liệu xây dựng tại các địa phương thuộc dự án, v.v.

II. Nguyên tắc khảo sát giá thay thế

Để thực hiện Khảo sát giá thay thế, cần bảo đảm rằng: (i) việc bồi thường đối với đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng được thực hiện theo chi phí thay thế, do đó cần tiến hành khảo sát giá thay thế; và (ii) Khảo sát giá thay thế cần được thực hiện với sự tham gia của người bị ảnh hưởng, cộng đồng bị ảnh hưởng và các cơ quan có thẩm quyền liên quan ở cấp tỉnh/xã. Kết quả Khảo sát giá thay thế phải được công khai thông báo cho cộng đồng bị ảnh hưởng và người bị ảnh hưởng.

Giá thị trường của một tài sản là mức giá trên thị trường tại một thời điểm được xác định giữa bên mua sẵn sàng mua và bên bán sẵn sàng bán trong một giao dịch thương mại, trong điều kiện bình thường, một cách khách quan và độc lập; chi phí thay thế của một tài sản là giá thị trường của tài sản đó cộng với chi phí giao dịch và các chi phí hành chính khác (nếu có) để thay thế tài sản bị ảnh hưởng, cụ thể như sau:

- Đất sản xuất (đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất vườn) được xác định theo giá thị trường hiện hành, phản ánh các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây trong khu vực dự án; trường hợp không có giao dịch gần đây như vậy, căn cứ vào các giao dịch gần đây tại khu vực lân cận hoặc địa điểm khác có đặc điểm tương đồng; trường hợp không có các giao dịch đó, căn cứ vào giá trị sản xuất;

- Đất ở được xác định theo giá thị trường hiện hành, phản ánh các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây; trường hợp không có giao dịch gần đây như vậy, căn cứ vào giá các giao dịch gần đây tại địa điểm khác có đặc điểm tương đồng;
- Nhà ở và các công trình kiên cố khác được xác định theo giá thị trường hiện hành của vật liệu và nhân công, không khấu hao và không khấu trừ giá trị vật liệu xây dựng có thể tận dụng;
- Cây hàng năm được bồi thường tương đương giá trị thị trường hiện hành của cây trồng tại thời điểm bồi thường;
- Cây lâu năm được bồi thường bằng tiền tương đương giá trị thị trường hiện hành, căn cứ vào loại cây, tuổi cây và giá trị sản xuất (sản lượng trong tương lai) tại thời điểm bồi thường;
- Cây lấy gỗ được xác định theo loại cây và đường kính ngang ngực theo giá thị trường hiện hành.

III. PHẠM VI KHẢO SÁT

Báo cáo này xác định phạm vi Khảo sát giá thay thế tại tỉnh Ninh Bình, đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi việc nâng cấp Đê biển Bình Minh II do Ngân hàng Thế giới tài trợ. Khảo sát bao gồm đất, cây trồng, hoa màu và các tài sản bị ảnh hưởng khác nhằm xác định giá trị thị trường hiện hành và so sánh với đơn giá do UBND tỉnh Ninh Bình ban hành.

Trên cơ sở đánh giá này, các khoảng chênh lệch (nếu có) giữa giá trị thị trường và khung giá hiện hành của tỉnh đã được xác định, làm cơ sở đề xuất đơn giá điều chỉnh áp dụng trong việc lập Kế hoạch Tái định cư cho Tiểu hợp phần.

IV. Khung pháp lý, phương pháp và tổ chức thực hiện

Cơ sở pháp lý cho việc thực hiện khảo sát giá thay thế bao gồm:

Khung pháp lý quốc gia

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013).
- Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về Thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2024.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết thi hành Luật Tố cáo.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định khung pháp lý về quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống đê điều tại Việt Nam.

- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Văn bản hợp nhất số 77/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 3 năm 2026, hợp nhất Luật Đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành một văn bản pháp luật thống nhất.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 1 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp giữa hai cấp chính quyền địa phương trong lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc chức năng của Thanh tra Chính phủ.
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai giữa hai cấp chính quyền địa phương.
- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 quy định bổ sung các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định của các nghị định trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê đất đai, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị Nhà nước thu hồi.

- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 về kế hoạch đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030".
- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 12 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Đất đai.
- Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực đất đai thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Chính sách của tỉnh: Các quyết định của UBND tỉnh Ninh Bình liên quan đến thu hồi đất và tái định cư bao gồm:

- Quyết định số 190/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình, ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên Địa điểm tỉnh Ninh Bình.
- Công văn số 722/UBND-VP5 ngày 4 tháng 2 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình, cho phép tiếp tục xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai.
- Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Bảng giá đất áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên Địa điểm tỉnh Ninh Bình.
- Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành đơn giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc làm cơ sở tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên Địa điểm tỉnh Ninh Bình.
- Quyết định số 178/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di chuyển vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên Địa điểm tỉnh Ninh Bình.

V. Phương pháp và tổ chức thực hiện khảo sát

Khảo sát nhanh giá thay thế được thực hiện từ ngày 15 đến ngày 24 tháng 6 năm 2026 thông qua khảo sát thực địa và nhiều hoạt động tham vấn, phỏng vấn các bên liên quan (bao gồm đại diện các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất, cán bộ địa chính xã, các nhà cung ứng, cửa hàng vật liệu xây dựng, môi giới đất đai, v.v., cũng như người không bị ảnh hưởng và người bị ảnh hưởng). Đơn vị tư vấn đã thực hiện Khảo sát nhanh giá thay thế thông qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm:

- Thu thập đơn giá mới nhất do UBND tỉnh ban hành đối với đất, công trình, cây trồng và hoa màu.
- Phỏng vấn cán bộ địa phương (cấp tỉnh và cấp xã) và người dân địa phương về giá trị thị trường hiện hành của đất trong khu vực Tiểu hợp phần, đồng thời rà soát hồ sơ giao dịch đất đai gần đây. Giá thị trường có thể được tính toán dựa trên kinh nghiệm thực tế liên quan, ví dụ như năng suất và vị trí, từ đó thảo luận và xác định giá thay thế đối với các loại đất này.

- So sánh đơn giá của các loại đất được giao dịch trong cộng đồng, chi phí thay thế công trình, giá thị trường của cây trồng và hoa màu với đơn giá do UBND tỉnh ban hành đang có hiệu lực.
- Tham vấn các bên liên quan và người bị ảnh hưởng về đơn giá bồi thường đề xuất nhằm bảo đảm đơn giá phản ánh đúng giá thị trường của đất và các công trình khác, đồng thời được người dân địa phương chấp thuận.
- Thực hiện phỏng vấn chủ sở hữu công trình, nhà thầu xây dựng và chủ cửa hàng vật liệu xây dựng để xác định chi phí vật liệu xây dựng cho từng loại công trình trong khu vực tiểu dự án theo phân loại hiện hành của Nhà nước; chi phí vận chuyển vật liệu xây dựng đến khu vực tiểu dự án; chi phí nhân công xây dựng cho từng loại công trình; và đơn giá trên mỗi mét vuông của từng loại công trình trong khu vực tiểu dự án theo phân loại hiện hành của Nhà nước.
- Họp với các chuyên gia nông nghiệp, cán bộ ban kinh tế xã để đánh giá giá cây hàng năm và cây lâu năm.
- Thực hiện phỏng vấn người bị ảnh hưởng và người không bị ảnh hưởng có cùng loại cây trồng tại địa phương. Các cuộc phỏng vấn này nhằm tìm hiểu giá thị trường hiện hành của các loại cây trồng và giống cây được trồng trên đất sẽ bị thu hồi. Giá trị thiệt hại đối với cây lương thực (sắn) trong 3 năm gần đây đã được nhóm khảo sát tính toán.
- Thực hiện phỏng vấn chủ sở hữu cây bị ảnh hưởng để tìm hiểu các loại cây họ đang trồng, năng suất và thu nhập từ cây ăn quả và cây lấy gỗ trong 3 năm gần đây. Để nắm được giá thị trường, nhóm khảo sát cũng đã gặp gỡ các hộ không bị ảnh hưởng trong khu vực, bao gồm cả chủ vườn, để tìm hiểu mức giá mà họ sẵn sàng bán hoặc mua các loại cây này.

Nhóm khảo sát đã trực tiếp phỏng vấn 11 người, bao gồm hộ bị ảnh hưởng, hộ không bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các nhà thầu/nhà cung ứng.

VI. Kết quả Khảo sát nhanh giá thay thế

Trên thực tế, đơn giá do tỉnh ban hành đối với đất, công trình, cây trồng và hoa màu được xây dựng trên cơ sở khảo sát thị trường định kỳ và các định mức chi phí, phản ánh không chỉ giá trị thị trường hiện hành mà còn cả chi phí xây dựng, chi phí nhân công điển hình và các yếu tố hành chính khác cần thiết để thay thế tài sản trong điều kiện của địa phương. Kết quả Khảo sát nhanh giá thay thế khẳng định rằng các đơn giá đã cập nhật của tỉnh nhìn chung phù hợp với giá thị trường khảo sát được và các mức chi phí thay thế tham chiếu. Khi cần thiết, việc rà soát và điều chỉnh thêm sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư nhằm bảo đảm đạt được chi phí thay thế toàn bộ theo quy định của TCMTXH5.

Đối với đất bị ảnh hưởng:

Qua tham vấn với người dân địa phương cho thấy hầu như không có giao dịch đất nông nghiệp hay đất phi nông nghiệp nào trong 2 năm qua. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả phỏng vấn các bên liên quan và một số quyết định phê duyệt giá đất cụ thể đã được ban hành cho các dự án tương tự trong khu vực dự án, đơn giá bồi thường đề xuất đối với đất bị ảnh hưởng đã được xây dựng dựa trên các tham chiếu này. Đơn giá tham khảo cho từng xã được trình bày trong bảng dưới đây (Bảng 1).

Đối với công trình, hoa màu và cây trồng bị ảnh hưởng:

Kết quả cho thấy đơn giá do UBND tỉnh Ninh Bình ban hành theo Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 và Quyết định số 178/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 nhìn chung phù hợp với giá thị trường khảo sát được và chi phí ước tính cần thiết để thay thế nhà ở, công trình, hoa màu và cây trồng bị ảnh hưởng trong điều kiện của địa phương. Do đó, các đơn giá này được xem là cơ sở phù hợp để xác định chi phí thay thế phục vụ mục đích của Kế hoạch Tái định cư này, và sẽ được tiếp tục rà soát, cập nhật trong quá trình thực hiện. Đơn giá tham khảo cho từng xã được trình bày trong bảng dưới đây (Bảng 2 và 3).

Trong giai đoạn thực hiện, một cơ quan thẩm định giá độc lập, có đủ năng lực sẽ thực hiện Khảo sát giá thay thế đối với đất và tài sản phi đất đai bị ảnh hưởng bởi dự án. Khảo sát giá thay thế sẽ được thực hiện theo phương thức có sự tham gia và kết quả sẽ được trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Chi tiết đơn giá bồi thường đề xuất theo kết quả Khảo sát nhanh giá thay thế được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 1: Chi phí thay thế đề xuất đối với đất bị ảnh hưởng

STT	Xã	Đơn vị	Đơn giá theo Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình (VND/m²)	Giá thị trường khảo sát	Giá thay thế đề xuất
1	**Bình Minh**				
1.1	Đất ở	VND/m²	2.000.000	12.000.000	12.000.000
1.2	Đất trồng cây hàng năm	VND/m²	75.000	75.000	75.000
1.3	Đất trồng cây lâu năm	VND/m²	80.000	80.000	80.000
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m²	40.000	40.000	40.000
2	**Định Hóa**				
2.1	Đất ở	VND/m²	1.500.000	10.000.000	10.000.000
2.2	Đất trồng cây hàng năm	VND/m²	75.000	75.000	75.000
2.3	Đất trồng cây lâu năm	VND/m²	80.000	80.000	80.000
2.4	Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m²	40.000	40.000	40.000
3	**Kim Đông**				
3.1	Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m²	40.000	40.000	40.000

Nguồn: Kết quả Khảo sát nhanh giá thay thế, tháng 6 năm 2026

Bảng 2: Chi phí thay thế đề xuất đối với nhà ở và các công trình khác bị ảnh hưởng

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 13/03/2026 của tỉnh Ninh Bình	Giá thị trường khảo sát	Chi phí thay thế đề xuất
1	Nhà cấp 4	VND/m²	2.331.487	2.300.000	2.331.487
2	Nhà tạm	VND/m²	974.000	960.000	974.000
3	Nhà kho	VND/m²	3.952.799	3.900.000	3.952.799
4	Bếp	VND/m²	2.331.487	2.300.000	2.331.487
5	Nhà vệ sinh	VND/m²	4.331.487	4.200.000	4.331.487
6	Chuồng gia súc	VND/m²	1.120.384	1.100.000	1.120.384
7	Tường rào xây gạch	VND/m²	1.846.116	1.800.000	1.846.116
8	Hàng rào lưới thép B40	VND/m²	560.000	560.000	560.000
9	Cổng sắt	VND/m²	680.000	680.000	680.000
10	Sân bê tông	VND/m²	320.000	320.000	320.000
11	Mái che tôn	VND/m²	502.014	500.000	502.014
12	Trụ cổng	VND/m²	1.537.000	1.599.999	1.537.000
13	Cột bê tông	VND/m²	136.000	130.000	136.000
14	Hàng rào dây thép gai	VND/m²	650.000	650.000	650.000

Nguồn: Kết quả Khảo sát nhanh giá thay thế, tháng 6 năm 2026

Bảng 3: Chi phí thay thế đề xuất đối với cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng

STT	Loại cây trồng	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 178/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của tỉnh Ninh Bình	Giá thị trường khảo sát	Chi phí thay thế đề xuất
I	**Cây ăn quả**				
1	Chuối	VND/tree	50.000	50.000	50.000
2	Nhãn	VND/tree	1.125.000	1.100.000	1.125.000
3	Na	VND/tree	500.000	500.000	500.000
4	Đu đủ	VND/tree	95.000	95.000	95.000
5	Xoài	VND/tree	769.000	760.000	769.000

STT	Loại cây trồng	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 178/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của tỉnh Ninh Bình	Giá thị trường khảo sát	Chi phí thay thế đề xuất
6	Ổi	VND/tree	200.000	200.000	200.000
7	Vú sữa	VND/tree	477.000	470.000	477.000
8	Mít	VND/tree	1.000.000	1.000.000	1.000.000
9	Dừa	VND/tree	646.000	600.000	646.000
10	Me	VND/tree	279.000	260.000	279.000
11	Bưởi	VND/tree	1.800.000	1.800.000	1.800.000
12	Hồng quân	VND/tree	268.000	260.000	268.000
13	Bơ	VND/tree	373.000	370.000	373.000
14	Sấu	VND/tree	235.000	230.000	235.000
15	Sung	VND/tree	370.000	370.000	370.000
16	Lê	VND/tree	349.000	340.000	349.000
17	Vải	VND/tree	1.125.000	1.100.000	1.125.000
II	**Cây lấy gỗ**				
1	Tre	VND/tree	55.000	55.000	55.000
2	Xoan	VND/tree	133.000	130.000	133.000
3	Xà cừ	VND/tree	267.000	260.000	267.000
4	Keo	VND/tree	105.000	100.000	105.000
5	Sưa	VND/tree	396.000	390.000	396.000
III	**Cây hàng năm**				
1	Lúa	VND/m²	9.000	9.000	9.000
2	Ngô	VND/m²	9.000	9.000	9.000
3	Săn	VND/m²	7.000	7.000	7.000
4	Rau màu	VND/m²	18.000	18.000	18.000
IV	**Cây cảnh và cây hoa**				
1	Lộc vừng	VND/tree	773.000	770.000	773.000
2	Phượng vĩ	VND/tree	350.000	350.000	350.000
3	Đa	VND/tree	861.000	860.000	861.000
4	Cây Cau	VND/tree	299.000	280.000	299.000
5	Đào	VND/tree	349.000	320.000	349.000
6	Hoa giấy	VND/m²	38.000	35.000	38.000

Nguồn: Kết quả Khảo sát nhanh giá thay thế, tháng 6 năm 2026

Phụ lục 4. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn trong quá trình lập RP

STT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của các bên liên quan	Phản hồi của dự án
1	Định Hóa	8 giờ 00, ngày 23 tháng 6 năm 2026 Địa điểm: Trụ sở UBND xã Kim Tân (cũ)	Đại diện UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số: 55 người tham dự Nam: 37 | Nữ: 18	**Ông Nguyen Ngoc Cuong – Trưởng thôn 8A** Bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn đối với chủ trương đầu tư của dự án. Đề nghị chủ đầu tư, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công thực hiện công trình tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành nhằm bảo đảm khả năng chống chịu của công trình trước thiên tai và ngập lụt. Kêu gọi sớm triển khai dự án và vận động người dân sinh sống dọc tuyến đê tích cực ủng hộ công tác giải phóng mặt bằng. **Ông Nguyen Van Dat – Thôn 8A** Cho biết một số hộ hiện đang nuôi trồng thủy sản dọc tuyến Đê Bình Minh II có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi dự án. Đề nghị dự án xây dựng các biện pháp bồi thường và phục hồi sinh kế thỏa đáng cho các hộ này. Đồng thời cho biết tuyến đường trên Đê Bình Minh II hiện đã xuống cấp nghiêm trọng, mặt đường bong tróc, xuất hiện nhiều ổ gà gây khó khăn cho việc đi lại của người dân địa phương và học sinh. Đề nghị sớm triển khai dự	Dự án đã được phê duyệt theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Báo cáo nghiên cứu khả thi hiện đang được lập. Dự kiến dự án sẽ được triển khai thi công vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028, hoàn thành vào năm 2032. Về chất lượng và tiến độ dự án: Nhà thầu thi công sẽ được lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu cạnh tranh và có ràng buộc hợp đồng về yêu cầu chất lượng, tiến độ. Công tác giám sát thi công sẽ do Tư vấn giám sát được chỉ định thực hiện, phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư. Về tác động thu hồi đất: Tất cả các hộ bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường và/hoặc hỗ trợ theo Kế hoạch Tái định cư của dự án, Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới, Luật Đất đai năm 2024 và các quy định về bồi thường hiện

STT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của các bên liên quan	Phản hồi của dự án
				án để khắc phục những khó khăn này. **Bà Nguyen Thi Ha – Thôn 7A** Đề xuất dự án xem xét mở rộng đê về phía ngoài thay vì phía trong, vì nhiều hộ dân hiện đang sinh sống dọc phía trong đê và việc mở rộng vào phía trong sẽ gây ra tác động di dời lớn hơn. Bày tỏ mong muốn dự án sớm được triển khai để người dân địa phương yên tâm hơn, đặc biệt là trước mùa mưa bão sắp tới. **Ông Le Van Tham – Thôn 7A** Đề nghị thiết kế bổ sung đường gom tại chân đê phục vụ nhu cầu đi lại của người dân địa phương. Nêu rõ hiện có tuyến ống cấp nước chạy dọc chân đê phục vụ các khu dân cư lân cận, đề nghị nhà thầu thi công cẩn trọng để tránh làm hư hỏng tuyến ống này. Trường hợp xảy ra sự cố, cần có biện pháp khắc phục kịp thời để bảo đảm việc cấp nước sạch cho người dân không bị gián đoạn.	hành của tỉnh Ninh Bình. Về đề xuất mở rộng đê về phía ngoài (Thôn 7A): Chủ đầu tư ghi nhận ý kiến và sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế rà soát, so sánh các phương án thiết kế nhằm lựa chọn phương án tối ưu, giảm thiểu tác động thu hồi đất và tác động xã hội. Về đề xuất bổ sung đường gom tại chân đê: Chủ đầu tư ghi nhận ý kiến và sẽ xem xét đưa nội dung này vào thiết kế, tùy theo điều kiện kỹ thuật cho phép. Về việc bảo vệ tuyến ống cấp nước: Trong quá trình thiết kế và thi công, chủ đầu tư, tư vấn giám sát và nhà thầu có trách nhiệm khảo sát, xác định vị trí các công trình hạ tầng hiện có và áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp. Trường hợp xảy ra hư hỏng, nhà thầu phải khắc phục ngay để tránh làm gián đoạn việc cấp nước sinh hoạt cho người dân.
2	Bình Minh	14 giờ 00, ngày 23 tháng 6 năm 2026 Địa điểm:	Đại diện UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	**Ông Tran Tuan Anh – Trưởng phòng Kinh tế** Khẳng định dự án nâng cấp, cải tạo Đê Bình Minh II có hai mục tiêu	Dự án đã được phê duyệt theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp

STT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của các bên liên quan	Phản hồi của dự án
		Nhà văn hóa thôn Bình Minh 5	Tổng số: 89 người tham dự Nam: 50 | Nữ: 39	chính: cải thiện hạ tầng giao thông và tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai. Bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn và đề nghị sớm triển khai đúng tiến độ. Về bảo vệ môi trường, đề nghị nhà thầu áp dụng các biện pháp giảm bụi như che chắn, phun nước, thường xuyên thu dọn đất đá rơi vãi và bảo đảm việc xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại đúng quy định. Lưu ý cần bố trí thu gom rác thải sinh hoạt của công nhân, có thể phối hợp với chính quyền địa phương. **Ông Do Van Tien – Thôn Kim Hai 3** Bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn đối với dự án. Đề nghị đơn vị thi công thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm trong suốt quá trình thi công. Đề nghị chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn xác định rõ phạm vi ảnh hưởng của dự án và xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ đầy đủ theo đúng quy định hiện hành. Cho biết đoạn đê qua cống số 10 rất hẹp, đề nghị mở rộng đường tại khu vực này để cải thiện lưu thông và giảm nguy cơ tai nạn giao thông. Đề nghị các phương tiện vận chuyển vật liệu hoạt động đúng tải trọng cho phép và bố trí thời gian vận chuyển tránh giờ cao điểm học sinh đến	và Môi trường. Báo cáo nghiên cứu khả thi hiện đang được lập. Dự kiến dự án sẽ được triển khai thi công vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028, hoàn thành vào năm 2032. Về quản lý môi trường và xã hội: Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội sẽ được đưa vào tất cả các hợp đồng xây lắp để bảo đảm các biện pháp giảm thiểu được thực hiện đầy đủ. Việc tuân thủ sẽ được Tư vấn giám sát, cơ quan quản lý môi trường địa phương và ban giám sát cộng đồng theo dõi chặt chẽ. Về việc mở rộng đường tại khu vực cống số 10 và an toàn giao thông trong quá trình thi công: Chủ đầu tư ghi nhận ý kiến và sẽ phối hợp với tư vấn thiết kế đánh giá tính khả thi của phương án mở rộng phù hợp. Nhà thầu sẽ được yêu cầu bố trí người điều tiết giao thông tại các đoạn hẹp và khu vực thi công cống. Về chênh lệch cao độ giữa mặt đê mới và đường dân sinh hiện có (Thôn Bình Minh 5): Chủ đầu tư ghi nhận ý kiến và sẽ đề nghị tư vấn thiết kế

STT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của các bên liên quan	Phản hồi của dự án
				trường. Tại các đoạn hẹp và khu vực thi công cống, cần bố trí người điều tiết giao thông để bảo đảm an toàn. **Ông Phan Van Nam – Thôn Bình Minh 5** Cho biết người dân chủ yếu làm nghề sản xuất muối, và tuyến đường trên đê sau khi nâng cấp sẽ cải thiện đáng kể việc vận chuyển muối, nông sản và hải sản. Nêu lo ngại rằng một số đoạn đường dân sinh hiện chạy song song với đê ở cao độ thấp hơn; sau khi nâng cấp, mặt đê mới sẽ cao hơn đáng kể so với mặt đường hiện tại, có thể gây mất an toàn giao thông. Đề nghị các cơ quan liên quan, chủ đầu tư và tư vấn thiết kế xây dựng phương án kết nối phù hợp giữa đường dân sinh và tuyến đê sau nâng cấp để bảo đảm an toàn cho người dân.	xây dựng phương án kết nối để bảo đảm việc chuyển tiếp an toàn, thuận tiện giữa mặt đê sau nâng cấp và các tuyến đường dân sinh lân cận tại những vị trí có chênh lệch cao độ.
3	Kim Đông	8 giờ 00, ngày 24 tháng 6 năm 2026 Địa điểm: Nhà văn hóa xã Kim Đông	Đại diện UBND xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số: 39 người tham dự Nam: 23 | Nữ: 16	**Ông Cao Van Phuc – Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã** Bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với dự án, ghi nhận đóng góp quan trọng của dự án đối với năng lực phòng, chống thiên tai và đời sống người dân địa phương. Đề nghị dự án bổ sung các biện pháp hỗ trợ sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng. Cho biết các đầm nuôi tôm nằm dọc theo tuyến đê; hoạt	Dự án đã được phê duyệt theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Báo cáo nghiên cứu khả thi hiện đang được lập. Dự kiến dự án sẽ được triển khai thi công vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028, hoàn thành vào năm 2032.

STT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của các bên liên quan	Phản hồi của dự án
				động thi công có thể phải thu hồi đất, làm gián đoạn hệ thống cấp, thoát nước phục vụ các đầm nuôi này. Đề nghị bố trí thời gian thi công tránh các thời kỳ lấy nước và tháo nước của đầm nuôi để giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng. Kêu gọi chủ đầu tư và nhà thầu đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian thi công để giảm tác động đến nuôi trồng thủy sản và việc đi lại của người dân địa phương. **Ông Tran Thanh Lich – Thôn 1** Bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn đối với dự án và mong muốn dự án sớm được triển khai để nâng cao an toàn cho cộng đồng trong mùa mưa bão. Cho biết khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12 là thời kỳ các đầm nuôi tôm tháo nước sau thu hoạch. Kiến nghị nhà thầu ưu tiên thi công trong giai đoạn này để giảm thiểu ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản của địa phương. **Ông Hoang Van Dinh – Thôn 1** Đề nghị dự án xây dựng phương án thi công công trình thoát nước có kế hoạch cụ thể và áp dụng biện pháp thi công bảo đảm các hộ nuôi trồng vẫn có thể lấy nước thuận tiện, đồng thời giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm	Về hỗ trợ sinh kế và bồi thường cho các hộ nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng: Chủ đầu tư và UBND xã sẽ tiến hành đánh giá tác động và xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ cho tất cả các hộ bị ảnh hưởng trước khi khởi công. Đối với các tác động phát sinh trong quá trình thi công, chủ đầu tư, nhà thầu và các bên liên quan sẽ đánh giá và thực hiện bồi thường, hỗ trợ phù hợp theo Kế hoạch Tái định cư của dự án đã được Ngân hàng Thế giới phê duyệt, Luật Đất đai năm 2024 và các quy định về bồi thường hiện hành của tỉnh Ninh Bình. Về đề xuất bố trí thời gian thi công tránh các thời kỳ lấy nước, tháo nước của đầm nuôi, ưu tiên thi công vào khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12 khi đầm được tháo nước sau thu hoạch: Chủ đầu tư ghi nhận ý kiến và sẽ xem xét điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với tập quán canh tác của địa phương trong phạm vi tiến độ chung của dự án cho phép. Về việc thi công công trình thoát nước

STT	Xã	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của các bên liên quan	Phản hồi của dự án
				nguồn nước trong quá trình thi công.	bảo đảm khả năng lấy nước của đầm nuôi và giảm nguy cơ ô nhiễm nguồn nước: Nhà thầu sẽ được yêu cầu lập phương án thi công chi tiết cho từng vị trí công trình thoát nước, bao gồm các biện pháp bảo đảm dòng chảy liên tục và kiểm soát chất lượng nước trong suốt quá trình thi công.

Phụ lục 5. Hướng dẫn lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế trong quá trình thực hiện dự án

Sau đây là một số hướng dẫn chung cho việc lập Chương trình Phục hồi sinh kế

- ✓ Kế hoạch Phục hồi sinh kế được xây dựng riêng cho các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất tài sản sản xuất, mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc tài sản, hoặc hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng.
- ✓ Để đáp ứng hiệu quả nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng và phát huy tối đa các nguồn lực sẵn có, Kế hoạch Phục hồi sinh kế cần được lập với sự tham gia đầy đủ của các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện, UBND các cấp có liên quan, các cơ quan liên quan và các tổ chức cộng đồng (nông nghiệp và phát triển nông thôn; thương binh, lao động và xã hội; công thương; kế hoạch và đầu tư, hội nông dân và các tổ chức khác).
- ✓ Kết quả của Kế hoạch Phục hồi sinh kế sẽ bền vững hơn nếu được thiết kế theo cách cho phép các hộ bị ảnh hưởng tham gia đóng góp hoặc đầu tư nguồn lực của chính mình (bao gồm cả lao động) vào chương trình.
- ✓ Cần đặc biệt chú trọng bảo đảm sự tham gia của phụ nữ bị ảnh hưởng, các nhóm dễ bị tổn thương và dân tộc thiểu số trong việc lập kế hoạch và thiết kế Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Ví dụ, thông qua việc thực hiện các cuộc phỏng vấn riêng với phụ nữ, hộ dễ bị tổn thương và dân tộc thiểu số trong quá trình đánh giá nhu cầu chi tiết, triển khai các hoạt động của Kế hoạch Phục hồi sinh kế nhằm tạo điều kiện cho sự tham gia và đáp ứng nhu cầu của các nhóm này.
- ✓ Kế hoạch Phục hồi sinh kế cần được thiết kế với cơ cấu tổ chức rõ ràng, vai trò và trách nhiệm rõ ràng, khung thời gian thực hiện khả thi, cùng cơ chế giám sát và báo cáo rõ ràng.
- ✓ Trong cả giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện, việc đánh giá đúng đắn các tác động và rủi ro là hết sức cần thiết để có thể xây dựng dự toán chi phí chính xác cho Kế hoạch Phục hồi sinh kế.
- ✓ Cần thường xuyên theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch Phục hồi sinh kế để bảo đảm các mục tiêu được hoàn thành, đồng thời kịp thời xác định các vấn đề/khó khăn cũng như giải pháp khắc phục và triển khai sớm nhất có thể.

Quy trình lập Chương trình Phục hồi thu nhập:

- ❖ **Thông tin cần thu thập**

Kế hoạch Phục hồi sinh kế được xây dựng trên cơ sở "Đánh giá nhu cầu chi tiết", bao gồm nhiều hoạt động thu thập số liệu và có sự tham gia nhằm xác định các nội dung sau:

✓ Danh sách các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế, căn cứ vào mức độ ảnh hưởng của dự án và điều kiện kinh tế - xã hội của họ trước khi có dự án.

✓ Gói bồi thường, hỗ trợ mà các hộ bị ảnh hưởng sẽ nhận được do tác động của dự án.

✓ Nhu cầu và nguyện vọng của các hộ bị ảnh hưởng về phục hồi thu nhập, xét theo loại hình hoạt động, mức đóng góp, v.v.

✓ Các nguồn lực sinh kế hiện có tại địa phương (các chương trình đang triển khai cũng như năng lực của nhân sự liên quan) có thể được huy động để phục vụ Kế hoạch Phục hồi sinh kế.

✓ Các rủi ro tiềm ẩn đối với sự thành công của các hoạt động thuộc Kế hoạch Phục hồi sinh kế, và các biện pháp phòng tránh/giảm thiểu rủi ro này.

❖ **Thực hiện Đánh giá nhu cầu chi tiết**

Trước khi thực hiện Đánh giá nhu cầu chi tiết, tất cả các bên liên quan, bao gồm các hộ bị ảnh hưởng và các cơ quan nhà nước liên quan, cần nắm rõ các tiêu chí được sử dụng để xác định đối tượng đủ điều kiện tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Đối với WB10, đó là các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất tài sản sản xuất, mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc tài sản, hoặc hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng.

Các biện pháp có thể được sử dụng để thu thập thông tin này bao gồm:

Khảo sát Kinh tế - Xã hội: Khảo sát Kinh tế - Xã hội được sử dụng để thu thập số liệu nền và đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội cũng như các rủi ro, tác động tiềm tàng đối với người bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất và tái định cư bắt buộc. Khảo sát Kinh tế - Xã hội có thể được thực hiện kết hợp với Đo đạc kiểm đếm chi tiết. Tuy nhiên, nếu không thể kết hợp với các hoạt động này, Khảo sát Kinh tế - Xã hội sẽ được thực hiện trên cơ sở chọn mẫu. Các thông tin sau đây sẽ được thu thập:

- Thành phần nhân khẩu của hộ bị ảnh hưởng (độ tuổi, giới tính, tình trạng thể chất, trình độ học vấn, kỹ năng, v.v.). Thông tin này sẽ là cơ sở đánh giá năng lực của các thành viên hộ bị ảnh hưởng trong việc tham gia các hoạt động sinh kế tiềm năng;
- Mức độ quan tâm tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế;
- Các hoạt động phục hồi thu nhập được các hộ bị ảnh hưởng ưu tiên lựa chọn;
- Nguồn lực vật chất hiện có của các hộ bị ảnh hưởng sau khi thu hồi đất và tái định cư (bao gồm diện tích còn lại có thể sử dụng để thực hiện các hoạt động tiềm năng như chăn nuôi tại vườn nhà).

Các hoạt động thu thập số liệu định tính sau đây cũng có thể được sử dụng để bổ sung thông tin từ Đo đạc kiểm đếm chi tiết và Khảo sát Kinh tế - Xã hội:

- Phỏng vấn người cung cấp thông tin chủ chốt
- Thảo luận nhóm tập trung
- Họp cộng đồng và họp công khai
- Quan sát thực địa trực tiếp

Đánh giá nhu cầu chi tiết là một quá trình có sự tham gia: nhu cầu, nguyện vọng và năng lực của các hộ bị ảnh hưởng được xác định bởi Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) cùng cán bộ xã, thôn và các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện.

❖ **Các bên tham gia lập Kế hoạch Phục hồi sinh kế**

Như đã trình bày ở phần trên, cần nỗ lực bảo đảm Kế hoạch Phục hồi sinh kế được lập với sự tham gia đầy đủ của các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia Kế hoạch Phục hồi sinh kế, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh và cấp xã.

- Xây dựng Kế hoạch Phục hồi sinh kế trên cơ sở đánh giá nhu cầu và các hoạt động liên quan đến chương trình sinh kế tại xã.
- Bố trí tổ chức thực hiện. Cơ chế tổ chức thực hiện Kế hoạch Phục hồi sinh kế cần được lồng ghép với cơ chế tổ chức thực hiện Kế hoạch Tái định cư.
- Chi phí Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Dự toán kinh phí cho Kế hoạch Phục hồi sinh kế bao gồm các khoản mục: (i) Chi phí cho từng loại hình và mô hình hoạt động thuộc Kế hoạch Phục hồi sinh kế (ví dụ: hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, hoạt động phi nông nghiệp, v.v.); (ii) Chi phí cho từng loại hình đào tạo kỹ thuật cần thiết để tham gia hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch Phục hồi sinh kế; (iii) Chi phí quản lý và thực hiện (căn cứ chi phí thực tế được UBND tỉnh phê duyệt); (iv) Chi phí dự phòng.
- Phê duyệt Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Văn bản Kế hoạch Phục hồi sinh kế cuối cùng cũng cần được phổ biến đến người bị ảnh hưởng, cộng đồng và các cơ quan liên quan theo quy trình công khai thông tin đã nêu trong Kế hoạch Tái định cư đã được thống nhất.

Thực hiện Kế hoạch Phục hồi sinh kế. Chương trình phục hồi sinh kế sẽ được triển khai cho người bị ảnh hưởng nghiêm trọng ngay sau khi chi trả bồi thường.

Phụ lục 6. Một số hình ảnh khảo sát, tham vấn trong quá trình lập RP



Cuộc họp tham vấn cộng đồng với đại diện UBND xã Bình Minh và người bị ảnh hưởng



Cuộc họp tham vấn cộng đồng với đại diện UBND xã Bình Minh và người bị ảnh hưởng



Cuộc họp tham vấn cộng đồng với đại diện UBND xã Đinh Hóa và người bị ảnh hưởng



Người bị ảnh hưởng tại xã Đinh Hóa phát biểu ý kiến về dự án

Hình ảnh Kiểm kê thiệt hại và Khảo sát Kinh tế - Xã hội



